

**KIM THÂN CHA**

**Thượng Đế**  
**GIẢNG**  
**Chọn Lý**



**ẤN BẢN 2022**  
**HỘI ÁI HỮU VÔ VI FRANCE**

KIM THÂN CHA

Thượng Đế  
GIẢNG  
Chọn Lý



ẤN BẢN 2023  
HỘI ÁI HỮU VÔ VI FRANCE



## MỤC LỤC

THAY LỜI TỰA .....	1
63 CÂU VẤN ĐÁP GIẢI THÍCH CHƠN LÝ.....	11





# THAY LỜI TỰA

Nguyên văn vấn thư nêu thắc mắc về việc hình thành quyển bửu kinh “Thượng Đế Giảng Chơn Lý” và giáo huấn đáp lời của Kim Thân Cha.

Cali...1985,

Kính thưa Cha,

Trước tiên con kính xin đánh lễ Cha và kính chúc Cha những điều tốt lành nhất cho năm mới vừa đến.

Bao năm qua, lạc lõng nơi xứ người, lòng con luôn nhớ quê hương vẫn còn chìm đắm trong tối tăm đau khổ. Thưa Cha, ngoài giờ làm việc, lúc rảnh rỗi con vẫn thích nghiên cứu về triết học, khoa học, giáo lý các tôn giáo. Thú thật, tuy con không chống đối bất cứ tôn giáo nào, nhưng vẫn nhận thấy trong tôn giáo đầy đầy điều mê tín, nhất là những tôn giáo buộc người ta phải tin nhiều điều mà khoa học ngày nay không chấp nhận được. Cả khoa học cũng còn nhiều điều lằng lằng, vẫn còn đang tìm dò sự thật như người mù đi trong đêm tối. Trong nỗi thất vọng thường trực với bao điều kiếm tìm không thỏa mãn trong cuộc sống, bỗng nhiên hội ngộ một duyên may chưa từng có: Tình cờ con được đọc quyển “Thượng Đế Giảng Chơn Lý”. Thật không lời nào diễn tả được cảm xúc dâng trào! Tâm hồn con bừng sáng láng láng như được

tươi cam lồ. Thực ra, cảm giác này không phải riêng con. Nhiều người mà con quen biết, sau khi đọc quyển kinh đều có cảm xúc như vậy.

Con còn được biết, một triết gia nổi tiếng trong cộng đồng người Việt mà nhiều tác phẩm triết học của ông con rất ngưỡng mộ (Linh mục giáo sư K.Đ.), nghe nói rằng, sau khi nghiên ngẫm thâm sâu quyển bửu kinh này, ông đã không tiếc lời khen ngợi và không ngần ngại tôn vinh Kim Thân Cha như một vị hiền triết thượng thặng tầm cỡ thế giới.

Kính thưa Cha, giá trị vĩ đại của quyển bửu kinh khiến lòng con bồi hồi xúc động, lòng khao khát muốn biết thêm chi tiết xung quanh quyển chơn kinh nhưng chẳng có tư liệu gì rõ rệt ngoài mấy chữ “*Những góp nhặt rải rác ở những buổi thuyết giảng trong hai năm*”... ở phần lời tựa của quyển kinh. Vậy kính xin Cha, nếu có thể, ban ơn giảng dạy chi tiết hơn về việc hình thành quyển bửu kinh mà giá trị minh triết còn cho muôn đời sau.

Trân trọng kính bái T.M.

**ĐÁP:** À, các con muốn biết chi tiết hơn về việc hình thành quyển kinh. Thật sự, tài liệu trong quyển kinh này là những góp nhặt rải rác qua những băng từ hiếm hoi, ghi lại được một số buổi thuyết giảng mà



chắc chắn việc thu băng vào thời điểm đó không thể tổ chức chu đáo được.

Vào đầu năm 1977, Cha xuất hiện trong phái Vô Vi trong thể ẩn dạng, chỉ Lương Sĩ Hằng và đôi khi, một số ít người có căn duyên được gặp và nghe Cha thuyết giảng. Thật đáng tiếc, rất nhiều siêu lý trong giai đoạn này được diễn giảng không có thu băng. Sang năm 1978, Cha chuyển đến Tân Dân Đoàn làm việc với phái Minh Đức Nho Giáo. Nhờ vậy các con có tư liệu một số buổi đàn cơ có Kim Thân Cha dự chứng đàn. Đầu năm 1979, Cha quyết định đi quy ẩn. Được tin này, các con phái Minh Đức Nho Giáo, các con phái Vô Vi làm lễ tiễn Cha đi, rồi thì đạo tâm các tỉnh các nơi hay tin kéo đến Tân Dân Đoàn viếng Cha rất đông. Trước tình huống đặc biệt này, Cha cũng mở cửa hội ngộ cùng con cái trước lúc lên đường, cho nên mỗi ngày, hằng vài trăm con gồm nhiều màu sắc, nào phái Nho Giáo, phái Vô Vi, nào Phật Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Thiên Khai Huỳnh Đạo vv... Tự sắp xếp theo từng nhóm, nối đuôi nhau từ 8g sáng đến 9g tối để viếng thăm tiễn biệt, nhân tiện nêu mọi thắc mắc về chơn lý xin Cha giảng giải. Sự kiện đặc biệt này kéo dài từ ngoài tết cho đến đầu tháng hai âm lịch năm Kỷ Mùi 1979 là lúc Cha rời Tân Dân Đoàn Khổng Thánh Miếu. Khoảng trung tuần tháng hai âm lịch, một nhóm đạo hữu thuộc phái Thiên Khai Huỳnh Đạo, Long Hoa Hải Hội Đoàn, được Thiên Ý chuyển đại duyên lo Công Quả rước Cha ẩn cư. Thế rồi, thời gian ngắn sau đó, Cha có nhận từ Thiên Đường Hồ Văn Em xin Cha duyệt 1 tập

tư liệu chép lại từ băng ghi âm những câu vấn đạo và những lời giải đáp chơn lý của Cha. Quả thật, khi xem qua, Cha thấy quá nhiều thiếu sót so với những gì Cha giảng dạy trước đó, có thể vì tình hình cấp bách không tiện tổ chức chu đáo việc thu băng, hoặc băng từ bị phân tán thất lạc nhiều nơi không rõ. Tình thế này, thôi thì, để có kinh văn giảng giải chơn lý, Cha đã duyệt lại toàn bộ tư liệu, bổ túc thêm, sắp xếp những lời rao giảng cho mạch lạc, sáng sủa, cấu thành 63 câu vấn đáp để các con dễ tham khảo tu học. Sau đó, Hoàng Bình thuộc nhóm Thiên Khai Huỳnh Đạo xin được Công Quả đánh máy, và rồi, khoảng trung tuần tháng 4 âm lịch tức tháng 5 dương lịch năm 1979, quyển kinh văn “*Thượng Đế Giảng Chơn Lý*” với 63 câu vấn đáp, phục vụ con người tu học tiến hóa đã ra đời. Tiếp đến, Thiên Đường Hồ Văn Em được nhận quyển kinh để in ra phổ biến. Mới vừa qua, Cha có nhận quyển kinh ấn hành ở hải ngoại. Ấn bản này có thêm phần phụ lục đăng bổ sung những bài giảng từ năm 1977 đến 1984, trong đó có bài giảng cho tín đồ Cao Đài, tín đồ Thiên Chúa Giáo, những bài nói chuyện với một nhóm nhỏ đạo hữu thuộc phái Thiên Khai Huỳnh Đạo nơi Cha ẩn ngụ. Nhóm này thuộc Long Hoa Hải Hội Đoàn nhưng vì không tiện duyên nên Cha không trực tiếp làm việc với toàn nhóm, cũng không đến trụ sở hành lễ tham dự chứng đàn, vậy để giải thích thắc mắc tại sao không có băng từ hay tài liệu dự chứng đàn ở Long Hoa Hải Hội, không có băng từ hay tài liệu sinh hoạt với hội thánh tuyển do Đoàn Long Hoa Hải Hội

sắc phong, và hội thánh tuyến này cùng với đàn cơ Long Hoa Hải Hội đã được Cha khuyên cũng như chuyển ý lực cho giải tán vào năm 1983 khi nội tình cơ bút có những dấu hiệu tiêu cực, huyền hoặc xuất hiện, và có phảng phất ý đồ phạm tâm đồng tử kéo về chuyện động loạn thời cuộc hơn phần minh triết tu học.

Giờ đây, nhìn lại chặng đường đã qua, từ 1976 đến năm nay tức 1985, thật biết bao chông gai, biết bao gian khổ mà Cha và chúng con cùng lướt dặm! Phải thấy rằng, giữa bao nguy nan chết chóc, bao khốn khó dập dồn, tình yêu thương linh diệu bao la của Cha Trời vẫn cố xuyên qua tầng khí Địa Ngục, Trần Gian âm u, dày đặc nghiệp quả dục vọng sát phạt, để can thiệp cứu khổ con người. Dẫu biết rằng con cái nhớ mong khao khát, chỉ hiềm hoi được hội ngộ phần hữu thể của Cha vào những dịp lễ Tết mấy năm qua, và rồi, dù trong Cơ Quy Ẩn với vô vàn thử thách khổ hành, chịu đựng gánh vác những đòn khốc liệt của kỳ ba nơi Phật địa, thật lành thay, nguồn Tuệ Giác của Càn Khôn Vũ Trụ cùng với Kim Thân Cha vẫn cố gắng rải pháp khai minh chơn lý siêu diệu mà quyển kinh này đã quá đủ cho phần lương thực Thiêng Liêng, cho hành trang tu tập của bao kiếp làm người! Lành thay! Không được diện kiến Kim Thân Cha mà các con vẫn hưởng được nguồn minh triết của Đất Trời âm thầm nhắc nhở, dìu dắt, dẫn tiến tâm linh trong Cơ Loạn Thế! Âu đây cũng là một phong cách làm việc đầy hảo ý của Kim Thân Cha, phong cách này tích cực, vừa hiệu quả minh triết,

vừa tránh cảnh con người chạy theo hình tướng, chạy theo thanh quang điển lành với tinh thần cuồng tôn mê tín, vọng cầu ý lại để rồi đi lạc nẻo. Sắp tới đây sẽ biến động dập dồn, khổ nạn vì thiên tai địa ách do môi sinh bị hủy phá, khổ nạn vì đạo đức suy đồi, vì con người dùng đủ thứ chiêu bài để sát phạt và tàn hại lẫn nhau trên toàn thế giới, nhất là nơi Phật địa. Đạo đời đều phải trải qua những đòn khảo thí buổi hạ ngưng mạc kiếp theo nghiệp lực nhân quả, để con người được học hỏi và sàng lọc trình độ tiến hóa. Sẽ có nhiều chuyển biến đặc biệt dị thường: Thiên Cơ vào giờ chót đột biến cải sửa thay đổi rất nhiều theo sự chuyển biến của dịch lý, sẽ có ngày giờ triển hạn cho các con dọn mình như Cha đã dự báo trong bài nói chuyện với một nhóm Thiên Khai Huỳnh Đạo dịp đầu xuân Nhâm Tuất (1982). Dù bao biến động loạn thế, nhưng Trời Đất vẫn âm thầm tạo điều kiện cho chúng con tu học, triển hạn ngày giờ để các con dọn mình tu học cho kịp sang Thánh Đức. Vậy chúng con hãy tận dụng cơ hội, tích cực tu sửa thân tâm, nhất là những con tu Thiên, càng phải nhớ luôn quay vào trong kiểm soát mình, dụng pháp trụ điển để tránh đảo điên thế sự, tránh loạn tâm vì những trò tung tin xuyên tạc, vì những nọc độc gieo rắc hoang mang, gây phân biệt, chia rẽ, ghen tỵ, đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta, ngã mạn, chia phe lập nhóm, đấu đá lẫn nhau, khiến các con vấp ngã trở ngại con đường về và gây trở ngại cơ “Hòa Quy” của Thiên Địa!

Bủa vây bởi bao biến động, kẻ hiểu biết lo trụ tâm định tánh, quán chiếu mọi điều...thì ra, chỉ là cái bóng ảo ảnh, là những màn gây rối huyền hoặc, là đòn phép hiểm hóc, là bẫy rập của con ma khảo thí gieo rắc loạn tâm, gây bao biến thể theo đề thi “*Hòa Quy*” của ngươn cơ lần này, mà Cha đã cảnh báo, nhắc nhở ở câu vấn đáp 63, hay rải rác trong một số bài huấn từ trước khi Cha ra đi quy ẩn.

Thôi thì hôm nay, nhân nói qua về sự hình thành quyển kinh, Cha cũng có đôi lời nhắn nhủ: Phúc đức thay cho con nào xem kinh, nếu cảm nhận là sáng suốt minh triết, thì hãy thật sống với minh triết đó, tích cực thật tâm tu thân, sửa mình, để vượt qua cơn khảo thí và được tuyển chọn vào chu kỳ Thánh Đức sắp đến!

Cha ban ơn cho tất cả các con!



## **Chú thích:**

1)– Tài liệu vấn đáp này đã có từ năm 1985, dự kiến đăng bổ sung vào những ấn bản mới “*Thượng Đế Giảng Chơn Lý*”. Sau đó xảy ra nhiều biến cố phức tạp dập dồn trong giới đạo, và tài liệu trên tạm gác lại đến nay. Giờ đây, ấn bản lần này có duyên đăng lại một tư liệu vẫn còn giá trị hữu ích phục vụ mọi ý hướng tham khảo.

2)– Chơn kinh gồm hai quyển:

**Quyển 1: Thượng Đế Giảng Chơn Lý** (63 câu vấn đáp).

**Quyển 2: Huấn Từ Kim Thân Cha.**

Những bài thuyết giảng được sắp theo thứ tự thời gian từ năm 1977 đến 1984. Ấn bản này có bổ sung thêm bài giảng năm 1991 và lời nhắn nhủ năm 2005.





# **63 CÂU VẤN ĐÁP GIẢI THÍCH CHƠI LÝ**



**1. VẤN:** Bạch Cha, phái Vô Vi chúng con được Ông Tám cho biết có điển Thượng Đế giảng thế. Tại sao Thượng Đế giảng thế?

**ĐÁP:** Vì Trần Gian sắp trải qua một cuộc biến thiên rất lớn để đưa nhơn loại bước vào một chu kỳ tiến hóa mới theo tiến trình vận chuyển của Càn Khôn. Do đó, Cha thấy cần thiết phải có sự hiện diện tượng trưng của Cha ở Trần Gian để hỗ trợ cho nhơn loại tiến sang một chu kỳ mới theo sự ấn định của Thiên Cơ.

**2. VẤN:** Thưa Cha, tại sao Thượng Đế phải cần xuống thế, khi Ngài là Đấng Toàn Năng Toàn Giác? Ngài chỉ cần sử dụng đến quyền năng của Ngài để biến đổi mọi việc theo ý Ngài muốn, thì tại sao Ngài phải cần xuống đây?

**ĐÁP:** Vì Ngài xét rằng, sự hiện diện tượng trưng của Ngài ở Trần Gian sẽ hỗ trợ tích cực và hữu hiệu hơn cho Cơ Tiến Hóa của nhơn loại. Các con nói đúng. Ngài là Đấng Toàn Năng Toàn Giác, và Ngài vận chuyển mọi việc bằng ý chí của Ngài. Nhưng rồi ý chí của Ngài thể hiện không những về mặt Vô Vi mà cả mặt Hữu Vi nữa.

Và nay, Ngài xét thấy sự hiện diện của Ngài, mặt Hữu Vi tại Trần Gian khiến cho công việc vận chuyển của Ngài dễ dàng hơn, trôi chảy hơn, hỗ trợ cho sự thể hiện ý chí của Ngài tốt đẹp hơn. Hiện diện bằng Vô Vi, thì ở đâu và lúc nào lại chẳng có Ngài? Bằng Vô Vi thì

Ngài vẫn hằng có và hiện hữu khắp nơi. Song nay đã đến ngươn cuối của nhơn loại trên quả đất này, đã đến lúc Ngài xét thấy cần thể hiện Ngài mặt Hữu Vi, hầu gia tốc sự tiến hóa của nhơn loại cho kịp ngày giờ trước khi diễn ra Cơ Tận Diệt của thế giới. Cơ Tận Diệt này sẽ là một cuộc thanh lọc vĩ đại để tuyển chọn số nhơn loại đủ trình độ tiến hóa hầu bước sang một chu kỳ mới, tức là chu kỳ Thánh Đức của quả địa cầu này.

**3. VẤN:** Thưa Cha, như vậy cái Toàn Năng của Thượng Đế không đủ quyền lực để vận chuyển dễ dàng cho nhơn loại tiến hóa nhanh theo ý muốn của Ngài, đến nỗi Ngài phải thấy cần hiện diện mặt Hữu Vi tại Trần Gian mới giúp cho sự tiến hóa được hữu hiệu sao?

**ĐÁP:** Này con ơi! Việc con hỏi Ngài không đủ quyền lực để vận chuyển hay sao? Có chứ con! Đủ quyền lực chứ con; nhưng con nên hiểu quyền năng của Ngài phải vận dụng theo định luật tiến hóa của Càn Khôn, có nghĩa là quyền năng ấy phải vận chuyển cách nào cho vạn vật, cho chúng sinh có cơ hội học hỏi để tiến hóa. Nếu con quan niệm rằng để giúp cho nhơn loại tiến hóa, Thượng Đế chỉ cần sử dụng quyền năng bằng cách làm phép lạ trong phút giây để biến cải con người từ ngu muội ra sáng suốt tức khắc. Được chứ con! Việc này chẳng có gì khó khăn với Thượng Đế! Nhưng Ngài không làm điều này con! Ngài không học giùm con. Ngài không đi giùm con. Con phải học con

mới biết! Con phải đi con mới tới. Ngài chỉ hỗ trợ và hướng dẫn con đi, con học hỏi để con tiến hóa. Con phải tự dẫn thân xông lướt, để ném, để chứng nghiệm, để học hỏi mới hiểu biết.

Cái sáng suốt mà chúng con có được phải trải qua một tiến trình chứng nghiệm học hỏi cam go. Đây là định luật tiến hóa. Cũng vì thế mà Thượng Đế vận chuyển ý chí, thể hiện quyền năng của Thượng Đế theo định luật, sử dụng quyền lực của Ngài theo tiến trình mà Cha vừa đề cập, có nghĩa là vận chuyển cách thức nào để chúng con có cơ hội học, ném, chứng nghiệm để hiểu biết và tiến hóa.

Thế nên, trong tình huống đó, Thượng Đế phải cực nhọc vất vả hơn nhiều để dìu dắt chúng sinh. Vì nhu cầu học hỏi và tiến hóa của chúng con, nên ý chí và quyền lực của Thượng Đế phải thể hiện theo một cách thức vất vả khó khăn hơn nhiều! Ngài phải sử dụng đủ phương tiện, đủ mọi cách, từ trước tới thành để giáo hóa con người. Và nay, đã đến ngươn điêu tàn của nhơn loại theo định luật của Càn Khôn, Cơ Tận Diệt cận kề; đến lúc mà Cha thấy cần hiện diện bằng Hữu Vi dưới Trần Gian để hỗ trợ đắc lực hơn cho sự vươn lên của các con, để các con hiểu biết hơn chơn lý, hiểu Thượng Đế hơn, gần Ngài hơn trong ý niệm. Dù sao, sự hiện diện tượng trưng của Thượng Đế dưới trần phải gia tốc chắc chắn sự mở Trí cho nhơn loại, giúp con người có cơ hội tốt để tiến hóa kịp thời hầu được tuyển chọn vào Cơ Thánh Đức sắp mở màn. Cha

hy vọng số nơn loại được tuyển chọn sẽ đông hơn, nhờ sự hiện diện hy hữu và dị thường này.

**4. VẤN:** Thưa Cha, lúc nãy Cha có dùng chữ “*Sự hiện diện tượng trưng*”. Xin Cha cho rõ tại sao chỉ hiện diện tượng trưng?

**ĐÁP:** Vì Thượng Đế là một khối Đại Linh Quang vô cùng tận, chan hòa khắp cùng Càn Khôn Vũ Trụ. Ngài không hình, không tướng. Các con không thể dùng Trí phàm để hình dung ra Ngài. Thế nên, chúng con phải thấy quá xa xôi với Ngài trong ý niệm, trong tình yêu và trong sự liên lạc giữa chúng con với Thượng Đế.

Do đó, Ngài phân thân điển quang, đến với chúng con qua một bản thể tứ đại, để cùng sống với chúng con, lẫn lóc gần gũi chúng con dưới cõi hồng trần, để chúng con có thể hình dung ra Thượng Đế, để thấy Ngài gần chúng con hơn, để chúng con hiểu Thượng Đế hơn. Nhưng chúng con phải biết rằng: Thượng Đế xuống thế đây là xuống tượng trưng thôi. Vậy nghĩa là Ngài không chỉ có ở đây, trong Đức Kim Thân, thật sự Thượng Đế vô cùng tận. Ngài ở đây, nhưng vẫn ở trên kia, nơi trung tâm sinh lực của Càn Khôn Vũ Trụ, và bằng thần lực Vô Vi, Ngài vẫn đang hiện diện khắp nơi, ở đâu cũng có Ngài. Ở xác thân tứ đại của Đức Kim Thân đây, chỉ tập trung một số điển quang trong khối điển quang vô cùng tận của Thượng Đế, để Ngài

tiếp xúc với các con ở cõi hồng trần đó thôi. Nếu bảo toàn bộ Thượng Đế trong Đức Kim Thân là con đã giới hạn Thượng Đế mất rồi! Rồi đây, các con sẽ thấy, vì nhu cầu công việc của Cha, sẽ còn nhiều vị được Cha mượn xác tiếp diễn để lo việc. Vì cơ của Cha quá vĩ đại, công việc thật mênh mông, nên Cha phải xuống diễn cho nhiều xác trần để tiếp với Đức Kim Thân lo Cơ Thánh Đức sắp tới. Rồi đây, sẽ có vị Thánh Chúa tái lâm, có Đức Bạch Ngọc giáng trần, và một số vị khác được tiếp nguồn ân điển của Cha, để lo Cơ Chuyển Tiếp dọn đường cho Kỷ Nguyên Thánh Đức.

**5. VẤN:** Bạch Cha, khi Cha quyết định chọn một xác nữ đóng vai Cha làm hình ảnh tượng trưng của Thượng Đế dưới cõi trần, Cha có nghĩ đến sự kiện này khiến cho chúng con khó hình dung Cha hơn là nếu Cha chọn một xác nam không?

**ĐÁP:** Có chứ con! Cha phải hiểu rõ tâm trần, phải hiểu chúng con phần đông còn đọa lạc trong vòng mê chấp của phàm tâm, các con sẽ chấp vào xác nữ, vì các con cho rằng phải hình ảnh Thượng Đế là nam thì đúng hơn. Nhưng cũng chính vì vậy mà Cha càng thấy nhân cơ hội này phá mê phá chấp, mở Trí thêm cho chúng con, để chúng con có một quan niệm sáng suốt rộng rãi hơn về Thượng Đế. Vì con phải hiểu Thượng Đế vô cùng tận. Ngài là nam, Ngài là nữ, mà cũng không nam, không nữ. Ngài là một khối hào quang vô cực vô biên, không hình tướng. Con cho Ngài có hình

tướng nào cũng được! Hình dung Ngài phải là nam thì Ngài là nam, nghĩ Ngài là nữ thì Ngài là nữ. Con phải thấy Ngài ở mọi trạng thái và ở mọi hình ảnh, như vậy con mới hiểu Thượng Đế hơn. Tại sao Thượng Đế không là nữ được con? Con phải hiểu từ nguyên lý Thái Cực phân định ra Lưỡng Nghi, có Âm có Dương, rồi phân tán ra vạn triệu, rồi vạn triệu quay về có một, một này lại sẽ hườn hư thôi con! Nhứt bản tán vạn thù, vạn thù quy nhứt bản. Con phải hiểu Cha nắm cả giường máy Âm Dương. Cha là Âm, là Dương, và không Âm, không Dương cùng một lúc.

Thế nên, ở màn cuối này Cha sẽ dạy chúng con phá mê phá chấp, với nhiều hiện tượng kỳ lạ, mà dần dần Trần Gian sẽ rõ. Cha sẽ chọn nhiều xác, có nam, có nữ, có cả xác nam lại tiếp diễn Mẹ không chừng. Cha sẽ chọn nhiều nguyên căn, không phân biệt nam nữ, tùy theo duyên phước, căn cơ của đứa đó và tùy theo nhu cầu công việc của Cha.

Riêng vị này ở đây Cha cho đóng vai Cha, đặc biệt cho xác vị này được Kim Thân, vì trường hợp chúng quả dị thường hy hữu và sự xứng đáng của vị này. Thôi thì, các con cứ tạm hiểu như vậy.

**6. VẤN:** Bạch Cha, lúc nãy, Cha có nói rằng: *“Cha dùng mọi phương tiện từ trước tới thanh để giáo hóa con người, xin Cha giảng cho chúng con rõ thêm về việc này?”*



**ĐÁP:** Này con ơi! Như Cha đã nói, Cha đã sử dụng tất cả phương tiện, từ trước tới thanh để giúp chúng con học hỏi tiến hóa. Bây giờ thử đặt vấn đề: cái gì giúp phần hồn chúng con thăng hoa đi lên? Có phải chẳng là cái đẹp, sự thiện lành, sự sáng suốt? Cái gì trì kéo chúng con xuống? Có phải chẳng sự xấu xa ác trước, sự ngu muội? Thì cái lực tốt lành sáng suốt tác động kéo chúng con đi lên cũng là Cha và cái lực ác trước ngu muội trì chúng con xuống cũng do Cha đó thôi! Đây là những phương tiện hỗ trợ một cách hữu hiệu cho linh hồn chúng con học hỏi. Phải chẳng nhờ hai cái lực kích động, phản động này nó đối kháng, chống báng lẫn nhau luôn mà linh hồn chúng con mới có điều kiện để học hỏi và tiến hóa? Vì, linh hồn con, khi tách rời Đại Hồn Cha xuống thế, chỉ là thực hiện sứ mạng: “*Đi học để tiến hóa*”. Thế nên, trong chu trình tiến hóa của nó, nó phải học hết đủ bài, học cả ác lẫn thiện, học cả trước lẫn thanh, học cả cái xấu lẫn cái đẹp. Nhờ đó, mà nếm đủ kinh nghiệm để sau cùng trở về hợp nhứt với Thượng Đế, làm một Đấng Toàn Giác Toàn Năng, biết cả ác lẫn thiện, biết cả trước lẫn thanh, và rồi biết sử dụng cái ác, cái thiện, cái trước, cái thanh cho mục tiêu tiến hóa không ngừng của Càn Khôn Vũ Trụ, trong sự minh triết vô cùng của Đấng Toàn Năng Toàn Giác.

Trải qua bao kiếp luân hồi trong chu trình học hỏi tiến hóa của linh hồn, hai lực trước và thanh này, sẽ đối kháng lẫn nhau luôn luôn để hiển những cơ hội cho con người học hỏi. Sự đối kháng đó sẽ tạo điều

kiện để trui rèn, nhồi nắn linh hồn, giúp phần hồn nếm, chứng nghiệm, để càng lúc càng phong phú, càng hiểu biết hơn. Cho nên, khi một linh hồn còn khờ, còn yếu đuối, còn ngu muội, nó dễ bị hấp dẫn, ngã vào sự ngu muội ác trược để tưởng nghĩ và hành động điều ác trược. Đã hướng về sự ác trược, muốn sự ác trược, tưởng và làm điều sai quấy ác trược, thì sự ác trược sẽ kéo đến chiếu cố nó, tác động dội ngược lại nó, và khảo đảo nó theo định luật vật lý. Đó là điều mà các tôn giáo gọi là “*Nghiệp Quả*”, gieo nhưn đấng gặp quả đấng là vậy. Và linh hồn làm những điều sai quấy phải chịu tác động của luật nhân quả để trả quả, bị nhồi quả, do vậy, phải gặp nhiều đấng cay, đau khổ, nghịch cảnh, khảo đảo, trầm luân.

Trong khi linh hồn phải trả nghiệp vì những sai quấy của nó chính là lúc mà nó được học hỏi. Vì những cay đắng đau khổ đều là những bài học quý báu để huấn luyện linh hồn. Có khi, trong lúc chịu quả báo, linh hồn đau khổ oằn oại, và rồi lại phạm thêm nhiều sai quấy tội lỗi khác. Thế là linh hồn vì sự ngu muội, đã kéo thêm những đau khổ mới đến khảo đảo nó, bắt nó tiếp tục trầm luân trên con đường ác đạo tối tăm, có khi cả bao nhiêu kiếp như vậy. Nhưng rồi cái lực tốt lành trong thiên nhiên sẽ can thiệp để cứu giúp nó và kéo nó đi lên. Lực này sẽ tác động một cách âm thầm trải qua nhiều kiếp sống ngập lặn trong ác trược đau khổ tối tăm của linh hồn, để cuối cùng ảnh hưởng được nó. Rồi một lúc nào, linh hồn bắt đầu nhận ra

dần dần những sai lầm sai quấy của nó, để biết sợ làm dữ gặp dữ, sợ luật báo ứng nhân quả để răn tránh điều sai quấy và từ từ vươn lên hướng đến sự tốt lành. Cha tạm giảng câu hỏi trên một cách tổng quát như vậy.

**7. VẤN:** Thưa Cha, trong Càn Khôn Vũ Trụ này cái thanh cũng Cha, cái trọc cũng Cha, cái lành hay cái dữ cũng nằm trong bàn tay Cha. Thưa Cha, nếu nói như vậy rồi Tạo Hóa sanh ra muôn loài vạn vật, rồi Trời cho thiên tai địa ách, giết chết bao nhiêu nơn loại. Mọi việc cũng do Ông Trời, vậy Ông Trời có tội hay không?

**ĐÁP:** Nay con! Cha cho con rõ, ác cũng là Cha, mà thiện cũng Cha. Con nên nhớ, Ông Trời là Đấng Toàn Giác Toàn Năng. Đã là Toàn Giác, Toàn Năng thì phải có cả ác lẫn thiện. Ông biết thiện mà không biết ác, tức là có chỗ chưa biết. Có chỗ chưa biết sao gọi là Toàn Giác? Ông chỉ làm điều thiện mà chẳng biết điều ác là có chỗ chưa làm. Có chỗ chưa làm sao gọi là Toàn Năng? Cho nên Thượng Đế phải thiện mà ác luôn! Và Ông Trời thiện nhất Càn Khôn, mà cũng ác nhất Càn Khôn! Trong Càn Khôn này không ai ác bằng Thượng Đế! Nhưng rồi Thượng Đế vừa đại ác, vừa là Đấng Toàn Giác nên Ngài biết sử dụng cái ác cho mục tiêu Đại Từ Bi. Tại sao Đại Từ Bi con? Vì con phải hiểu, tất cả những cảnh khổ, những thảm kịch diễn bày dưới Trần Gian đều nằm trong định luật tiến hóa của Vũ Trụ. Phải cần thiết có những cảnh đó.

Những cảnh đau thương, giết chóc, máu lệ dưới hồng trần đều cần thiết cho bánh xe tiến hóa vận chuyển. Thử hỏi không có những cơ khổ này làm sao các con có bài để học hỏi? Cha đã nói với các con, Cha chiết Đại Hồn của Cha thành những Tiểu Hồn, cho chúng con xuống thế để học hỏi. Tuân theo định luật tiến hóa, Tiểu Hồn con từ trên thanh nhẹ xuống cõi nặng nề để đi học. Đã đi học thì phải nếm, phải chứng nghiệm, chứng nghiệm đủ thứ, nếm đủ mùi, nếm vui rồi phải nếm khổ, nếm ngọt rồi phải nếm đắng luôn. Phải nếm hết, chứng nghiệm hết để biết chứ con! Tiểu Hồn Cha xuống tới cõi trần trọng trước để học hỏi, đầu tiên học trước học làm điều ác trước sai quấy, rồi bị khảo đảo bởi sự sai quấy của nó theo luật nhân quả. Nhờ trong khi chịu khảo đảo, bị đau khổ để trả nợ những gì nó vay, chịu trách nhiệm những gì nó làm, bị đọa đầy đắng cay trong thử thách gian truân khổ nhục. Tiểu Hồn Cha sẽ có cơ hội học hỏi, nếm đủ mùi, đủ vị, học đủ bài, được luật nhân quả giữa mài, trui rèn dần dần để hiểu biết dần dần, phong phú dần dần cho tới khi đủ già dặn để chán cảnh hồng trần giả tạm, chán cảnh nặng nề để tìm về cảnh nhẹ nhàng sáng suốt.

Vì Tiểu Hồn Cha qua bao thử thách đắng cay, tới một lúc nào trong chu kỳ tiến hóa của nó, nó sẽ từ từ cảm nhận được định luật thiên nhiên, luật Nhơn Quả, luật tiến hóa không ngừng của Vũ Trụ để phăng lần, dò mối, cho tới khi thật sự bừng tỉnh cơn mê trầm ở

cõi Trần Gian, giác ngộ được mục tiêu tối hậu của nó, để quyết định tìm về chốn cũ nơi nó đã ra đi.

Cho nên, xuống đây, Tiểu Hồn Cha phải trầm luân ngụp lặn trong bể trần ai để học hỏi. Linh hồn phải đối diện với bao đau khổ, phải chứng nghiệm những cảnh máu lệ, đói rách, giết chóc, khổ nạn, thiên tai địa ách để hiểu biết mà tiến hóa. Vì vậy, tất cả những cảnh khảo đảo dưới Trần Gian, có khi có Cơ Sát Phạt, Cơ Chết Chóc hàng vạn triệu con người. Cái này ác, đúng vậy. Các con trách Trời sao sanh con người ra rồi sắp bày chi những bi kịch đó, những thảm trạng đó, thật tàn ác và phi lý! Nhưng con ơi, những thứ đó cần thiết con, cần thiết cho Cơ Tiến Hóa, cho định luật vận chuyển của Càn Khôn. Nếu không có những sự kiện này, Tiểu Hồn Cha lấy gì học, có gì để chứng nghiệm, để hiểu biết mọi chua, cay, mặn, đắng, ngọt, bùi, để nhìn mọi cảnh sắc xấu đẹp trong mọi khía cạnh dị biệt của Trần Gian? Các con hãy hình dung, nếu Tiểu Hồn con không học, không nếm, để hiểu biết thì không thể tiến hóa được. Khi các con không thể tiến hóa được thì định luật tiến hóa không vận hành được. Định luật tiến hóa không vận hành, có nghĩa là Càn Khôn không được tiến hóa. Khi có việc đó thì sự kiện gì sẽ xảy ra? Đó là Cơ Hủy Diệt của Càn Khôn đó vậy.

Thế nên, muốn Càn Khôn này khỏi thảm họa hủy diệt, Cha phải đại ác. Cái đại ác của Cha cần thiết cho sự tiến hóa, cho sự sống còn của Càn Khôn! Vậy phải chăng cái đại ác này là Đại Từ Bi? Và phải chăng vì Cha

Đại Từ Bi nên Cha phải đại ác không con? Điều đại ác sử dụng trong cái minh triết vô cùng của Đấng Toàn Giác sẽ thành điều Đại Từ Bi đó con! Con phải biết, ác đúng lúc là thiện, thiện không đúng lúc là ác đó thôi. Và rồi, chỉ có Đấng Toàn Giác mới biết sử dụng cái ác trong minh triết vô lượng để nó trở nên thiện lành vậy.

**8. VẤN:** Thưa Cha, như vậy có nghĩa là tất cả những nhơ nhớp xấu xa tội lỗi của nhơn loại, của cõi Trần Gian đều nằm trong thánh ý Cha?

**ĐÁP:** Đúng vậy con. Cha diễn tả rõ hơn cho các con hiểu rằng, để định luật tiến hóa luôn được thể hiện, Cha chiết Đại Hồn Cha ra thành những Tiểu Hồn, những Tiểu Linh Quang này gọi là các con đó, nói đúng hơn các con chính thực là chiết hồn của Cha, phân ra để xuống thế học hỏi. Ý Cha muốn cho Cha xuống thế để Cha học qua trung gian của các Tiểu Hồn. Cha muốn Cha học ác trước, làm điều ác trước, rồi Cha sẽ bị định luật nhân quả tác động để gánh chịu khổ đau bởi những điều sai quấy ác trước mà Cha đã làm. Cha sẽ trầm luân trong xấu xa tội lỗi để học hỏi qua những kiếp luân hồi. Để rồi, trải qua bao kiếp sống khác nhau, trong khi Cha phải trầm luân trong cái tròng trước thì sự minh triết, sự tốt lành, những gì Chân, Thiện, Mỹ, sẵn có trong thiên nhiên được thể hiện bằng nhiều màu sắc khác nhau ở Trần Gian sẽ dần dần giáo hóa Cha bằng những ảnh hưởng âm thầm lặng lẽ. Cái lực tốt lành này sẽ giúp Cha từ từ

hiếu hơn để rời thức giác phần đầu vươn lên dần dần khỏi sự thấp hèn tội lỗi cho đến khi Cha thật sự giác ngộ con đường trở về để quy nguyên hườn bốn. Cha phải học đủ bài, ném hết, để hiểu hết, hầu trở về ngôi cũ tức là ngôi Toàn Giác. Ngày nào Tiểu Hồn của Cha có đủ minh triết để hợp nhất với Đại Hồn, Tiểu Linh Quang đủ sáng để hòa với khối Đại Linh Quang của Vũ Trụ, ngày ấy Tiểu Hồn đã hoàn tất chu kỳ tiến hóa của nó.

Như vậy có nghĩa là, qua trung gian của chúng con hay các Tiểu Hồn của Cha, Cha đi học, Cha ném, Cha chứng nghiệm, từ trước đến thanh, từ ác đến thiện, từ xấu đến tốt, để hiểu biết mọi trạng thái, để thông suốt hết mọi điều, để Cha được Toàn Năng, Toàn Giác, Toàn Tri.

**9. VẤN:** Bạch Cha, nhưng Cha đã cho chúng con biết rằng Cha đã có từ thuở đời đời. Như vậy là sự minh triết của Cha, cái Toàn Năng Toàn Giác của Cha nó phải có từ thuở đời đời, thế thì cần gì Cha phải đi học, để cuối cùng Cha đạt được những cái đó?

**ĐÁP:** Con thắc mắc điều này cũng phải! Nhưng Cha sẽ nhắc cho con nhớ chơn lý này: “*Ngọc kia chẳng giữa chẳng mài, cũng thành vô dụng cũng hoài ngọc đi!*” Cha muốn Cha phải sáng đời đời, Toàn Năng Toàn Giác đời đời, thì Cha phải đi học đời đời. Và con nên nhớ Cha là Càn Khôn Vũ Trụ, Cha là định luật tiến hóa, vì vậy Cha phải tiến hóa luôn luôn, muốn tiến hóa

luôn luôn, Cha phải học hỏi luôn luôn. Nếu Cha không học, Cha không tiến hóa được. Khi định luật tiến hóa không thể hiện được, thì đấy là sự hủy diệt của định luật, đấy cũng là sự hủy diệt của Cha, tức là sự hủy diệt của Càn Khôn Vũ Trụ vậy! Cho nên Cha muốn có đời đời, Cha phải tiến hóa đời đời. Chơn lý động mà bất động là vậy con! Trong cái động nó có cái bất động. “*Có đời đời*” là trạng thái “*bất động*”. Phải lo học hỏi để tiến hóa luôn luôn, là trạng thái “*động*”. Cha muốn hằng hữu, bất biến, Cha phải động, phải biến luôn luôn. Chơn lý muốn bất biến, nó phải biến. Nói ngược lại, nhờ nó biến nó mới được bất biến đó con! Cho nên, trong cái bất biến nó có cái biến là vậy. Đó là chơn lý đời đời.

**10. VẤN:** Thưa Cha, Cha vừa nói Thượng Đế là Đấng Sống Đời Đời và trong hình dung của con người cũng như các tôn giáo đều cho rằng Thượng Đế là Đấng Bất Diệt. Nhưng Đức Phật có nói: “*Mọi sự trong Càn Khôn đều nằm trong định luật Sinh, Trụ, Hoại, Diệt*” Cha cũng xác nhận chơn lý đó. Thế thì Thượng Đế là Càn Khôn Vũ Trụ, vậy tại sao Thượng Đế lại ở ngoài định luật đó? Tại sao Thượng Đế bất diệt?

**ĐÁP:** Này con, Thượng Đế bất diệt nhưng có diệt luôn! Vì định luật Sinh, Trụ, Hoại, Diệt nằm trong chơn lý. Cha là chơn lý thì định luật đó phải ở trong Cha. Cha là nó luôn con! Cho nên, Cha phải có trạng thái Sinh, Trụ, Hoại, Diệt chứ con!



Cha cũng có sinh và có diệt, có điều Cha lại sinh ngay chỗ Cha diệt, ngay lúc Cha diệt, Cha lại sinh ra. Hai trạng thái sinh và diệt diễn ra cùng một lúc cho nên thành không sinh không diệt, thành bất diệt là vậy con! Vì ngay lúc Cha chịu diệt, Cha đã sinh khi đó. Thế nên, Cha thành bất diệt. Tóm lại, trong Thượng Đế hai trạng thái sinh và diệt được thể hiện luôn luôn, và chúng con thấy trong Càn Khôn Vũ Trụ, đang khi có cái này diệt thì lại có cái khác hình thành lúc đó. Vì vậy, Thượng Đế có sinh có diệt mà không sinh không diệt. Ngài hiện hữu đời đời, diệt mà bất diệt. Ngài chính là chơn lý hằng hữu vậy.

**11. VẤN:** Bạch Cha, chúng con thấy trong một số bài giảng, Cha thường tỏ ra buồn khổ, lo lắng, khóc than việc chúng con mê trần, không lo tu tiến, không lo trở về với Đại Hồn Cha, Cha đau khổ, lo chúng con chậm trễ, rớt rơi không về được! Thưa Cha, trước đây Cha có nói về định luật tiến hóa, về những lực kích động và phản động, những lực này sẽ tác động tự nhiên lên linh hồn để chúng con tiến. Như vậy, thì nếu chúng con có mê trần hoặc trầm luân rớt rơi thì đấy cũng nằm trong định luật, và rồi đến một lúc nào, chúng con cũng được dẫn tiến, kéo đi lên để hoàn tất chu kỳ tiến hóa theo định luật thiên nhiên. Đã vậy, thì tại sao Cha phải đau khổ lo lắng vì việc trầm luân của chúng con?

**ĐÁP:** Con nói vậy có phần đúng, nhưng con chưa hiểu rõ, đây để Cha tạm diễn tả thêm cho các con hiểu

Thượng Đế hơn. Điều con vừa đề cập về sự tiến hóa của linh hồn theo định luật thiên nhiên, Cha phải hiểu chứ con, thế tại sao Cha lại đau khổ lo lắng, khi chúng con bị chậm trễ rớt ròi? Thật sự, trong Thượng Đế có những trạng thái vô cùng phức tạp, khó có thể dùng ngôn ngữ giới hạn của Trần Gian để diễn đạt cho chính xác. Thôi thì Cha tạm giải thích rằng, vì trong Cha luôn luôn có những trạng thái dị biệt diễn ra cùng một lúc, đại khái như sau:

- Cha thấy cái thấy của Tiểu Ngã hay Tiểu Hồn, tức là Cha có cảm giác bị vùi dập, khổ nhục, đọa đày, khảo đảo bởi nghiệp lực, trầm luân trong tối tăm đau khổ của Trần Gian.
- Cha cũng thấy cái thấy của Đại Ngã tức Đại Hồn Cha, nhìn xuống Tiểu Hồn con, theo dõi những bước tiến của nó. Lo lắng, chăm sóc nó, hiểu cái ngu muội của nó. Lo âu khi nó ù lì bê trễ. Nóng ruột, xót xa, sợ nó không theo kịp bánh xe tiến hóa của Càn Khôn. Đau khổ khi nhìn nó bị bê trễ, bị kẹt lại, bị rớt ròi không hoàn tất chu kỳ tiến hóa của nó theo đúng hạn kỳ. Sự kiện này, tạm ví như những sĩ tử bê trễ không chịu học bài kịp cho khóa thi, phải bị rớt lại, bị chậm trễ. Nhứt là trong giai đoạn này, tức là giai đoạn vô cùng quan trọng, là ngưỡn cuối cùng của Thiên Địa, là khóa thi chót của những khóa thi. Nếu các thí sinh lần này không được đề tên bảng hổ, có nghĩa là các

Tiểu Hồn không đủ trình độ hiểu biết, để được tuyển vào Kỳ Nguyên Thánh Đức, phải bị kẹt rớt lại, bị cô đọng chậm trễ, và phải chờ trong bảy ức niên nữa mới có cơ hội tiến hóa. Thế nên với cái thấy này, Cha phải lo âu và nỗ lực tối đa để đốc thúc chúng con tiến lên, chuyển mọi phương tiện đến với các con để các con nương đó mà tiến, kêu gọi bằng mọi cách, để các con đi kịp ngày giờ. Giai đoạn tới đây, khi Cha thật sự ra mặt dưới cõi trần, đây sẽ là giai đoạn chuyển tiếp để báo tin, dọn đường và chuẩn bị Kỳ Nguyên Thánh Đức. Đây là lúc mà các con phải lo chạy nước rút, để kịp thời ứng thi và được tuyển chọn vào Cơ Thánh Đức.

Nhưng nếu Cha có cái thấy của Tiểu Ngã, rồi có cái thấy của Đại Ngã, đồng thời lúc đó, Cha cũng có cái thấy của Vô Ngã, hay chơn lý Vô Cùng. Thấy cái thấy của Vô Ngã hay chơn lý Vô Cùng tức là Cha có trạng thái không không như như. Thượng Đế bằng cái thấy này thì Tiểu Hồn có tiến hóa tốt, nhanh hoặc tiến kịp kỳ, cũng nằm trong chơn lý. Mà nó có rớt rơi, bị kẹt lại trong ngu muội, tối tăm thì cũng trong chơn lý mà thôi! Vì trong chơn lý có cả trước lẫn thanh, ngu muội lẫn sáng suốt. Tiểu Hồn con rơi vào chỗ nào, lọt vào khía cạnh nào, tiến tới giai đoạn nào, cũng nằm trong chơn lý. Tiểu Hồn con có ở chỗ trước hay thanh, ở chỗ ngu muội hay sáng suốt, cũng nằm trong một thành phần của Thượng Đế mà thôi. Nếu có bị kẹt rớt lại cái khối ngu muội tối tăm trọng trước của Càn Khôn thì sự đó cũng tốt, cũng cần thiết cho định luật tiến hóa.

Vì định luật tiến hóa cũng cần khối trước chớ con! Sự hiện hữu của khối trước đóng góp và hỗ trợ cho sự tiến hóa của Càn Khôn luôn luôn. Thiếu nó, bánh xe tiến hóa không chuyển được, guồng máy Âm Dương Trời Đất không vận hành được, và đấy là sự hủy diệt của Trời Đất vậy.

Cha vừa tạm diễn tả phần nào, vài cái thấy trong vô lượng cái thấy của Thượng Đế. Trong Thượng Đế, vô lượng cái thấy đó vừa tương quan, vừa dị biệt. Và những cái thấy đó đều cùng một lúc. Những trạng thái này đã thể hiện cùng một lượt, vừa có cả sự đối kháng, sự tương phản, lẫn sự hòa điệu với nhau, để hình thành cái minh triết vô cùng tận của Đấng Tối Cao, mà không một ngôn ngữ nào có thể diễn đạt được. Cho nên, Thượng Đế động mà tịnh cùng một lúc, Ngài lo mà không lo, khổ mà không khổ, ngu muội mà sáng suốt là vậy đó con! Đó là chơn lý hằng hữu. Trong động có tịnh, trong tịnh có động là vậy! Chỗ này cao siêu phức tạp, các con chỉ nghe mà chưa chứng nghiệm thì khó hiểu thật sự. Thôi thì con chỉ ghi nhận vài ý niệm sơ lược vậy.

**12. VẤN:** Thưa Cha, Cha vừa giảng cho chúng con những điều mà chúng con chưa hề thấy các kinh sách hay các nguồn triết lý đề cập đến. Chúng con vẫn thường nghe các tôn giáo rao giảng Thượng Đế là tượng trưng cho Toàn Thiện, Toàn Mỹ và ma quỷ ác trước tượng trưng cho sự xấu xa ác trước chính là kẻ

thù của Thượng Đế. Vậy xin Cha giảng cho chúng con rõ điều này.

**ĐÁP:** Nay con, con nên hiểu, các tôn giáo đều không là chơn lý, chỉ là những phương tiện của chơn lý mà thôi. Phật, Chúa, Lão Tử, Khổng Tử hay tất cả những giáo chủ của các tôn giáo khác, đều được linh Thượng Đế cho sứ mạng xuống thế, để rao giảng điều tốt lành, thể hiện những màu sắc khác nhau của chơn lý, hầu tùy duyên trợ hành, tùy phương tiện mà hướng dẫn nhơn loại phấn đấu vươn lên.

Mỗi một tôn giáo là một khía cạnh, là một màu sắc của chơn lý, nó chỉ nói lên phần nào của chơn lý mà thôi. Không tôn giáo nào diễn đạt hết chơn lý con. Vì chơn lý tức Thượng Đế là nguyên lý vô cùng không thể diễn đạt, không thể nghĩ bàn. Các tôn giáo chỉ nói về chơn lý hay Thượng Đế một cách phiến diện, chỉ tả Thượng Đế ở khía cạnh thiện, ở khía cạnh sáng, ở khía cạnh thanh thôi.

Vì tôn giáo xuất hiện có nhiệm vụ đóng góp sức mạnh vào cái lực lượng sáng suốt tốt lành trong thiên nhiên để hỗ trợ và kích động nhơn loại đi lên sự sáng, sự tốt lành. Cho nên, tôn giáo chỉ đề cập về chơn lý ở khía cạnh sáng đẹp.

Nhưng đến nay, ngươn cuối đã lụn tàn, Cơ Tận Diệt sắp đến, Cha quyết định xuất hiện đến với Trần Gian, để nói lên chơn lý Siêu Thượng Thừa, mở thêm Trí cho Trần Gian biết về Thượng Đế, về chơn lý, hầu

các con tiến hóa nhanh hơn. Dĩ nhiên, Cha cũng không thể nói hết về Cha, vì ngôn ngữ thì giới hạn, Thượng Đế Giảng Chơn Lý mà Cha thì vô cùng. Và chẳng muốn hiểu Cha, các con phải là Cha, phải trở về tới ngôi Cha, hòa điểm Linh Quang của con với Đại Khối Linh Quang, hòa Tiểu Hồn vào Đại Hồn của Vũ Trụ, đấy là lúc Tiểu Hồn con đủ sáng để hợp nhất với Thượng Đế, con là Thượng Đế, ở ngôi vị của Thượng Đế, chừng con chứng nghiệm được trạng thái đó, con mới hiểu thế nào là Thượng Đế mà thôi!

Cho nên, Cha cho rõ, ma quỷ là kẻ thù của Thượng Đế nhưng ma quỷ cũng là Thượng Đế luôn con! Hai trạng thái này phải thể hiện cùng một lúc trong Cha. Thật vậy, Cha ở khía cạnh thanh thì ma quỷ là kẻ thù. Cha ở khía cạnh trước thì Cha chính là ma quỷ! Chứ con tưởng ma quỷ, khối ác trước từ đâu? Từ Thượng Đế mà ra! Nó là con đẻ của Cha, hay nó chính thật là Cha chứ ai? Thằng ma quỷ này phải ở trong chơn lý chớ con! Nó cần thiết cho sự tồn tại đời đời của chơn lý bất biến, phải có nó định luật tiến hóa mới vận chuyển. Vậy phải chẳng ma quỷ cũng là cái đẹp, là sự thiện lành, vì nó hỗ trợ cho định luật tiến hóa, nó đóng góp cho sự sống đời đời của Càn Khôn? Như vậy, để các con hiểu rằng, không phải vì Thượng Đế là kẻ thù của ma quỷ nên Thượng Đế được Toàn Thiện, Toàn Mỹ, nhưng chính thực Thượng Đế làm cả con ma con quỷ, Ngài mới thực Toàn Thiện, Toàn Mỹ đó con! Nếu Ngài không làm ma quỷ, nếu Ngài không ác trước

thì đây là sự hủy diệt của chơn lý bất biến. Do vậy, phải chẳng nhờ Ngài ác trước Ngài mới được thật Toàn Thiện và nhờ Ngài xấu xa Ngài mới được thật Toàn Mỹ?

Cho nên, muốn là Đấng Toàn Thiện, Toàn Mỹ, thì Ngài phải vừa chống ma quỷ vừa làm cả ma quỷ luôn con!

**13. VẤN:** Bạch Cha, chúng con là Tiểu Hồn do Cha chiết hồn Cha ra, giống y như Cha, Cha bảo chúng con chính thật là Cha, là Tiểu Thượng Đế không khác gì Thượng Đế. Cha vừa nói Cha phải làm cả ma quỷ, Cha mới được Toàn Thiện, Toàn Mỹ, Toàn Giác, Toàn Năng. Thế sao, chúng con một Tiểu Thượng Đế giống Cha, chúng con lại không thể làm ma quỷ, vì như vậy chúng con sẽ chìm đắm trong ngu muội ác trước, xấu xa, để rơi vào cõi Địa Ngục luôn chớ không thể giác, thiện, mỹ như Cha?

**ĐÁP:** Này con ơi, con chưa nhận định đúng sự việc rồi. Đây Cha giảng rõ, chúng con chính là những Tiểu Thượng Đế, những Tiểu Vũ Trụ. Trong chúng con có bản chất ma quỷ cũng như bản chất tốt lành không khác gì Cha. Nhưng tại sao con không thể làm ma quỷ để được tận thiện, tận mỹ như Cha? Tại sao? Sự thật không phải không làm được, nhưng con chưa biết làm y như Cha, thì đúng hơn! Vì con chưa đủ minh triết đó con! Con nên nhớ, trong Thượng Đế có trước nhưng có thanh, có ác nhưng có thiện, có ngu muội nhưng có sáng suốt. Ngài vừa là ma quỷ khảo đảo, vừa

không là ma quỷ để chống lại với ma quỷ, và đồng thời, Ngài cũng thấy biết cả hai trạng thái đó, dụng cả hai trạng thái đó cho mục tiêu tiến hóa của Ngài, tức là của Càn Khôn, vì vậy, Ngài tiến hóa luôn luôn, và Ngài hằng hữu đời đời. Còn con, nếu con muốn bắt chước Ngài, được như con, vì bản chất cấu tạo của con không khác gì Ngài.

Trong con có bản chất ác trước ngu muội của ma quỷ, đây là phần phàm ngã của con đó, và bản chất tốt lành sáng đẹp tức là phần chơn ngã của con đó. Thế thì, con hãy làm như Thượng Đế, tức là biết chi phối phần sáng suốt của con vào phàm ngã, và sử dụng sự khảo đảo của con ma phàm ngã vào mục tiêu tiến hóa của con đi! Vì lực ác trước ma quỷ khảo đảo trong Càn Khôn là để giúp Càn Khôn tiến hóa. Vậy con ma phàm ngã trong Tiểu Vũ Trụ của con, nó là một thành phần của con, nó đẩy loạn lên khảo đảo con, là cơ hội để con học hỏi tiến hóa, con hãy sử dụng nó, để rèn luyện con, giúp con học Bi, Trí, Dũng, học trau dồi ý chí của con thành vô cùng tận, hợp nhất với ý chí của Thượng Đế. Cái con ma phàm ngã có trong bản chất của con là một công cụ rất tốt giúp chơn ngã phát triển, để giúp Tiểu Hồn con tiến hóa trở về ngôi Thượng Đế. Nhưng chính vì con chưa đủ ý chí, chưa đủ minh triết để nhận định, con còn yếu đuối ngu muội, con không biết nhận diện chân thực cái phàm ngã của con, con không nhìn chính xác vai trò của phàm ngã trong con. Thế nên, khi phần ác trước trong con đẩy loạn, con không đủ



sáng suốt để biết sử dụng con ma phàm ngã và tiến hóa, con lại để nó sử dụng con, nó lấn áp con và chiếm con hoàn toàn. Vậy là trong con, lúc đó, chỉ có phần ngu muội ác trược mà không có phần sáng suốt, chỉ có trạng thái ma quỷ, chớ không có trạng thái “*Không là ma quỷ*”, do đó mà Tiểu Hồn con rơi vào ác trược, ngu muội, xấu xa, vì con bị phần ngu muội xấu xa chiếm con. Khi trong con chỉ có trược, không có thanh, chỉ có tối, không có sáng, tức là con không đủ bản chất của Thượng Đế nữa, con không còn giống y như Thượng Đế với đầy đủ tính của Ngài nữa. Lúc ấy, con chỉ giống một khía cạnh của Thượng Đế mà thôi. Đó là khía cạnh trược của Ngài. Thế nên, con phải rơi vào khía cạnh đó, tức là rơi vào khối ác trược của Càn Khôn hay cõi Địa Ngục vậy.

**14. VẤN:** Thừa Cha, Cha bảo Tiểu Hồn con giống y như Cha, thế tại sao Cha có minh triết, có sáng suốt, vừa làm ma quỷ để khảo đảo, vừa sáng suốt chống lại ma quỷ, và biết sử dụng ma quỷ cho sự tiến hóa, còn bản chất chúng con giống y như Cha, tại sao chúng con lại không có chỗ minh triết của Cha để biết sử dụng phần ác trược như Cha để phải bị nó khống chế?

**ĐÁP:** À, điều này con hỏi cũng đúng! Đây, Cha tạm giải thích. Con nói đúng. Trong Tiểu Hồn phần trược, phần thanh, phần sáng suốt, phần ngu muội giống y như Cha. Thế vì sao Tiểu Hồn lại không biết chế ngự phần trược, không biết sử dụng nó để tiến,

mà để cho nó chế ngự? Là vì Tiểu Hồn con, khi phân ly với Đại Hồn, từ trên thanh nhẹ xuống cõi trần trọc, nó liền bị chất khí nặng nề ô trọc của cõi hồng trần trọc hóa nó đi, và Tiểu Hồn bị ô nhiễm phải đánh mất phần sáng suốt nguyên thủy của nó. Ý chí sáng suốt của nó ở giai đoạn này bị lu mờ và do đó phần phàm ngã của nó dễ dàng lấn át nó, khống chế nó. Giai đoạn này là giai đoạn nó phải học trọc, học làm điều ác trọc sai quấy, tạo nghiệp lực để bị trả quả, để học hỏi tiến hóa như Cha đã giảng trước đây. Rồi dần dần, qua bao kiếp trầm luân, nó từ từ vươn lên, nhờ cái lực tốt lành có trong thiên nhiên, và nhờ những phương tiện tốt lành mà Cha chuyển đến với nó, để kéo nó tiến lên, nó sẽ phải học phấn đấu vươn lên, để từ từ gầy lại cái sáng suốt nó đã mất, và đạt dần dần cái ý chí đã bị lu mờ trong nó. Cái sáng suốt đó sẽ phải phát triển dần dần trên đường đi, cho tới khi đủ sáng để hòa vào làm một với cái khối sáng vô cùng của Vũ Trụ. Đây là lúc mà Tiểu Hồn con đã trở về hợp nhất với Đại Hồn Cha.

**15. VẤN:** Thưa Cha, nếu như vậy thì những sai quấy tội lỗi của con người có đáng được trách móc kết án trước sự phán xét của công lý loài người cũng như trước công lý của Thượng Đế chẳng, khi mà những sai lầm của nó đều nằm trong định luật tự nhiên và trong sự xếp đặt của ý chí Thượng Đế?

**ĐÁP:** Này con ơi, phải nói rằng trước công lý của Thượng Đế thì những tội lỗi sai quấy của con người

đáng trách mà không đáng trách. Tại sao không đáng trách? Vì Ngài hiểu tội lỗi ác trước, vốn dĩ nằm trong bản chất của Tiểu Hồn là một chiết thân của Ngài, nó bùng dậy khảo đảo và khống chế Tiểu Hồn khi Tiểu Hồn bị lu mờ ý chí sáng suốt.

Sự lu mờ này do ý chí sắp đặt của Ngài và do sự vận chuyển của định luật tự nhiên. Do định luật tự nhiên vận chuyển nghĩa là sao? Là khi Tiểu Hồn của Thượng Đế xuống tới cõi nặng trước, ý chí sáng suốt của nó phải bị lu mờ vì chất khí nặng nề của cõi hồng trần. Do ý chí xếp đặt của Thượng Đế là sao? Là vì Thượng Đế muốn Tiểu Hồn Ngài bị ô nhiễm, đi vào nặng trước phải chịu mất cái sáng suốt của nó để học trước nếm trước, rồi bị ác trước khảo đảo nó, khiến nó đau khổ trầm luân, cho tới khi nó thấm nhuần cái trước, nó sẽ lần bước sang học cái thanh. Giai đoạn học thanh này là giai đoạn mà Tiểu Hồn sẽ vun bồi lại sự sáng suốt mà nó đã mất, cho đến khi nó đạt lại được hoàn toàn. Thế nên, Thượng Đế phải hiểu tội lỗi từ trong bản chất của tội lỗi, để không kết án nó!

Nhưng rồi ở khía cạnh khác, tại sao Thượng Đế lại trách cứ lại kết án những điều tội lỗi ác trước của con cái Ngài? Vì sao? Vì con ơi, Thượng Đế phải trách cứ nó, phải kết án nó, để đốc thúc sự tiến hóa của nó chứ con! Không những trách mà còn phải răn phạt nó nữa! Răn phạt Tiểu Hồn của Ngài, tức Ngài răn phạt chính Ngài đó thôi! Ngài trừng phạt Tiểu Hồn Ngài qua luật Nhơn Quả, và nhờ luật Nhơn Quả giáo dục,

để giúp Tiểu Hồn tiến hóa. Cho nên, Thượng Đế trừng phạt, trách cứ, kết án tội lỗi để kích thích Tiểu Hồn tiến hóa đi lên. Ngài muốn Tiểu Hồn học trước, biết trước, rồi lại phải học thanh, học ác rồi học thiện, học tối rồi học sáng, để sau cùng, hiểu biết những thứ đó, Tiểu Hồn sẽ đạt lại đầy đủ bản chất Thượng Đế của nó.

Cho nên, Ngài cho Tiểu Hồn đi vào trước, học ác trước, rồi lại phải chỉ trích, lên án tội lỗi ác trước. Cho nó thấy rằng ác trước là điều xấu xa, sai lầm, phải chuốc lấy đau khổ, thảm họa, khi trầm luân trong đó, kêu gọi nó từ bỏ cái đó, lên án cái đó, để Tiểu Hồn từ từ sợ điều ác trước, chán ghét nó để từ bỏ nó, hầu tiến sang bài học tốt hơn, cao hơn, để thuận theo dòng tiến hóa. Nếu cho Tiểu Hồn xuống học trước rồi không dắt dẫn nó, không có lực đối kháng lại cái trước để kéo nó lên bằng sự ca ngợi điều thiện lành, điều cao cả, bằng chỉ trích lên án điều ác trước, xấu xa, tội lỗi, thì Tiểu Hồn sẽ chìm đắm mãi trong cõi ác trước, sẽ giậm chân tại chỗ trước mà không tiến sang để học cái khác hơn.

Sự kiện này không khác chi học trò đi học, cứ học mãi bài đó mà không chịu học bài khác cao hơn, vì không ai nhắc nhở đốc thúc nó. Thế thì trình độ nó phải bị kẹt tại đó, phải ở lại mãi lớp đó và bị đẩy lùi bởi dòng tiến hóa mà thôi. Cho nên, Thượng Đế không lên án tội lỗi vì minh triết và Ngài lên án tội lỗi cũng vì minh triết nữa!

Vì vậy, Ngài lên án điều ác trước mà vẫn hiểu, và Ngài hiểu nhưng Ngài vẫn lên án. Lên án vì cần thiết,

vì phải chặn dắt, phải đốc thúc các Tiểu Hồn của Ngài tiến hóa thôi, Ngài lên án nó vì minh triết, nhưng cũng vì tình yêu của Ngài: vì yêu mà trừng phạt, vì yêu mà lên án. Thế nên, khi các con đã hiểu chỗ này rồi, Trí các con ngộ được chơn lý này rồi, thì tính Bi trong con sẽ phát triển rộng hơn, con sẽ nhìn sự việc đúng hơn. Với chính con, con sẽ lên án gắt gao khi con sai quấy, để con khỏi bị chậm trễ, khỏi bị kẹt mãi trong sự ngu muội và bị đào thải bởi dòng tiến hóa, con sẽ rón tránh điều sai lầm sai quấy, ác trước để gia tốc sự tiến hóa của con, con sẽ rón làm toàn điều tốt lành cao cả, để học thanh học sáng, để đạt lại dần dần cái phần sáng suốt trong con, mà con đã đánh mất. Và rồi, với đồng loại, con sẽ nhìn đồng loại bằng cái nhìn phóng khoáng và rộng rãi hơn. Con sẽ không nhìn kẻ tội lỗi sai quấy bằng đôi mắt khắt khe, bằng một trái tim hận thù khinh ghét. Vì nếu con tránh được điều sai quấy mà nó đang phạm, ấy là con đã học qua bài đó rồi, con đã từng phạm và từng xấu xa y như nó.

Nếu con hiểu được điều tốt lành mà nó vẫn chưa hiểu, tâm hồn nó còn kẹt trong xấu xa đê tiện, con đừng vội tự mãn, hài lòng với con người mình và khinh ghét kẻ sai quấy tội lỗi. Vì con ơi, khi con thấy mình tốt hơn nó, con nên nhớ rằng, con đã từng không khác gì nó, con đã phải trải qua chỗ nó đang đi, con đã phải học điều nó đang học, và nếu con đã vượt qua chặng đó rồi, thì đây không phải là một lý để con tự mãn và khinh ghét nó. Kẻ sai quấy ấy, tự bản chất nó chẳng khác gì con, giống y như con, chỉ có điều nó

xuống sau, nên nó đi sau con đó thôi! Khi đưa em con ra đời sau con, thì việc nó nhỏ tuổi hơn, khờ dại hơn, học lớp thấp hơn, có phải lý do để con khinh nó không? Nếu một kẻ đồng loại của con còn chưa chịu hiểu hay chưa hiểu được những điều tốt lành cao cả mà con hiểu được ấy là vì nó còn kẹt trong bài học trước của nó, nó chưa đủ thấm bài đó, và chưa đủ ý lực để vượt khỏi bài đó. Và nếu nó có bị chậm trễ, ngập lặn, trì trệ mãi chỗ nó đang học mà chưa thoát ra được, thì đấy là điều bất hạnh xót xa cho nó, con nên yêu thương và tận tâm giúp nó trong khả năng hiểu biết của con hơn là khinh ghét nó! Và nếu cần trách cứ lên án để giúp kẻ đó hiểu sự sai quấy của nó thì cũng phải làm thôi! Nhưng con nên nhớ rằng, sự lên án của con không được phát xuất từ lòng khinh ghét thù hận mà phải từ những rung động thuần khiết của trái tim thương yêu và của Trí Tuệ sáng suốt thật tâm giúp nó tiến hóa.

Cha cho con rõ, nếu con lên án nó mà lòng con khinh ghét thù hận nó, thì có nghĩa là sự lên án này phát xuất từ ngu muội, từ những chất liệu xấu xa của con mà phạm ngã đó thôi. Tư tưởng con lúc đó rung động nặng nề trọng trước, ấy là cái nhân độc sẽ nảy sinh và hình thành cái quả độc xấu mà con phải hoàn toàn gạt lấy. Vì tư tưởng con nặng trước, thì chắc chắn, sẽ hút điều nặng trước đến với con. Hay nói ngược lại, khi con phóng ra một tư tưởng nặng trước, xấu xa thì điều xấu xa sẽ dội ngược trở lại khảo đảo con, theo sự

tác động của luật nhân quả. Con có thể sẽ gặp lại những gì mà kẻ con khinh ghét đang gặp, đang chịu để con biết cảm thông kẻ sai quấy đó. Điều này sẽ dạy cho con biết giữ tư tưởng con tốt lành, dạy con bớt khắt khe kiêu ngạo, biết yêu thương hơn, biết mở rộng tâm hồn đối với đồng loại. Nhờ mở rộng tâm hồn hơn, Trí con mới hiểu biết hơn, mới sáng hơn con. Và ngược lại, khi Trí con hiểu hơn, thì tự nhiên, con biết mở rộng tâm hồn con ra thêm vậy!

**16. VẤN:** Thưa Cha, Cha nói rằng khi cần trách cứ, lên án thì phải làm. Nhưng có điều khi lên án kẻ sai quấy, thì lòng mình phải yêu thương sáng suốt muốn giúp kẻ đó tiến. Thưa Cha, vấn đề ở đây là những trường hợp kẻ lên án nghĩ mình thương, nghĩ mình lên án cá nhân sai quấy kia, để giúp cá nhân tiến, trong tâm có ý tốt như vậy, nhưng thật ra, sự lên án lại sai lầm. Kẻ bị lên án chịu sự phê phán bất công. Như vậy, thì luật nhân quả có tác động lại điều xấu cho một kẻ đã hành động có ý tốt hay không?

**ĐÁP:** À, con hỏi trường hợp này Cha sẽ giảng rõ hơn. Cha đã nói, sự lên án phải phát xuất từ tình yêu thương và sự sáng suốt. Nhưng ở trường hợp này, kẻ lên án có thể vì thương nhưng lại thiếu sáng suốt. Thiếu sáng suốt mà tin rằng mình sáng suốt và đã lên án sai. Trường hợp này luật nhân quả có tác động xấu với kẻ lên án sai chăng? Có chứ con! Hành động sai

với ý tốt nhưng thiếu sáng suốt thì luật nhân quả vẫn tác động để dạy kẻ sai lầm hiểu biết hơn.

Vì luật nhân quả chính là luật tiến hóa của Vũ Trụ, nó giúp con người học hỏi luôn luôn, để hiểu biết tiến hóa, một hành động sai vì thiếu hiểu biết sẽ nhận lại quả báo ứng, để dạy Tiểu Hồn hiểu sự sai lầm của mình, để mở Trí thêm, sáng suốt thêm. Quả báo ứng sẽ dội lại nặng hay nhẹ tùy theo tình ý của trường hợp sai lầm đó, để dạy Tiểu Hồn. Con hành động sai với ý tốt, quả báo sẽ dội nhẹ hơn khi con hành động sai với ý xấu. Vì kẻ làm sai với ý xấu đã ngu muội hơn, trước hơn kẻ hành động sai với ý tốt, nên phải chịu quả báo nặng hơn. À, ở đây, Cha thấy chúng con bản khoán ở chỗ có thể các con có ý tốt muốn giúp kẻ khác tiến, nhưng làm sao để biết sự lên án của mình có đủ sáng suốt đúng đắn không? Vì phần đông ai cũng cho mình là đúng trong chủ quan của mình. Nghĩ rằng đúng mình mới làm, nhưng lỡ nó không đúng mình phải chịu quả báo.

Cha thấy, ở đây, các con đều là những đứa đang tu học, muốn tránh quả báo, sợ tạo nghiệp rồi phải trả. Các con ngại điều này cũng phải. Vì người tu, khi đã thức giác muốn tìm đường đi lên, tiến tới chỗ sáng suốt, phải cố tránh vay thêm nghiệp, tạo những nhân xấu rồi phải chịu trả quả. Điều này sẽ làm trì trệ, gây khó khăn rất nhiều cho con đường đi lên của người tu học.



Thế nên, trước một sự việc mình muốn phê phán, lên án, làm sao để chắc mình sáng suốt, mình không phê phán sai? Nay các con, Cha cho con rõ, nếu biết sợ vay nghiệp dữ, tạo quả báo, thì hãy nghe Cha nói, chỉ khi nào con có trình độ sáng suốt khá cao, mắt thứ ba của con tức Huệ Nhãn đã mở tới trình độ con có thể thấy được những rung động của những luồng sóng tư tưởng phát ra. Con thấy được hình dạng màu sắc của nó và định được những tư tưởng tốt xấu trước thanh, thì khi ấy con mới chắc chắn hơn ở nhận định của con và chỉ khi ấy con mới lên án và phê phán. Vì giai đoạn này, Bi và Trí trong con đã ở trình độ khả dĩ có thể phê phán, để lên án một sự việc, một cá nhân mà chắc rằng sự lên án, sự phê phán đó, phát xuất từ bác ái và Trí Tuệ.

Khi con chưa mở được Huệ Nhãn, chưa thấy được điển, chưa thấy được hình dạng màu sắc của tư tưởng thì thôi, tốt hơn, không nên phê phán ai, lên án ai. Những nhận định, những phán đoán của con lúc đó, khó thể sáng suốt đúng đắn được. Cha đã từng nói với các con, phán xét sai một người là tạo nghiệp khảo mình. Khi trình độ chưa minh, chưa đủ để phán đoán có khi sai quá, mà lỡ nghĩ điều sai quá cho người, phải mang ý nghiệp. Ý nghiệp thể hiện qua lời nói trở thành khẩu nghiệp. Ý nghiệp thể hiện qua hành động trở thành thân nghiệp. Nếu cái nghiệp này tràn lan gây một tầm ảnh hưởng lớn rộng, kéo theo nhiều sai lầm khác, thì nghiệp càng dày càng sâu, quả báo càng lớn,

rồi phải chịu tác động bởi luật Trời, bởi luật nhân quả để dạy phần hồn học hỏi tiến hóa mà thôi!

Vì vậy, khi con chưa mở Huệ Nhãn, con chỉ nên giúp kẻ sai quấy tiến hóa bằng cách cầu nguyện, chúc phúc nó mau sáng, để nó hiểu sự sai quấy của nó. Thay vì, lên án phê phán nó, con hãy gửi đến nó những tư tưởng tốt lành, chúc phúc cho chân ngã, cho bản chất sáng suốt của Thượng Đế trong nó vượt lên làm chủ, chỉ huy điều khiển phần lục căn lục trần, để nó chóng hiểu những sai lầm của nó, hầu sớm thoát qua chỗ tối tăm mà nó đang chìm đắm.

Nếu con thật tâm muốn giúp kẻ sai quấy, con hãy gửi thường xuyên những tư tưởng thiện lành nói trên đến với nó. Sự rung động, những luồng tư tưởng tốt đẹp phóng đến với nó thường xuyên, bằng ý chí sáng suốt của con, đến một lúc nào, sẽ tạo thành một sức mạnh tốt giúp nó, ảnh hưởng nó ít hay nhiều tùy theo sức mạnh tâm linh của kẻ phóng đi. Tóm lại, trước một kẻ sai quấy, thay vì lên án nó, con sẽ chúc phúc cho nó. Điều này là một lối xử sự khôn ngoan sáng suốt, vừa giúp con tránh tạo nghiệp quả, vừa giúp con gầy thêm Công Quả. Vì Cha cho rõ, làm Công Quả này, cũng là lập hạnh bố thí Ba La Mật. Và bố thí không phải chỉ bằng vật chất mà bằng tinh thần nữa. Lối ban rải tư tưởng tốt lành này còn có giá trị cao hơn những bố thí vật chất cho kẻ thiếu. Vì kẻ sai quấy cũng đang đói thiếu sức mạnh tinh thần, đói thiếu sự sáng suốt. Con hãy ban rải những tư tưởng sáng suốt tốt lành với

tấm lòng yêu thương mong cho nó hiểu biết. Khi nó sáng suốt nó sẽ bớt sai quấy. Bớt sai quấy, dĩ nhiên nó đỡ tạo nghiệp đến khổ nó khổ hơn. Đấy mới là biết cứu khổ thật sự một con người. Cho nên, không một Công Quả nào có giá trị bằng Công Quả bố thí sự sáng suốt để giúp kẻ khác tiến hóa. Lối bố thí này thực đáng kể trước Thượng Đế và trước linh hồn con. Hành nó, con vừa giúp kẻ khác tiến hóa, con vừa giúp con tiến hóa. Vì con càng bố thí sự sáng suốt con càng nhận được sáng suốt, càng ban rải nhiều điều tốt lành thì càng nhận điều tốt lành đến với con thôi!

**17. VẤN:** Thưa Cha, Cha đã giảng bản chất của Thượng Đế có cả trước, thanh và ở mọi trạng thái. Như vậy trong Thượng Đế có cả tánh Tham, Sân, Si. Thế tại sao các tôn giáo lại khuyên rằng chúng con phải diệt Tham, Sân, Si. Vậy chẳng hóa ra là khuyên chúng con làm mất đi bản chất Thượng Đế của chúng con sao?

**ĐÁP:** À, thực ra điều này ở đây hầu như triết lý các tôn giáo chưa giải rõ chỗ này cho các con hiểu, vì các tôn giáo chỉ đứng ở một khía cạnh để nhìn về khía cạnh khác của chơn lý. Ở đây, Cha sẽ giảng để con rõ hơn.

Các con nói đúng, trong Thượng Đế phải có tất cả tính Tham, Sân, Si chớ con. Ngài không thiếu một tính gì. Nếu Ngài còn thiếu một tính gì thì làm sao Ngài có thể phong phú vô cùng tận? Thế thì tại sao, các tôn

giáo lại lãnh sứ mạng của Ngài để kêu gọi con người từ bỏ những tính Tham, Sân, Si hầu được về cõi sáng?

Tham là gì? Là ham muốn.

Sân là gì? Là nóng giận.

Si là gì? Là mê muội.

Khi khuyên các con diệt Tham, Sân, Si, các tôn giáo đã đứng chỗ thiện mà nhìn chỗ ác, đứng chỗ sáng để nhìn chỗ tối, đứng chỗ thanh để nhìn vào chỗ trược. Thế nên, muốn con được sáng thì phải khuyên con bỏ tối, nếu muốn con thanh thì phải khuyên con bỏ trược. Việc này cũng đúng thôi! Nhưng Cha sẽ giải thích cho con rõ hơn. Cha sẽ cho các con hiểu rằng, vấn đề ở đây không phải là diệt mất tính Tham, Sân, Si của con mà là con sẽ học Tham, Sân, Si theo một hình thức khác.

Thật vậy, Tiểu Hồn con xuống đây đi học, học trược rồi học thanh. Thế nên, khi con ngụp lặn trong cái trược là lúc con được học Tham, Sân, Si theo kiểu trược.

Tham kiểu trược là con ham muốn điều nặng trược. Sân kiểu trược là con phản ứng chống đối điều gì không vừa ý theo cách nặng trược. Si kiểu trược là con si mê điều nặng trược, và như vậy, con sẽ đắm đuối trầm luân trong ác trược. Nhưng học trược rồi phải học thanh chứ con! Con đã học bài đó, biết bài đó, thì bây giờ, phải học bài khác hơn để mở Trí biết

hơn! Và bây giờ để học thanh, con sẽ từ từ đi vào cái thanh. Như vậy, không phải con sẽ từ bỏ Tham, Sân, Si nhưng là học Tham, Sân, Si theo kiểu thanh.

Học tham kiểu thanh tức là ham muốn điều thanh nhẹ. Học Sân kiểu thanh là phản ứng chống đối điều gì không vừa ý, theo cách thanh nhẹ. Và học Si kiểu thanh là con sẽ tập mê si điều thanh nhẹ tốt lành vậy. Khi một vị Phật phế bỏ mọi sự Trần Gian, đạt đến Niết Bàn, đấy không có nghĩa là Phật diệt mất bản chất Tham, Sân, Si! Thật sự, Phật đang thể hiện bản chất Tham, Sân, Si ở khía cạnh thanh nhẹ. Vì phải chăng Phật cũng đang tham sự sáng suốt? Đang mê sự thanh tịnh, như như, an lạc? Và phải chăng, nếu ai có ý hay hành động chọc giận Phật, Phật sẽ phản ứng chống đối lại bằng cách ban rải cho kẻ đó chút ân điển sáng suốt, để giúp kẻ ấy mau hiểu biết tiến hóa đi lên?

Tóm lại, để tiến hóa, để được sáng không có mà con phải thăng hoa nó lên, phát triển nó ra, tìm biết nó thêm ở những khía cạnh khác, cho đến khi con thật sự biết nó. Con đã học lớp một, muốn lên lớp hai thì con phải bỏ lớp một thôi. Con đã nắm nó, biết nó ở khía cạnh trước thì giờ đây, con hãy bỏ khía cạnh đó, và bắt đầu học nắm nó, tìm hiểu nó, thấy nó ở khía cạnh khác để phát triển Trí Tuệ dần dần, cho đến khi Trí con được phát triển toàn diện đến vô cùng tận. Rốt rồi, khi về tới Ngôi Thượng Đế, hợp nhất cái biết của con với cái minh triết vô cùng của Đấng Tối Cao, con sẽ thấy cuộc hành hương đặng đặng của con, từ khi

xuống thế cho đến ngày về, là một cuộc hành trình để học Tham, Sân, Si, để biết Tham, Sân, Si thật sự và phát triển Tham, Sân, Si cho đến vô cùng tận. Vì Cha cho rõ, Thượng Đế Tham, Sân, Si vô cùng tận. Ngài Tham, Sân, Si nhất Càn Khôn và bất cứ một thể tính nào, một bản chất nào, một trạng thái nào, Ngài cũng đều phải nhất. Vì ở một địa hạt nào Ngài nhường bước, thì Ngài không là chơn lý tối thượng nữa! Thật vậy, trong Càn Khôn này, không ai tham bằng Thượng Đế, vì Ngài chiếm hữu hết Vũ Trụ, không có cái gì Ngài không chiếm hữu.

Và có ai si mê như Ngài, vì Ngài vừa mê trước, vừa mê thanh, si mê đủ mọi trạng thái cho đến vô cùng. Nếu Ngài chỉ mê cái trước, không mê cái thanh, hay ngược lại, chỉ mê cái thanh mà không mê cái trước, thì cái nguyên lý vô cùng phải mất quân bình và sụp đổ tức khắc. Rồi thử hỏi, có ai sân bằng Thượng Đế? Ngài nóng giận nhất Càn Khôn thôi! Ngài chính là Dương, là lửa, là nguồn nóng của Càn Khôn Vũ Trụ.

Ngài chính là kẻ giận dữ, ưa chống đối, thịnh nộ nhất Càn Khôn. Ở khía cạnh trước, Ngài chống đối cái thanh. Ở khía cạnh thanh, Ngài chống đối cái trước. Lực trước trì thanh xuống. Lực thanh kéo trước lên. Thanh và trước chống đối nhau, xô đẩy nhau, hấp dẫn nhau, những trạng thái này diễn ra một lượt, vừa đối kháng, vừa dung hợp, vừa hài hòa<sup>1</sup> để hình thành cái

---

<sup>1</sup> Hài hòa: Thỏa thuận, hòa hợp.

khối minh triết vô cùng, cái khối sinh động vô cùng, cái sức mạnh mãnh liệt vô biên vận chuyển Càn Khôn tiến hóa đời đời và bất biến. Chỗ này cao siêu và phức tạp, các con phải chứng nghiệm trạng thái đó, các con mới hiểu, Cha giảng bằng ngôn từ cho chúng con tạm biết ý niệm vậy thôi.

Cho nên, chúng con thấy rõ trong Thượng Đế cái gì cũng phải có, có cùng một lúc, thể hiện lên một lượt, và cái gì cũng là chơn lý.

Tính tham của Ngài là chơn lý, vì nếu có một thứ gì Ngài không chiếm hữu, có một thứ gì ở ngoài quyền lực của Ngài, thì Thượng Đế không còn là chơn lý tối thượng nữa. Tính Sân của Ngài là chơn lý. Nếu thiếu nó Càn Khôn sẽ không còn sự sống, không còn vận chuyển và không còn tiến nữa. Tính Si của Thượng Đế là chơn lý. Nếu Thượng Đế không có nó tức Càn Khôn không có trạng thái mê muội. Khi Càn Khôn thiếu trạng thái mê muội nó sẽ không vận hành không tiến hóa được, thì đấy là sự tan rã của guồng máy Âm Dương Trời Đất vậy!

**18. VẤN:** Bạch Cha, tính nào Cha cũng có, trạng thái nào Cha cũng có, Cha luôn luôn sinh động, như vậy, Cha làm sao được thanh tịnh!

**ĐÁP:** Này con, Cha là một khối sinh động vô cùng tận. Vì Cha là Đấng Toàn Giác nên trạng thái nào Cha cũng có, nếu Cha không biết đến trạng thái nào

sao gọi Cha Toàn Giác? Vì Cha là Đấng Toàn Năng, nên Cha phải làm hết mọi thứ, chuyện gì Cha cũng làm. Nếu Cha không làm một chuyện gì sao gọi Cha Toàn Năng? Trạng thái nào cũng có, chuyện gì Cha cũng làm, do đó Cha phải là Thăng cực động. Song chính vì Cha cực động nên Cha thành cực tịnh luôn con!

Con hãy hình dung, nếu một vật đứng im trước mắt con, con sẽ thấy nó rõ rệt. Khi nó bắt đầu di động, con sẽ khó thấy nó hơn một chút. Khi nó chuyển động ở một tốc lực nhanh, con sẽ thấy nó ẩn ẩn, hiện hiện, không còn rõ nữa. Và khi nó chuyển động với một tốc lực nhanh hơn tốc lực mà đôi mắt con có thể kiểm soát được, thì vật ấy bỗng trở nên như biến mất, như vô hình, con không còn thấy được nó nữa. Vậy, phải chăng vật có rồi thành không? Nói hiện tượng này để con tạm phần nào hình dung Thượng Đế. Vì Thượng Đế ở trạng thái cực động và động đến một vận tốc kinh hồn, nên Ngài trở thành hư không vắng lặng, cực thanh cực tịnh đó con.

Cho nên, “*Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc là vật.*” Có mà không, không mà có, trong cái không nó có cái có, trong cái có nó có cái không. Vì vậy, con đừng ngộ nhận rằng hư không là một khối trống rỗng chẳng có thứ gì, chẳng có cảm giác gì, chẳng có trạng thái gì, thế thì cái hư không đó, có gì hay, đẹp, có gì quyến rũ để đạt tới đó đâu? Các con lầm to rồi! Thực sự, hư không là một



khối sinh động, mãnh liệt vô biên, đến mức độ nó trở nên cực thanh tịnh, không không, như như vô cùng tận. Do vậy, nó không rỗng tuếch mà bao gồm mọi thứ, mọi tính, mọi trạng thái từ trước tới thanh, gồm cả Địa Ngục, Trần Gian, Niết Bàn, v.v... Nó gồm mọi cảnh sắc sinh động, không thiếu một thứ gì. Có như vậy hư không mới là một nguyên lý vô cùng, là chơn lý tối thượng, là Thượng Đế đó con! Vì chơn lý tối thượng gồm mọi trạng thái trước, thanh, ác, thiện, tối, sáng, v.v...

Nếu hư không là chơn lý tối thượng thì hư không phải gồm hết những thứ đó chớ con!

Cho nên nguyên lý vô cùng tức chơn lý tối thượng, cũng gọi là Thượng Đế và cũng là hư không đó! Thượng Đế cũng có tên là Đấng Hư Không! Thế nên, ở ngôi của Đấng Hư Không, Cha hưởng vô cùng tận, Cha nắm hết, hưởng hết, biết hết mọi cảm giác, mọi trạng thái, mọi cảnh sắc cùng một lúc, và trạng thái “ *Động cực Động* ” mà “ *Tĩnh cực Tĩnh* ” này thật đẹp đẽ, thật tráng lệ, thật tuyệt diệu, thật kỳ ảo, vô lượng vô biên, mà không một ngôn ngữ, không một bút mực nào nói lên hết được.

Mọi diễn tả đều phải bất lực trước hư không! Và nếu hư không diễn tả ra được, thì đó chẳng còn là chơn lý bất khả<sup>2</sup> tư nghị<sup>3</sup> rồi! Những cái này thật cao siêu,

---

<sup>2</sup> Bất khả: Không thể.

<sup>3</sup> Tư nghị: Bàn thảo công việc.

các con rán có một chút ý niệm về nó, vì chỉ khi con về ngôi Cha chứng nghiệm nó, con mới thật hiểu nó mà thôi!

**19. VẤN:** Thưa Cha, Cha hưởng vô cùng tận, vậy Cha có cảm giác đau khổ không?

**ĐÁP:** Phải có chớ con, Cha không thiếu một cảm giác gì! Cha vui vô cùng tận và cũng khổ vô cùng tận. Nhưng có điều Cha hưởng cái vui và cái cảm giác khổ đó, Cha cũng hưởng luôn. Các con để ý Cha dùng chữ “*hưởng khổ*”. Cho nên, khổ trở thành là một cảm giác, một trạng thái cần thiết để đóng góp vào cái lạc thú vô cùng tận của Cha, và nó cũng không thể thiếu cho sự sống còn của chơn lý tối thượng vậy.

**20. VẤN:** Thưa Cha, trong một quyển sách do Ông Tư (*Đỗ Thuần Hậu*), ông Tổ môn phái Vô Vi, đã có viết rằng Ngọc Hoàng Thượng Đế ở ngôi thứ hai, còn Đức Hắc Bì Phật Tổ nắm quyền chủ tể Âm Dương ở ngôi thứ nhất. Vậy xin Cha cho chúng con hiểu rõ điều này.

**ĐÁP:** Hắc Bì Phật Tổ nắm quyền chủ tể Âm Dương chính là Cha ở Ngôi Thái Cực đó thôi con. Danh Hắc Bì Phật Tổ cũng là danh của Cha nữa. Hắc Bì Phật Tổ hay Huyền Khung Cao Thượng Đế Đại Thiên Tôn, hay Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn, v.v... cũng là Cha! Cha có vô số danh. Bên Cao Đài Giáo, Cha còn tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại

Bồ Tát Ma Ha Tát hay Phước Đức Tiên Ông Kim Viết Cao Đài, v.v... nữa đó con! Cho nên, nếu chúng con muốn tưởng Cha, muốn niệm danh Cha, chúng con có thể niệm: “*Nam Mô Huyền Khung Cao Thượng Đế Đại Thiên Tôn*” hay “*Nam Mô Hắc Bì Phật Tổ*”, v.v... đều được cả, miễn rằng khi con niệm danh đó, ý con tưởng nhớ đến Đấng Tạo Hóa muôn loài là được rồi.

**21. VẤN:** Thưa Cha, trước đây Ông Tám Thầy chúng con có dạy niệm Lục Tự Di Đà để mở sáu luân xa trong bản thể, hầu chúng con đạt được lục thông. Ông Tám có dặn rõ phải niệm sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật, dù là người ngoại quốc học Thiền theo phái Vô Vi, khi hành pháp, cũng phải học niệm theo tiếng Việt Nam. Vì Ông Tám cho biết khi niệm đúng âm thanh sáu chữ đó theo tiếng Việt Nam thì hiệu quả mới tốt. Vậy xin Cha giải thêm cho chúng con hiểu điều này.

**ĐÁP:** A Di Đà Phật hay Vô Lượng Quang Phật là tên của một vị Phật sáng suốt vô lượng tượng trưng cho sự sáng suốt của Càn Khôn hay phần Trí Tuệ của Thượng Đế. Trong chúng con cũng có A Di Đà Phật vậy. Vì chúng con là những Tiểu Thượng Đế mà! A Di Đà Phật là thể tính sáng suốt trong chúng con mà chúng con đã để nó bị móc meo, bị rêu phong phủ bám khi chúng con học trước đây! Cho nên, khi chúng con chợt tỉnh giấc mê trầm đã vùi lấp bao lâu phần Trí Tuệ của mình, và muốn đi lên chỗ sáng suốt, các con hãy mật niệm danh hiệu này, quán tưởng nó luôn luôn, để

đánh thức và phát triển dần dần sự sáng suốt trong chúng con. Vì quán tưởng luôn luôn đến A Di Đà Phật tức là tưởng nhớ luôn luôn đến thể tính sáng suốt của con. Tưởng nhớ đến thể tính đó mãi thì tự nhiên nó sinh động lên, sẽ phát triển cho đến khi nó ngự trị trong con. Đó là một cách rất hay để con mau được sáng suốt. Cho nên, lúc con mật niệm trong tâm danh hiệu này một cách sốt sắng, không bị chi phối lo ra và nếu tâm con được vắng lặng thì khi ấy, sáu chữ này sẽ rung động trong con, phát ra luồng sóng điện chạy quanh sáu luân xa và phát quang tại mỗi luân xa đó. Con nào đã mở chút Huệ Nhãn, khi niệm Lục Tự Di Đà sẽ chứng nghiệm được hiện tượng này. Nhờ đó, sáu luân xa trong bản thể sẽ được khai mở từ từ, phát triển dần dần, để giúp con đạt được lục thông. Tuy nhiên Cha thấy việc niệm Lục Tự Di Đà theo âm điệu Việt Nam có đôi khi trở ngại cho nhiều con người Âu Mỹ. Nếu những con này thấy có sự khó khăn trong cách niệm theo tiếng Việt Nam, nó có thể niệm theo Phạn Ngữ “*Nam Mô A Mi Ta Ba*” (Amitaba: Amitabha: A Di Đà Phật) sáu chữ này là Phạn Ngữ có nghĩa là “*Đầu cúi lạy Đức Vô Lượng Quang Phật*” được phiên âm ra tiếng Việt Nam thành Nam Mô A Di Đà Phật. Nếu các con niệm theo Phạn Ngữ, sáu âm thanh này còn tốt hơn sáu âm thanh Việt Nam nữa. Vì âm thanh của Phạn Ngữ phát ra gần giống với âm thanh chuyển động của Càn Khôn Vũ Trụ và âm ba của nó rung lên, gần ăn nhịp với âm ba chuyển động của Càn Khôn, giúp thêm sức mạnh cho luồng điện chuyển

động tốt. Ở đây, Cha dùng chữ âm thanh có nghĩa là âm thanh điển, không thể nghe được bằng tai trần, chỉ nghe nó khi con mở được Huệ Nhĩ mà thôi.

Các con nên nhớ, khi niệm bất cứ điều gì, phải niệm trong tâm, niệm bằng tư tưởng, đừng niệm trong miệng khiến hao Khí Điển. Con nên ngậm miệng lại, co lưỡi răng kề răng bế kín khẩu. Động tác này sẽ giúp cho mạch Nhâm, mạch Đốc nơi đó được giao nhau và điển trong người con, lúc ấy sẽ được chuyển động liên tục, mà không bị thất thoát ra ngoài theo cửa khẩu do sự nối liền của hai mạch này. Nhờ vậy, mà điển lực trong con được sung mãn hơn. Cho nên trong ngày, nếu không có điều hữu ích hay cần thiết phải nói nên tịnh bít khẩu, dành tâm Trí niệm Phật, hoặc niệm Cha để tâm đỡ tán loạn, bế miệng lại càng nhiều càng tốt để đỡ mất điển. Con nên nhớ, lo nghĩ nhiều thì thần tán, nói nhiều thì khí hao, dục nhiều thì tinh mất. Muốn đi vào Thiên Đạo, lên đến chỗ sáng suốt an lạc, các con phải rán giữ Tam Bửu: Tinh, Khí, Thần, lo vun bồi nó luôn luôn, để khỏi bị suy điển lực, khiến tiêu mòn dần sự sáng suốt trong con.

**22. VẤN:** Thừa Cha chúng con niệm Lục Tự Di Đà để mở lục thông và được sáng suốt. Vậy xin Cha cho biết, việc niệm danh Cha hiệu quả thế nào, so với danh hiệu Đức A Di Đà. Chúng con thấy những danh khác nhau của Cha không có số chữ như định như Lục Tự Di Đà,

xin Cha cho biết số chữ trong danh Cha có ảnh hưởng gì trong việc niệm không?

**ĐÁP:** À những danh khác nhau của Cha không có số chữ nhất định. Số chữ có khi dài khi ngắn, điều đó cho thấy rằng Cha vô giới hạn, không trụ lại ở một giới hạn nào. Thế nên, con niệm danh nào cũng được, vì số chữ không ảnh hưởng gì đến việc niệm Cha, con số nào cũng là Cha hết. Miễn rằng tư tưởng con lúc đó biết hợp nhất với Đấng Tạo Hóa muôn loài. Cha thấy những con ở nước ngoài là người Âu Mỹ chẳng hạn, có khi bần khoản thấy hồng danh Cha theo Việt Ngữ khó niệm và khó nhớ. Trường hợp này, các con cứ việc niệm “*Thượng Đế Đấng Tạo Hóa*” dịch theo ngôn ngữ các con đều được cả.

Vì khi các con trụ tâm tưởng nhớ đến Đấng Tạo Hóa muôn loài, Tiểu Hồn con sẽ rung động, Linh Quang con sáng lên, gửi tín hiệu liên lạc với Đại Hồn Cha. Và nếu khi ấy con biết quán tưởng sự hợp nhất của con với Đại Hồn Cha, thì điển quang của con sẽ hòa vào với khối Đại Linh Quang của Càn Khôn. Nếu con biết hành điều này luôn luôn, và tâm tư con lúc nào cũng tưởng nhớ hợp nhất với Thượng Đế, tất nhiên Tiểu Hồn con sẽ mau được sáng suốt, sẽ tiến hóa nhanh đến chỗ hợp nhất với Thượng Đế, trở về với cội nguồn của mọi sự sống. Còn việc con hỏi niệm danh Cha hiệu quả thế nào so với danh A Di Đà Phật? Cha sẽ cho các con rõ: khi con niệm Lục Tự Di Đà là lúc con đánh thức cái thể tính sáng suốt trong con

bằng cách tưởng nhớ đến nó. Cái thể tính sáng suốt ấy nhờ đó mà phát triển cho đến lúc đạt được, khiến con nhìn thấy cội nguồn, nhận diện nguyên lai bốn tánh và nhìn được bản chất Thượng Đế của con.

Con niệm danh Cha có ý nghĩa gì? Con niệm danh Cha tức là niệm chính danh của linh hồn con đó. Vì con chính thật là gì? Là một chiết hồn, một Tiểu Linh Quang của Thượng Đế xuống thế để đi học, để hiểu biết mọi bản chất của mình, rồi trở về ngôi vị cũ, khi Linh Quang con đã thật sự đủ sáng để hòa vào Đại Khối Linh Quang.

Cho nên, khi con niệm danh Cha, tức danh thật của con thì chơn thần con hay linh hồn con cũng vậy, lúc ấy sẽ thức tỉnh. Con niệm danh Cha, tức là con niệm danh con, con đánh lễ con, con kích động, nhắc nhở con bùng dậy, sinh động, nắm lại quyền Chủ Nhơn Ông điều khiển cái Tiểu Càn Khôn của con.

Bấy lâu nay, con để con hôn trầm trong mê muội, ngụp lặn trong tăm tối, con chẳng biết làm chủ, chẳng biết điều hành chỉ huy cái Tiểu Vũ Trụ của con, khiến cho mọi trật tự bị đảo lộn, mọi tổ chức bị rối loạn, vì con quá yếu ớt, vì con mãi mơ màng trong giấc cô miên, như đã quên đi chính mình. Thế nên, khi niệm danh Cha là lúc con tưởng nhớ đến con, lay gọi con thức dậy, sự kiện này sẽ kích thích Tiểu Linh Quang sinh động lại, dần dần bùng tỉnh khỏi cơn mê trầm, để nắm lại quyền Chủ Nhơn Ông của nó. Nhờ đó, Tiểu Hồn sẽ từ từ thức giấc, biết nó là ai, từ đâu đến và phải

về đâu? Nó sẽ biết nó hơn dần dần, để càng lúc càng thức giấc vai trò lãnh đạo của nó trong cái Tiểu Càn Khôn mà nó phải cai quản, để nó lo điều động tổ chức lại những trật tự đã bị hư hỏng vì sự mê ngủ của nó.

Cho nên, niệm A Di Đà là đánh thức phần sáng suốt trong con. Niệm danh Thượng Đế là đánh thức trực tiếp chính con vậy. Và khi con đã thức dậy, sinh động lại, có nghĩa là thể tính sáng suốt trong con tự nhiên nó phải sinh động lại rồi, vì nó là một thành phần của con, con ngủ thì nó ngủ, con thức thì tự nhiên nó thức. Do vậy, để con thấy rằng niệm danh Thượng Đế tức là đã niệm A Di Đà trong đó rồi, khỏi có gì thắc mắc, sợ niệm danh Cha, bỏ niệm A Di Đà không mở được lục thông. Mở luôn chớ con! Vì khi chính con tỉnh dậy, phần sáng suốt trong con, dĩ nhiên sẽ sinh động lại, phát triển dần, các luân xa trong con nhờ đó mà mở và phát triển.

Con ơi, Thượng Đế là Càn Khôn Vũ Trụ, niệm Thượng Đế là gồm cả Càn Khôn trong đó rồi. Mọi Phật, Tiên, Thần, Thánh đều có trong đó, con chẳng sợ thiếu thứ gì, các con khỏi phải lo vừa niệm Thượng Đế, vừa niệm cả Di Đà, Quán Âm, v.v... Nhiều đứa, Cha thấy vừa niệm danh Cha, vừa niệm Di Đà, vừa niệm danh nhiều vị Phật khác. Nghĩ rằng nhiều vị như vậy “ *chắc ăn* ” hơn, nhiều vị sẽ phò hộ cho mình tốt hơn! Nghĩ vậy, vì các con này chưa hiểu nguyên lý của Trời Đất, chưa hiểu nó là ai, chưa biết bản chất Thượng Đế của nó. Nó chưa thấy được sự vĩ đại của nó



đến gần nào. Nó không biết nó vốn dĩ là vị chúa tể cai quản cả Càn Khôn Vũ Trụ, Di Đà, Quán Âm, Đại Thế Chí, v.v... thật sự, đều có trong bản thể nó, là những thành phần của nó, đều dưới quyền coi sóc quản trị của nó đó thôi! A Di Đà là phần sáng suốt tức thể Trí của nó, Quán Âm là tính yêu thương tức thể Bi của nó, Đại Thế Chí là ý lực tức thể Dũng của nó đó thôi.

Cho nên, dưới Trần Gian, các con thờ “*Tam Thế Phật*” mà không hiểu ba vị Phật này tượng trưng cho ba thể tính Bi Trí Dũng của Thượng Đế. Bên Thiên Chúa Giáo cũng vậy, thờ Chúa Ba Ngôi, Đức Chúa Cha chính là thể Trí, Đức Chúa Con ngôi tình yêu tức thể Bi, Đức Chúa Thánh Thần là ý lực của Thượng Đế tức thể Dũng vậy. Các con, phần đông không hiểu chơn lý nên chỉ cầu Chúa, niệm Phật, niệm Thượng Đế, trong tinh thần ỷ lại vào sự cứu giúp, sự phò hộ, vì nghĩ rằng, các vị Phật, Chúa ấy ở đâu đâu ngoài con, chớ không hiểu rằng các vị này đều vừa có ở ngoài Đại Vũ Trụ, vừa có cả trong bản thể con nữa. Đây là những thể tính của Thượng Đế mà cũng là của con, và Thượng Đế chính thật là con đó! Chưa hiểu được điều này, mà chỉ cầu hoặc niệm để được sự phò hộ, sự cứu rỗi, đây là còn mê tín, là vọng cầu, vọng niệm mà thôi! Đa số các con niệm Di Đà để xin Di Đà che chở, niệm Quán Âm để xin Quán Âm cứu nạn, giờ đây biết niệm danh Thượng Đế thường là cũng xin Thượng Đế cứu độ con thoát qua tai ách, v.v... ấy là những vọng cầu, vọng niệm, vọng tưởng, vì con chưa hiểu con đó thôi! Vậy thế nào là chánh niệm? Khi con niệm Lục Tự Di Đà

con phải hiểu rằng con đang lay động, nhắc nhở, đánh thức tính sáng suốt, khơi dậy ánh sáng trong con, để con vượt lên sự tăm tối ngu muội. Đây mới tướng Di Đà ở đúng vị trí của Di Đà. Khi con niệm Nam Mô Đại Bi Cứu Khổ Quán Thế Âm Bồ Tát, con hiểu rằng, con đang đánh thức tính yêu thương tức thể Bi trong con.

Đánh thức nó tỉnh dậy, phát triển nó để tâm con mở rộng luôn luôn hành thiện cứu khổ, ban vui. Đây là con biết tướng Quán Âm đúng vị trí của Quán Âm. Khi con niệm danh Thượng Đế, con phải hiểu con cũng đang niệm chính danh của con đó. Con vốn dĩ là Thượng Đế phân hồn ra thành Tiểu Linh Quang xuống đây đi học, con là Chủ Nhơn Ông đang điều khiển cái Tiểu Thiên Địa của con, bản chất của con y như bản chất của Đấng Tạo Hóa muôn loài và khi đọc danh hiệu này, tâm thức con hãy hòa vào tâm thức của Càn Khôn, rung động cùng một nhịp với Đại Hồn Vũ Trụ. Đây là con biết tướng Thượng Đế như ý Thượng Đế muốn, và con cũng đã đặt con ở đúng vị trí của con. Niệm như vậy mới là biết niệm. Đây là chánh niệm mà cũng là chánh kiến, chánh tín, chánh định, chánh tư duy của Phật Giáo đó con. Và Cha cho chúng con rõ, khi con biết chánh niệm, thì dù không cầu, không vọng, sự phò hộ chở che cứu giúp, con lại được hộ giúp, che chở hữu hiệu hơn, đặc lực hơn nữa. Tại sao? Lẽ dễ hiểu là vì kẻ vọng niệm phần Trí Tuệ chưa sáng bằng kẻ chánh niệm. Linh hồn nó yếu đuối và kém tiến hóa hơn vì chỉ biết hướng tới tha lực mà không biết tự

lực, chỉ thấy sức mạnh bên ngoài mà không thấy sức mạnh có sẵn trong chính nó để biết tận dụng sức mạnh đó. Cho nên, khi con niệm để cầu được cứu giúp, điển của con không sáng bằng khi con biết chánh niệm. Vì nếu con biết chánh niệm, khi ấy điển trong bản thể con sẽ hòa cảm với khối điển sáng suốt của Càn Khôn. Niệm Di Đà thì phần điển Di Đà trong con bật sáng chuyển động hòa với khối điển Di Đà, tức phần điển Trí của Càn Khôn. Niệm Quán Âm là phần điển Quán Âm của con sáng lên rung động, hòa cảm với khối điển Quán Âm tức phần điển Bi của Càn Khôn. Niệm danh Thượng Đế thì chơn thần con rung động, Tiểu Linh Quang lóe sáng hòa với khối Đại Linh Quang. Nhờ đó, đưa biết chánh niệm, sẽ tự bao quanh nó một khối lượng điển lành nhiều hơn đưa vọng niệm. Khối điển tốt lành đó sẽ che chở, hóa giải bớt cho nó điều khổ nạn do nghiệp lực khảo đảo nó, và nếu khối điển lành bao quanh, càng lớn chừng nào thì nó được hưởng sự che chở, sự hóa giải điều khổ nạn nhiều hơn chừng ấy, dù nó không cầu, không vọng sự cứu giúp phò hộ như kẻ vọng niệm. Ấy chính vì nó đã biết tự cứu, tự phò hộ, tự che chở nhờ hiểu được và biết tận dụng sức mạnh của chính nó có sẵn. Nhờ cái biết đó, mà nó đã tự bảo vệ nó hữu hiệu, trong khi kẻ vọng niệm, do ít sáng hơn nên không được hưởng bằng.

Dĩ nhiên, trong khi con vọng cầu sự phò hộ thì các phần điển những vị trong khối sáng suốt của Càn Khôn cũng sẽ ban rải chút điển sáng suốt xuống linh

hồn con để phò hộ, cứu giúp, giải bớt khổ cho con nhờ con tưởng đến. Song sự vọng niệm sẽ khiến con bị chậm trễ đà tiến bộ, vì Tiểu Hồn cứ có thói quen nương tựa, ỷ lại vào tha lực, chờ đợi sự giúp sức nên mãi còn yếu đuối, Trí Tuệ còn lâu mở, và do đó, con phải tiến hóa trì trệ mà thôi!

Tóm lại, khi con niệm Di Đà, phải thấy mình là Di Đà, khi con niệm Quán Âm phải thấy mình là Quán Âm, khi con niệm danh Thượng Đế, phải thấy mình là Thượng Đế và hợp nhứt với Đại Hồn Vũ Trụ. Biết niệm như vậy, con vừa giúp con được tiến hóa nhanh, mau sáng suốt, vừa lại biết tự phò hộ con, bảo vệ con hữu hiệu hơn, vì nếu sáng hơn, thanh hơn chừng nào, con sẽ hóa giải hữu hiệu hơn chừng ấy điều khổ nạn từ nghiệp lực do quả trược mà con đã gieo.

Cha vừa giảng cho chúng con hiểu thêm cách thức niệm. Còn việc niệm Thượng Đế, con khỏi phải thắc mắc. Con nào biết niệm thì càng hay. Nếu còn băn khoăn, hay chưa quen, chưa hiểu, thì cứ tiếp tục niệm A Di Đà cũng được. Vì niệm Di Đà để mở sự sáng suốt, lúc nào, con đạt sáng suốt rồi, tự nhiên, con sẽ thấy được Chủ Nhơn Ông là Thượng Đế đó thôi.<sup>4</sup>

---

<sup>4</sup> Ông Tám giảng về niệm danh Cha:

*“Nói về niệm danh Cha như đã nói ở bên trên, thì hiện nay lời mình triết phân giải bên trên nghe xuống cũng hiểu được niệm danh Cha là tại sao? Niệm danh Cha là nhắc nhở mình: Mình từ trong Đại Hồn ra, bây giờ mình nhắc nhở Đại Hồn là mình về với cái gì? Về với Đại Hồn mình là linh căn của Đấng Tạo*

Hóa... thể hiện cái linh căn, căn bản của Đại Hồn tiến hóa để xuống thế gian. Nên ta niệm danh Cha là niệm danh mình, và con người ở thế gian bị vọng động cả ngày không biết nhắc nhở mình, không biết lo cho mình, cho nên, chúng ta niệm danh Cha cũng như ta nhắc cái phần hồn của chúng ta đừng cho sai chạy và lo sửa chữa tu hành cho tiến hóa về phần thanh điển mà chúng ta tưởng Đại Hồn, phải rõ Đại Hồn là ai? Là danh hiệu Đấng hóa sinh vạn vật muôn loài. Khi ta tưởng tới đó tức là thanh nhẹ, cõi mở và sáng suốt bên trong, thì chúng ta mới được muôn đời sáng suốt. Sau cái sáng suốt đó mới phối hợp với Đại Hồn tiến hóa đi lên được. Nếu chúng ta không chịu nhắc nhở đến chúng ta, vậy chúng ta tu cái gì đây? Tu để sửa chữa Chủ Nhơn Ông, nhưng mà quên Chủ Nhơn Ông thì làm cái gì đây?

Chỉ ta bà vọng động mà thôi. Vì đó, cho nên niệm danh Cha, còn không thì niệm Nam Mô A Di Đà Phật mở Trí, rồi nó cũng thấy cái phận sự phải lo nó nhiều hơn, để rồi lo trở về với nó, là trở về Nguồn Cội. Cho nên, việc niệm danh Cha thì các bạn nghe qua cuốn băng từ đầu chí cuối cùng khuyến khích rõ ràng để để niệm hơn, không có gì thắc mắc.”

**23. VẤN:** Bạch Cha, xin Cha cho chúng con biết pháp môn Vô Vi Huyền Bí Học mà chúng con đang hành có phải là Tâm Pháp không? Và xin Cha giảng rõ thế nào là Tâm Pháp? Thế nào là Bí Pháp?

**ĐÁP:** Tâm Pháp là pháp môn đi vào cái tâm, bỏ Hữu Vi hình tướng bên ngoài, trực tiến vào bên trong, hồi quang phản chiếu, soi lại mình, để thấy được cái nguyên lai bốn tánh của chính mình. Tóm lại, Tâm Pháp hay Pháp Thiền là pháp môn giúp con tìm hiểu con bằng cuộc nghiên cứu đi vào Khoa Học Vô Vi đó thôi!

À, còn thế nào là Bí Pháp? Bí Pháp là pháp môn bí nhiệm, không được phổ truyền ra quảng đại quần chúng, và khi truyền pháp các hành giả chỉ dùng lối khẩu khẩu tương truyền. Xưa nay, Tâm Pháp thường thường là Bí Pháp và ít khi được phổ truyền, nên các con vẫn hay nghe nói đến những từ ngữ “*Tâm Pháp bí truyền*” hay “*Mật pháp tâm truyền*”, v.v... Vì sao giữ bí truyền? Ngày xưa, vào học đạo, khi một vị Thầy hay Tổ muốn truyền Tâm Pháp cho đệ tử, thường thì vị ấy phải theo dõi học trò, xem trong số các đệ tử có đứa nào hạnh tốt, nghiệp trần nhẹ rồi, và có tâm chí quyết cầu giải thoát, dứt bỏ trần ai, thì sẽ gọi đứa đó lại dùng lối khẩu khẩu tương truyền để dạy riêng nó, trao cho nó cái Bí Pháp quý giá, để nó tu luyện cầu giải thoát. Trước nay, thường là vậy. Còn cái pháp môn của phái Vô Vi Huyền Bí Học của chúng con đây cũng là Tâm Pháp đó, nhưng có điều nó không giữ bí truyền

mà lại phổ truyền ra quần chúng, ai muốn hành cũng được.

Đấy, thuộc về “*Tâm Pháp phổ truyền*”. Các con muốn mau sáng, muốn Huệ chóng mở để tiến hóa nhanh hầu thoát vòng tứ khổ, thoát đường ác đạo, thoát kiếp luân hồi, thì phải học Thiền, phải hành Tâm Pháp, siêng năng tinh tấn Công Phu mới được.

**24. VẤN:** Bạch Cha, theo chúng con nghĩ, nếu Tâm Pháp có thể giúp con người mau sáng, tiến hóa nhanh để tới nơi giải thoát, tại sao không phổ truyền để giúp quần chúng tu luyện mà giữ bí truyền? Đây có phải chăng vì các vị Thầy Tổ còn hẹp hòi ích kỷ chẳng khác gì mấy Ông Thầy thuốc giỏi, có thuốc hay mà lại chẳng muốn phổ biến, chỉ giữ lại mật truyền cho con cháu hay cho những người mình ưa thích?

**ĐÁP:** À, đây Cha giải cho các con hiểu. Tại sao Tâm Pháp thường thường lại không phổ biến cho quần chúng? Cũng có lý do con!

Vì Tâm Pháp là báu vật, nếu trao nhầm kẻ không xứng đáng hoặc không biết giữ gìn chẳng khác nào vứt báu vật xuống sông biển mà thôi! Nếu hành giả thọ Tâm Pháp mà nghiệp còn nặng, trần còn mê, tánh còn nặng trọc, tâm chưa muốn dứt bỏ, ý chưa quyết cầu giải thoát thì nhận được pháp báu phỏng có ích gì? Chỉ khiến phá pháp hư hoại đi thôi!

- Vả chẳng, luyện Thiền mà nghiệp lực còn nặng thì phải chịu khảo đảo khó ngồi cho yên, tâm còn luyện trần, tánh còn nặng trước, thì cứ bị thất tình lục dục phá phách luôn, khó mà định được tâm ý, dẫu có thọ pháp rồi cũng bê trễ, giải đãi Công Phu, có lúc sẽ vứt pháp nửa chừng thôi!
- Lại còn việc này nữa, các con nên biết, có nhiều pháp môn luyện đạo đòi hỏi hành giả phải có căn bản đức hạnh, có trình độ thanh nhẹ, khả dĩ làm nền tảng tu luyện, và việc luyện đạo còn phải được sự theo dõi kiểm soát thường xuyên của các vị Thầy Tổ, các chơn sư đã truyền pháp cho hành giả nữa. Cần thận vậy, là để đề phòng mọi nguy hiểm có thể xảy ra cho người luyện đạo. Vì có nhiều pháp môn đòi hỏi phải theo dõi kiểm soát chặt chẽ sự vận chuyển luồng hỏa hâu trong bản thể để khai những bí huyết, mở quyền năng cho hành giả. Do đó, nếu người luyện đạo, thọ những pháp này mà chưa được thanh nhẹ, tâm tánh còn trước nhiều, hoặc có khi hành sai pháp, vận chuyển sai luồng hỏa hâu, sự kiện này có thể khiến nguy hiểm đến tánh mạng hoặc điên loạn hay hư hoại cả bản thể người luyện đạo.

Đấy là vài lý do trong những lý do khiến Tâm Pháp thường khi là bí truyền.

À, còn vì sao pháp môn Vô Vi Huyền Bí Học lại được phổ truyền? Thứ nhất, vì cách hành không quá



khó học, việc vận chuyển tương đối ít nguy hiểm cho hành giả, nên có thể phổ biến trong quần chúng được. Kế đó, việc cho phổ truyền cũng do Thiên Ý mà thôi! Thượng Đế cho Đổ Thuần Hậu tìm ra pháp này để phổ truyền đó! Vì sao? Vì ngươn này là ngươn chót. Kiếp này là mạt kiếp. Đây là kỷ nguyên điêu tàn, cùng khổ, để thanh lọc và tuyển chọn những phần hồn có trình độ vào Thượng Ngươn tái tạo tức Ngươn Thánh Đức. Vì là giai đoạn nhân loại phải chịu nhồi quả khảo thí, chịu đủ mọi cảnh khổ dưới cõi trần, nên hồng ân Thượng Đế cũng ban rải xuống để cứu vớt thêm số con cái của Ngài. Cho nên, đây cũng được xem là kỳ đại xá của Thiên Địa.

Con nào rán tu, phát hùng tâm gắng sức phấn đấu để quyết chí trở về với Ngài, thì dù nghiệp nặng, căn thấp, Thượng Đế cũng sẽ rán tận độ và cứu rỗi.

Vì vậy, Ngài cho đủ mọi phương tiện, mọi điều kiện, mọi cơ hội mà không còn giới hạn như trước nữa! Đem Tâm Pháp dạy cả hạng thấp căn thiếu Trí, còn vướng nặng nghiệp quả. Như vậy, để các con Ngài, dầu ở trình độ nào, căn sáng hay tối, nghiệp nặng hay nhẹ, đều có duyên may được trở về, nếu quyết lòng chịu tu tiến, chịu lo đi trong giai đoạn chót này.

Rồi đây, nhiều pháp môn tinh luyện mà cách hành không quá phức tạp để có thể phổ biến trong quần chúng sẽ được Thượng Đế chuyển cho đem ra quảng bá, hầu giúp dân ở giai đoạn cuối này có đủ mọi hiệu xe, đủ mọi kiểu bè, ai thích thứ nào thì nương thứ

đó mà về với Thượng Đế. Pháp môn Vô Vi Huyền Bí Học mà chúng con đang hành đây là một loại xe rất tốt để đưa chúng con về tới nơi giải thoát. Bên Cao Đài Giáo, về mặt Vô Vi, cũng có pháp môn tinh luyện, song từ trước tới nay, pháp tu Vô Vi của Cao Đài phổ biến rất giới hạn theo lối khẩu khẩu tương truyền. Nhưng rồi có lúc sẽ phải phổ truyền sâu rộng trong quần chúng thôi! Gần đây Cha có giảng cơ bút vài nơi và bắt đầu cho lĩnh truyền ra dần dần pháp môn tinh luyện này rồi.

**25. VẤN:** Bạch Cha, Cha có dạy muốn đi nhanh tới chỗ giải thoát phải hành Tâm Pháp. Vậy những người không biết Thiền, không hành Tâm Pháp nhưng lại ăn ngay ở lành làm việc phước thiện, những người ấy có được giải thoát chăng?

**ĐÁP:** Ở đây, phải đặt vấn đề, ăn ngay, ở lành, hành thiện tích phước với mục tiêu nào? Hành thiện để cầu phước hay để cầu giải thoát, hay làm lành chỉ vì muốn cứu khổ ban vui? Phải xem mục tiêu mới nói được.

- Con nào suốt đời làm lành, để cầu phước, tức là nó đã tự tạo nghiệp lành kéo nó luân hồi trở lại để hưởng những phước mà nó đã gieo. Hành thiện với tinh thần này cũng chỉ là trói buộc con trong vòng luân hồi chuyển kiếp, mãi mãi trầm luân trong tứ khổ mà thôi: vì khi luân hồi trở lại

để hưởng phước báu, chắc gì con lại không gieo duyên nghiệp mới để chuyển kiếp lai sinh?

- Con nào suốt đời hành thiện để cầu giải thoát, tinh thần này tốt hơn, phần hồn này có tiến bộ hơn. Nhưng nếu nó tích phước nhiều quá mà phần Trí Tuệ chưa đủ sáng thì nó cũng phải chuyển kiếp trở lại để tu hành tiến hóa mở Trí cho đến khi đủ minh để giải thoát. Tuy nhiên nhờ đã gieo nhiều phước đức kiếp trước, kiếp này nghiệp dữ sẽ đỡ khảo đảo nó, nó sẽ gặp nhiều duyên phước trên đường tu hành để hỗ trợ nó mau tiến hóa.
- Còn trường hợp con nào làm lành với tinh thần phục vụ muốn cứu khổ ban vui. Ấy là linh hồn này đã có trình độ tiến hóa cao. Hành thiện với tinh thần này sẽ giúp con mau mở Trí, vì khi con hành động mà không cầu, không vọng, chỉ thuần khiết vì từ bi, thì những luồng sóng tư tưởng trong con lúc ấy rung động thật sáng đẹp, nhờ đó mà con phát triển Bồ Đề Tâm, mở Trí Bát Nhã, hành thiện mà tâm thanh tịnh, không cầu, không vọng, chỉ muốn cứu khổ ban vui ấy là hạnh Bồ Tát, cũng giúp Trí con mau tiến hóa tới chỗ sáng suốt thanh tịnh giải thoát.

Nhưng Cha cho con rõ, muốn đi thật nhanh, muốn được đắc quả ngay trong một kiếp, con không thể chỉ hành thiện hoặc chỉ hành Tâm Pháp riêng rẽ,

mà con phải Phước Huệ Song Tu mới được. Nhứt là giai đoạn cuối Hạ Ngươn này, các con phải lo chạy nước rút, để kịp kỳ Đại Hội Long Hoa lần ba. Cho nên phải rán được Phước Huệ Song Tu thì mới mong kịp ngày giờ. Vả chẳng, người thật tâm muốn cầu đạo Vô Thượng, muốn thoát vòng luân hồi tứ khổ, phải Phước Huệ Song Tu mà thôi. Và nếu chỉ được một trong hai thì linh hồn khi bỏ xác phải chuyển kiếp lại thế gian để vun bồi phần thiếu sót kia.

Thật vậy, nếu con được phước mà thiếu Huệ, thì linh hồn phải trở lại thế gian để trau dồi phần sáng suốt mà con chưa đạt được. Còn nếu con được Huệ mà thiếu phước thì linh hồn con chưa được trở về cõi siêu thoát vì thiếu phần Công Quả, do đó phải đọa lại thế gian, lãnh sứ mạng, đem cái sáng suốt của mình độ dân tiến hóa cho đến khi Công Quả viên mãn mới được trở về hưởng cảnh thanh tịnh Niết Bàn. Điều này có thể chứng minh thực tế qua trường hợp Lương Sĩ Hằng đó con. Điển quang của nó đã xuất lên đến được cảnh giới Niết Bàn, nó mãn nguyện vì đã đến nơi sáng suốt giải thoát, thế là nó định dùng ý chí bỏ xác tịch diệt. Nhưng làm sao nó bỏ được cõi trần khi nhiệm vụ chưa tròn, Công Quả chưa viên mãn? Linh Tử nó xuống thế với sứ mạng độ dân vào Đại Hội Long Hoa kỳ ba, bằng cách dạy tu Thiền theo Pháp Lý Vô Vi Huyền Bí Học. Nhưng nay, Đại Hội Long Hoa chưa trưng bảng xướng danh, sứ mạng chưa tròn làm sao trở về? Dân còn đắm chìm trong đau khổ tối tăm và

đang cơn khảo thí, dẫu nó có đặc quả siêu thoát cũng chưa thể trở về hưởng cảnh Niết Bàn. Thế nên, có lần nó muốn bỏ xác tịch diệt, Linh Quang về tới Niết Bàn bị điển quang Cha “đẩy” trở xuống nên không bỏ xác được. Việc này khiến có lần đa số chúng con đã chứng kiến hiện tượng nó sắp bỏ xác, rồi sau đó phải trở lại Trần Gian với chúng con đây! Sau này ngộ được Cha dưới trần qua Đức Kim Thân, nó cũng xin được bỏ xác trở về, nhưng Cha đã cho nó rõ, sứ mạng nó chưa tròn, vả chẳng Linh Tử nó dù đã về tới Phật Giới, sáng suốt thanh tịnh, nhưng Cơ Thánh Đức chưa tới, dân còn ngu muội đau khổ, còn cần tới sự dìu dắt tâm linh của nó, thì nó chưa thể nhận ngôi Phật an hưởng Niết Bàn, mà phải lãnh ngôi Bồ Tát, chịu cực khổ đi ta bà rong ruổi dưới cõi khổ để độ dân mà thôi! Việc Cha nói đây, các con có thể hỏi lại nó để rõ hơn. Nói điều này với các con, để các con hiểu thêm sự quan trọng của phần Công Quả cũng như Công Phu vậy.

Cho nên, tóm lại các con phải sẵn sóc cả hai phần Phước và Huệ. Tu Huệ là siêng năng tinh tấn Công Phu, hành pháp tinh luyện để khai Thiên Môn mở lối cho Tiểu Hồn phăng đường về quê xưa cảnh cũ. Tu Phước là vun bồi Công Quả mà phải nhớ, hành Công Quả với tâm muốn cứu khổ ban vui, con sẽ mau sáng hơn và tiến hóa nhanh.

**26. VẤN:** Bạch Cha, trước đây Ông Tám có dạy rằng, chúng con muốn siêu thoát thì chỉ nên chú trọng phần

Công Phu, không nên lo việc Công Quả làm việc xã hội giúp đời. Vì đây là phần việc của khối Địa Tiên, không phải việc của người tu giải thoát. Nếu mình lo Công Quả làm việc phước thiện xã hội, tâm sẽ vọng động và phần hồn phải kẹt lại ở cõi Địa Tiên mà không lên được cõi Phật, và những vị ở cõi Địa Tiên còn phải xuống thế luân hồi. Ông Tám còn bảo tất cả chức vị giáo chủ, giáo lãnh, những chức vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo đều là vai trò của Địa Tiên cả. Xin Cha giải rõ cho chúng con việc này.

**ĐÁP:** Câu hỏi này đã có lần Cha trả lời với một số bạn đạo ngoài Bà Rịa, lần đó có cả sự hiện diện của Tám. Sự thật, Tám nói việc này có phần đúng, nhưng cũng có sai. Đúng ở chỗ tất cả những việc ở cõi trần, từ chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội, tôn giáo, v.v... Nói chung những tiến triển văn minh về vật chất cũng như tinh thần của nhơn loại dưới cõi trần đều thuộc sự điều hành vận chuyển của khối Địa Tiên. Tám cũng nói đúng ở chỗ các vai trò giáo chủ, giáo lãnh hay lãnh đạo tinh thần các tôn giáo đều là vai trò thuộc giới Địa Tiên. Vì giúp trần, lo cho Trần Gian là công việc của Địa Tiên đó. Nếu con nào xuất hồn lên được đến giới này, có cơ hội tiếp xúc với các vị trong Quần Tiên Hội Địa Tiên, con sẽ thấy các vị ở đây rộn rịp làm việc ngày đêm, lo cho sự tiến hóa dưới cõi trần đến thế nào, để rồi con sẽ rõ hơn những gì Cha vừa nói.

Duy có điều Tám đã sai, khi cho rằng những con nào muốn tu siêu thoát mà lo làm Công Quả, lo việc xã

hội giúp đời thì phần hồn kẹt lại ở cõi Địa Tiên không lên được Phật Giới, điều này sai. Kẹt lại cõi này hay không là tùy các con, tùy ở tâm thức, ở trình độ Trí Tuệ của các con đó thôi. Nếu các con làm việc giúp đời, đóng vai trò của Địa Tiên mà tâm con bị trói buộc vào vai trò đó, ham thích vai trò đó, chẳng hạn, làm giáo chủ mà ham thích vai trò giáo chủ, thì tâm thức con phải kẹt lại cõi Địa Tiên, phần Trí Tuệ chỉ tiến hóa đến đó và hồn con không thể đến cõi siêu thoát được! Nhưng nếu con làm việc giúp đời, đóng vai trò của Địa Tiên mà chỉ vì lòng từ bi muốn cứu khổ ban vui, muốn cứu độ chúng sanh thoát vòng trầm luân mê muội, muốn hỗ trợ chúng sanh tiến hóa, mà tâm con chẳng hề vọng động, chẳng bị trói buộc vào vai trò đó, ấy là tâm của Phật, hạnh của Phật, ấy là phần Trí Tuệ đã tiến hóa khỏi giới Địa Tiên, và do đó linh hồn con vẫn đến được cõi giải thoát như thường chứ con!

Này con, hãy nhìn gương Thích Ca chẳng hạn! Nó là Phật mà đóng vai Địa Tiên đó! Là giáo chủ một tôn giáo lo việc cứu dân độ thế đó con! Nhưng Linh Quang của nó có vì thế mà bị kẹt lại cõi Địa Tiên đâu? Vai trò giáo chủ với nó chỉ là một thứ áo mào cần thiết phải khoác lên để cứu độ chúng sanh, chớ không vì thích áo giáo chủ. Đấy là làm Địa Tiên mà hạnh của Phật, thế nên, khoác vai Địa Tiên mà vẫn là Phật như thường.

Vả chẳng, nếu trước một việc cần thiết phải cứu khổ chúng sinh, phải lo hỗ trợ Cơ Tiến Hóa, mà còn

câu nệ vai trò, sợ làm việc đó, đóng vai đó không có lợi cho mình, để việc đó người khác làm, đấy cũng là còn mê chấp, chưa đúng mức Bi Dũng. Do vậy, Bi Dũng cũng kẹt lại đó không phát triển hơn được! Bi Dũng không phát triển được thì Trí con cũng không mở hơn được! Và rồi thử hỏi, công việc giúp Trần Gian tiến hóa thực mênh mông không kể xiết, Cơ Tiến Hóa của Cha thực bao la vạn đại. Còn biết bao nhiêu việc phải làm để cứu độ các linh hồn còn đắm chìm trong mê muội, trì trệ trên con đường tiến hóa của nó! Vậy phải có chiến sĩ để làm việc chớ con! Nhưng rồi, Cha biết phải nhờ ai đây, nếu những đứa có trình độ sáng, hoặc có điều kiện, có phương tiện tốt lại từ chối vai trò giúp đời, đóng góp vào việc hỗ trợ tiến hóa quần sinh? Những đứa không tu, Cha đã không cậy nhờ gì được ở phần cứu khổ, chỉ trông cậy vào những con biết tu, biết hướng thượng và có chút tâm hồn để tiếp tay cứu khổ Trần Gian. Nhưng rồi, nếu những con này chỉ biết lo tu, hầu được về chỗ sáng hưởng an lạc một mình, để lại gánh Trần Gian với triệu ức sinh linh mê muội này cho những ai muốn gánh nó thì gánh! Ai gánh bây giờ con? Nếu không phải là những con biết tu biết thức giác quay về nẻo thiện, lo tìm chỗ sáng? Nhưng rồi, nó phải hiểu được chơn lý chỗ này: lo cho người tức lo cho ta, giúp người tiến hóa tức giúp ta tiến hóa.

Tu là làm hành trình học Bi, Trí, Dũng phát triển Bi, Trí, Dũng cho đến vô cùng tận. Làm Công Quả giúp đời, cứu khổ Trần Gian với tất cả khả năng của con, ấy



là một trong những cách phát triển Bi, Trí, Dũng đó thôi.

Song, Cha thấy rằng, Tám nói là nói vậy, có thể vì sợ tâm thức các con yếu đuối, có thể bị mê muội rồi vọng động vào các vai trò hành thiện giúp đời, khiến phần Trí Tuệ không tiến hóa lên đến chỗ cao siêu, nhưng rồi con hãy xem gương của Tám, phần Trí Tuệ đã tới Phật Giới, nhưng nó cũng đang đóng vai Địa Tiên đó con! Nó cũng đang thực thi Công Quả, tận dụng Trí Tuệ để tế độ quần sinh. Nó luôn luôn ban rải sự hiểu biết, ban rải khối thanh điển của nó để cứu khổ muôn người.

Và rồi, cũng xông pha làm việc xã hội bằng cách trị bệnh giúp đời đó con! Và rồi con hãy nhìn lại quãng đời tu hành của nó, từ khi Tám bắt đầu phát Huệ, là đã tận dụng sự hiểu biết của mình để hỗ trợ cho kẻ khác tiến hóa. Mặt hữu hình thì lo giảng pháp khuyến người tu, mặt vô hình, thì xuất điển đi giúp bạn đạo hành pháp hay đi tế độ vong nhân, lo hỗ trợ tiến hóa cho các linh hồn ở những cảnh thấp của cõi trung giới. Đây là Tám lo lập công bồi đức, vun bồi âm chất để hỗ trợ con đường tu tiến của nó. Nhờ vậy nó mới được mau sáng, tiến hóa thật nhanh, và đến nay, điển quang của nó mới tới được Phật Giới nhanh như vậy chớ con! Đây con xem, ngoài phần Công Phu, Tám đâu có thờ ơ phần Công Quả chút nào? Đã chẳng những Tám chăm lo Công Phu, vun bồi Công Quả rồi còn chăm sóc Công Trình luôn luôn nữa à con! “*Tam Công nghe con*”.

Công Trình là gì con? Là trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, tức là việc lập hạnh đó con! Con thấy rõ, khi Tám bắt đầu tu đã chuyên chú việc lập hạnh, trì trai giới nghiêm ngặt, dứt bỏ tâm trần, khiêm tốn, nhẫn nhục, ngày đêm tinh tấn Công Phu không dám bê trễ chút nào. Cho nên, vậy để con thấy rằng: muốn đi nhanh, muốn mau sáng, phải gắng hành Tam Công cho rốt ráo, không giải đãi phần nào. Hành Tam Công cũng để phát triển Bi, Trí, Dũng đó thôi.

- Công Quả là thể hiện chữ Bi
- Công Phu là thể hiện chữ Trí
- Công Trình là thể hiện chữ Dũng.

Vì việc lập hạnh mà thiếu Dũng ắt không làm được, nên việc lập hạnh cũng là cách trau dồi chữ Dũng đó thôi.

Tuy nhiên, Cha thấy đa số các con tu phái Vô Vi, vì chưa hiểu nên đặt nặng phần Công Phu, coi khinh Công Quả. Nghĩ rằng muốn mau sáng chỉ cần lo Công Phu để mở Huệ mở Trí. Nhưng con ơi, con phải biết rằng: Muốn mở Trí phải học Bi, Bi nhiều hơn, Dũng nhiều hơn, Trí mới được sáng hơn con!

Bi càng lớn, Dũng càng nhiều thì Trí càng mở. Bi con nhỏ hẹp, Dũng con yếu hèn thì Trí con không thể mở lên cao được. Nên nhớ rằng, khi con biết thương nhiều hơn, con mới được sáng hơn. Nếu tâm con nhỏ hẹp, thiếu từ ái, điển của con chỉ la đà dưới các cõi

thấp mà không lên cao được. Do đó, muốn về tới Phật thì con phải học mở tâm ra yêu thương chúng sinh, lo cứu khổ chúng sinh, vì tâm Phật là tâm yêu chúng sinh vạn vật, nhờ tâm đó Phật mới chói sáng Trí Tuệ và về được cõi giải thoát. Nhưng rồi, Cha nói ngược lại, mục đích việc Công Phu của con là để mở Trí, nhưng có Trí cũng chỉ để thức giác biết thương hơn tức Bi, biết thương hơn để xông lướt dùng ý chí phấn đấu với phàm ngã để chịu khó chịu cực, lo cứu khổ chúng sinh tức là Dũng.

Nói tóm lại, con thấy phải chằng rằng:

- Nếu con có Trí tức sẽ có Bi Dũng
- Nếu con có Dũng tức sẽ có Bi Trí
- Nếu con có Bi tức sẽ có Trí Dũng

Vậy có nghĩa là:

- Muốn đạt được Trí con phải có Bi Dũng
- Muốn đạt được Dũng con phải có Bi Trí
- Muốn đạt được Bi con phải có Trí Dũng

Những đức tính này tương quan chặt chẽ với nhau và con sẽ phải lo phát triển nó luôn luôn trên con đường phấn bốn quy nguyên bằng cách hành Tam Công cho rất ráo đó con!

**27. VẤN:** Thưa Cha, nhờ Cha dạy để con tiếp thu, Cha bảo con phải thương, nhưng con muốn thương mà tâm nó không thương, nó không tự động thương, con phải làm sao?

**ĐÁP:** Con bảo rằng “*Con muốn thương mà nó không chịu thương*” con biết vì sao không? Vì phần hồn Chủ Nhơn Ông muốn thương nhưng lục căn nó lại chưa biết thương mà phần hồn vì yếu đuối để lục căn lấn lướt rồi nghe theo lục căn luôn! Cho nên, khi con tức Chủ Nhơn Ông muốn thương mà lục căn không chịu thương là bởi nó chưa biết thương.

Nó chưa biết thì con phải dạy nó học thương, tập cho nó thương. Con dạy bằng cách nào? Con dạy không những chỉ bằng cách Công Phu tịnh luyện để giúp lục căn sáng hơn, biết hơn mà phải bằng cách làm Công Quả nữa! Vì Công Quả là cơ hội để phần hồn bắt lục căn học thực hành tình thương. Nếu nó không chịu hành động theo ý muốn của phần hồn vì chưa biết thương thì phần hồn phải dùng ý chí cương quyết để bắt nó nghe lời trước một công tác tình thương và phụng sự đòi hỏi sự cố gắng của nó. Nhờ những bài học thực hành đó, dần dần, lục căn tiêu diệt những thói quen tốt lành và rồi tự động sẽ biết thương hơn. Nhờ biết thương hơn nên lục căn được sáng hơn đó con. Đấy phải chăng cũng là một cách hóa độ lục căn trong bản thể, giúp nó sáng hơn bằng cách thực thi Công Quả? Và phải chăng Công Quả cũng là dịp con yêu thương chúng sanh trong bản thể của con? Nhiều

con trong phái Vô Vi cho rằng Tám dạy thực thi lòng từ ái là lo yêu thương chúng sanh trong bản thể, tức là chỉ lo Công Phu để hóa độ chúng nó.

Nhưng rồi con vừa thấy, giúp chúng nó sáng, không phải chỉ bằng phép Công Phu mà bằng cả Công Quả nữa! Con nên nhớ làm Công Quả là học Bi bằng cách thực hành, học Bi mà không thực hành thì không thể thuộc chữ Bi, chữ Bi không thuộc thì Trí không mở, do vậy, làm sao con tiến lên cao được?

Không tiến lên cao được làm sao con cứu độ chúng sanh trong bản thể của con?

**28. VẤN:** Thưa Cha, nhưng con không có cơ duyên làm Công Quả, thiếu phương tiện để làm phước. Nhờ Cha dạy con phải làm sao?

**ĐÁP:** Việc con nói không có cơ duyên. Khi thương, tự động con sẽ thấy có cơ hội để con làm, để phục vụ. Con nên tìm cơ hội để làm, chứ đừng để cơ hội tìm đến con. Con muốn đi mau, muốn sáng nhanh, mà con không chịu dọn gai góc, thì con đi tự nhiên con bị trì kéo thôi, vì nghiệp trần còn nặng, thì làm sao con đi dễ dàng khỏi bị khảo đảo, khỏi bị trì trệ chậm trễ? Do vậy, con phải lo hóa giải nghiệp lực bớt đi, bằng cách trả nợ trần, phục vụ quần sinh, lập công bồi đức, để vun bồi âm chất, dụng phước trừ nghiệp. Có vậy, nợ trần mới nhẹ dần, nghiệp chướng tiêu bớt, con đi mới dễ.

Nghệp nặng, thiếu phước đức, con muốn tu tiến đi lên cũng phải chịu nhiều khảo đảo đắng cay, khó đi nhanh được! Còn con nói thiếu phương tiện để làm phước, Cha cho rõ, phải quan niệm Công Quả một cách rộng rãi phóng khoáng, không phải chỉ bố thí vật chất tiền bạc cho người nghèo khổ mới là Công Quả. Phải hiểu Công Quả bao la hơn, là bố thí cả vật chất lẫn tinh thần, là cứu khổ ban vui, là phụng sự giúp chúng sanh tiến hóa. Nếu con biết hơn, con sẽ thấy, hay nhứt là bố thí thanh điền, vì thanh điền sẽ giúp chúng sanh bớt nặng nề ngu muội đau khổ. Hằng ngày các con có thể ban rải những tư tưởng tốt lành thánh thiện ra trong không gian để giúp những kẻ yếu đuối tối tăm ác trược được vươn lên. Đấy cũng là cách bố thí rất hay và là Công Quả đó! Cách bố thí này nếu con hành luôn luôn trong ngày, con sẽ giữ được con thanh hơn, đấy là con đã đem điền của mình vượt qua lớp trước khí dày đặc để lên được tầng thanh điền của Càn Khôn, nhờ vậy, con được nhẹ nhàng sáng suốt phát triển nhanh phần Trí Tuệ.

**29. VẤN:** Bạch Cha, chúng con thấy trong các bài đàn cơ hay nói tới Tam Công Tứ Lượng. Cha giảng cho chúng con hiểu Tam Công rồi, nhưng chúng con chưa hiểu Tứ Lượng là gì?

**ĐÁP:** Tứ Lượng đây là “*Tứ Vô Lượng Tâm*”, là bốn hạnh cần thiết của người tu, tức là Từ, Bi, Hỷ, Xả. Bốn hạnh này gom lại một hạnh gọi là Thương đó con!

Con hiểu chữ “*Thương*” cho đơn giản, vì có Thương con mới có Từ, Bi, Hỷ, Xả được con! Tóm lại, bốn đức này gom lại chữ Bi, và chữ Bi của con phát triển chừng nào thì Tứ Vô Lượng Tâm phát triển chừng ấy! Nói một cách khác, nếu con hành tròn Tam Công, tự nhiên, con sẽ có Tứ Lượng trong đó rồi.

**30. VẤN:** Thưa Cha, đạo này vì thời cuộc, vì hoàn cảnh khó khăn, chúng con rất dễ động loạn, khó Công Phu, hành pháp thấy nặng nề, lười mỏi, có khuynh hướng bê trễ. Ngoài ra, con thấy dễ bực dọc sân si cái kính chúng con biết là lục căn trèo lên nhưng không biết làm sao trị nó, xin Cha dạy chúng con cách nào?

**ĐÁP:** Con biết vì sao có hiện tượng gặp những khó khăn đó không? Vì hiện tại tầng trược khí rất dày đặc đang bao phủ Trần Gian, con nào mở được Huệ Nhãn sẽ thấy trược khí vươn lên ngắt Trời! Trược khí khiến chúng con nặng nề, loạn động, tâm tối điên đảo, và tất cả chúng con đều phải bị ô nhiễm không nhiều thì ít, khó tránh khỏi! Do vậy, con nào chưa trụ được tâm, ý chí chưa vững, thì màn này phải đảo điên vì trược khí. Bị trược khí chung quanh tấn công xâm lấn mà Chủ Nhơn Ông thiếu ý chí, không chủ động được thì tự nhiên lục căn trèo lên khảo đảo, khiến chúng con sanh ra dễ bực dọc, cái kính, sân si, buồn chán, đau khổ, rồi làm điều sai quấy thôi! Đạo này, các con ngồi Công Phu thường thấy nặng, nếu thiếu ý chí thì sẽ giải đãi, lười mỏi, hành lấy lệ. Hành pháp như vậy, khó

nhận được thanh điển rút đi lên. Khi bản thể chúng con không được bao nhiêu phần thanh, thì chúng con phải thấy nặng nề, buồn chán, đau khổ, hoang mang, loạn động, bị lục căn làm chủ, và rồi có thể làm điều sai quấy để kéo phiền phức khổ nạn, đến khảo đảo. Thế nên, Cha khuyên các con rán siêng hành Pháp Luân cho nhiều trong ngày, càng nhiều càng tốt để giải bớt trược khí ô nhiễm. Vì khi con làm Pháp Luân, vận hơi thở là lúc con đem phần Dương trong không khí vào Dương hóa bản thể con để con được nhẹ, được sáng. Đạo này trược khí nặng nề, mỗi khi vận hơi thở, con không đem được bao nhiêu Dương vô đầu. Cho nên, các con phải rán siêng hành Pháp Luân thật nhiều mới mong giải bớt phần âm khí trong các con để các con bớt khổ.

Thêm vào đó, để các con làm chủ mình hơn và phần dẫn trị lục căn, các con hãy thử làm cách sau đây. Khi vừa thấy tâm ý mình xuyên xao, vọng động, buồn chán, âu lo, hay cấu kính bực dọc, thắc mắc, tức giận người nọ kẻ kia, bất cứ lúc nào trong ngày, con hãy tức khắc cắt đứt ý tưởng đang gây loạn động, hít hơi vào chậm và sâu, thở ra cho thật hết, làm như vậy cho đến khi con chủ động lại hơn. Đang khi con hít hơi, con co lưỡi, răng kề răng, niệm Phật hay niệm danh Cha, tưởng nơi trung tim bộ đầu, vừa niệm Thượng Đế vừa tưởng mình hợp nhất với Thượng Đế, mình là Thượng Đế đang cai quản cái bản thể này, rồi ở ngôi vị Thượng Đế con bắt đầu nghĩ chúc phúc cho tất cả chúng sanh



trong bản thể con, chúc phúc cho lục căn, vì chúng đang chịu nặng nề tối tăm đau khổ, nên mới nổi loạn dấy động, do thiếu phần thanh phần sáng. Con nghĩ con ban hồng ân cho nó, ban sự sáng suốt cho nó, rồi luôn luôn bằng tư tưởng, con khuyên dạy nó tu, khuyên nó phải tiến hóa, giáo dục nó phải theo ý chí sáng suốt của Chủ Nhơn Ông, để được mau thoát vòng trầm luân đau khổ. Con nói chuyện với nó bằng tư tưởng như người cha nói chuyện với những đứa con nhỏ dại ngu muội của mình. Khi nó hoành hành dữ lên, thì con dùng tư tưởng rầy dạy nó. Nếu hằng ngày, con biết làm thường thường công việc giáo dục và chúc phúc như vậy, thì chắc chắn lục căn của con sẽ được huấn luyện thuần thực dần dần, cho đến khi nó chịu quy phục và nghe theo ý chí sáng suốt của Chủ Nhơn Ông. Cách dùng tư tưởng hợp nhất với Thượng Đế, rồi ban ơn giáo hóa dẫn tiến lục căn này rất hay và rất hiệu nghiệm, nếu con chịu chú tâm thực hành thường, không lười biếng, giải đãi, buông trôi. Con làm cách này để hóa độ lục căn rất tốt.

Vì khi con dùng những tư tưởng tốt lành, rõ rệt, mạnh mẽ để răn dạy, giáo hóa, nói chuyện với lục căn một cách nghiêm túc, thì lúc ấy, tư tưởng tốt lành mạnh mẽ của con sẽ phát ra luồng thanh điện để kéo lục căn lên chỗ sáng hơn. Con nào có trình độ Huệ Nhân, nó sẽ chứng nghiệm hiện tượng lục căn lục trần nghe Chủ Nhơn Ông thuyết pháp. Đây không phải là điều tưởng tượng, vì sự hiện diện của lục căn, lục trần trong bản thể con người là một sự kiện hoàn toàn có

thật, con nào cũng có thể chứng nghiệm thấy được cảnh này khi nó có trình độ Huệ Nhãn. Các con, ai cũng vậy, từ trong nặng đi ra nhẹ, từ trước đi lên thanh, thì chắc chắn phải có sự trì kéo, rồi phải phấn đấu với lực căn lực trần, nhờ chỗ phấn đấu với sự trì kéo này, con mới học trau luyện ý chí, mới có bài cho chúng con học để tiến hóa. Chúng nó cũng như con nít thôi! Thế nên, nếu con biết răn dạy giáo hóa, khuyến nhủ nó luôn luôn bằng những tư tưởng tốt lành, chắc chắn, dần dần, con sẽ ảnh hưởng nó chịu tu tiến theo con. Con hãy nhìn gương những con thú trong gánh xiếc, chúng hung dữ, ngu muội, nhưng rồi, con người vẫn thành công trong việc chế ngự chúng, và hướng dẫn chúng hành động theo ý muốn. Ấy là vì con người đã chuyên tâm chịu khó dùng ý lực của mình để dạy dỗ huấn luyện nó luôn luôn! Lực căn lực trần của con cũng vậy, nếu con không trông nom, săn sóc, giáo dục nó, dùng ý lực huấn luyện nó thường xuyên, để nó lấn áp, nghe theo nó luôn luôn, không dạy, không khuyên, không la rầy nó, hoặc dạy một ngày rồi bỏ quên nó mười ngày, thì tự nhiên, nó không nhớ những lời dạy của con và rồi lại hoang đàng hư đốn leo lên nắm quyền sát phạt lại con thôi! Vậy các con hãy áp dụng cách hóa độ lực căn như vừa nói trên xem thử.

**31. VẤN:** Thưa Cha, khi con thọ pháp Vô Vi Huyền Bí Học, con có nghe người truyền pháp bảo rằng con không cần phải cố gắng lập hạnh hay diệt Tham, Sân,

Si, Hỉ, Nộ, Ái, Ố, Dục, chỉ cần Công Phu theo Pháp Lý này một thời gian thì tự nhiên tánh tình sẽ thay đổi. Nhưng cho đến nay sau một thời gian hành pháp, con vẫn chưa thấy khá hơn, vẫn nóng giận Sân Si, và nhiều tật xấu khác. Nhưng con thấy những bạn tu khác hành pháp này, thì có chứng nghiệm sự tiến bộ nhiều trong việc sửa tánh. Xin Cha dạy cho biết tại sao trường hợp con lại không được hiệu quả?

**ĐÁP:** Cha thấy đa số các con trong phái Vô Vi hay lý luận rằng: “*Không cần sửa, để pháp nó sửa!*” Đây, để Cha phân tích cho các con rõ, nếu con muốn tiến hóa nhanh, muốn mau sáng, thì việc trau tâm sửa tánh lập hạnh rất cần thiết chứ con! Việc lập hạnh hay Công Trình rất là quan trọng và hỗ trợ đắc lực cho sự tiến hóa của người tu. Và chẳng việc Công Phu và việc lập hạnh có tương quan rất mật thiết. Vì, phải chăng việc Công Phu buổi tối hỗ trợ cho việc lập hạnh ban ngày, và việc lập hạnh ban ngày hỗ trợ cho việc Công Phu buổi tối?

Vì sao Công Phu buổi tối giúp việc lập hạnh ban ngày? Đây Cha cho rõ, buổi tối, nếu con ngồi Công Phu sốt sắng, không lười mỏi không giải đãi, lo ra, nhờ trụ tâm ý và nhờ cách vận hơi thở con mang được một số thanh Khí Điển của Trời Đất vào thanh lọc bản thể, quân bình lại ngũ hành, sau một ngày nó bị rối loạn, bị trược hóa vì những sinh hoạt hồng trần của con. Cho nên, khi con Công Phu tốt buổi tối, hôm sau, con người được ổn định hơn, vui tươi phấn khởi hơn, tánh

tình con nhờ đó được thăng hoa giúp con dễ sống đạo đức hơn. Đây là Công Phu buổi tối giúp việc lập hạnh ban ngày.

Rồi vì sao lập hạnh ban ngày, hỗ trợ việc Công Phu buổi tối? À, điều này con có thể chứng nghiệm được. Khi con sống một ngày đầy loạn động, đầy dẫy Tham, Sân, Si, Hỷ, Nộ, Ái, Ố, Dục... tức nhiên, con thấy nặng nề mệt mỏi, buổi tối ngồi Công Phu khó khăn, lười mỏi, giải đãi, lo ra, ngồi Thiền cho lấy có, thế nên, bản thể chẳng hưởng được bao nhiêu thanh điển, ngũ hành không có cơ hội được thanh lọc và quân bình trở lại để giúp cho sự cải sửa tánh tình, lập hạnh ban ngày. Do đó, mà Công Phu hoài không thấy tiến bộ. Ấy là việc lập hạnh ban ngày hỗ trợ cho phần Công Phu buổi tối.

Cho nên, muốn mau tiến bộ, con phải vừa Công Phu vừa lập hạnh. Đừng ý lại vào pháp môn, chờ nó cải sửa cho mình. Chờ biết chừng nào con? Cận ngày giờ rồi! Lo mà đi không kịp thôi con! Vả chẳng, nếu con muốn ý lại vào pháp, để pháp nó sửa cho con, việc này cũng được chớ con! Có điều, ý lại vào pháp, cậy nhờ nó, thì phải siêng năng bám theo nó, tức là con phải ngày đêm tinh tấn Công Phu, chuyên chú siêng hành pháp luôn luôn không bê trễ, không giải đãi, mỗi lúc Công Phu phải sốt sắng, không bê bối, lo ra, hành được như vậy đương nhiên và chắc chắn con phải thấy tiến bộ! Đây là ý lại mà biết ý lại vậy.

**32. VẤN:** Thưa Cha, con có biết một bạn đạo, trước đây vào thời gian đầu, hành theo Pháp Lý này rất thấy tiến bộ, tánh tình thay đổi, có khi lúc Công Phu nhắm mắt lại thấy được ánh sáng xẹt ra từ tam tinh bộ đầu, có khi thấy được cảnh này cảnh kia. Nhưng một thời gian sau, Công Phu lại bị sụt kém, không còn được thấy như trước, và tánh tình trở lại nóng nảy gắt gỏng như khi chưa tu. Người này cho biết mỗi tối đều có hành Công Phu. Vậy xin Cha cho rõ, tại sao lại có sự thoái bộ như vậy khi vẫn Công Phu đều?

**ĐÁP:** Mỗi tối vẫn ngồi Công Phu nhưng sở dĩ thoái bộ, vì nhiều lý do, Cha tạm kể vài lý do sau đây:

- Vì đạo sau này, khi Công Phu, bạn con không đủ định Trí để đem được số thanh điển cần thiết thanh lọc và ổn cố ngũ hành, hầu quân bình lại mọi tổ chức cơ năng trong bản thể, sau một ngày vọng động vì những sinh hoạt hồng trần.
- Rồi phải thấy chỗ, trong ngày con bị vọng động nhiều với đời sống Trần Gian, khiến thần tán, khí hao, điển mất. Do đó bản thể bị ô nhiễm nhiều trước, nên tối về ngồi Công Phu phải thấy nặng, khó khăn, điển không rút đi lên. Công Phu nặng càng khiến con giải đãi, lo ra, lười mỏi, hành lấy lệ, rồi Xả Thiền. Đã bị ô nhiễm trong ngày, rồi lúc Công Phu lại giải đãi, không rần tinh tấn hành pháp để hội tụ được số thanh điển thanh lọc, hóa giải bớt trước khí trong bản thể, nên năm luồng điển của ngũ tạng: Tâm, Can, Tì, Phế, Thận phải

bất thông, không cải sửa lại trật tự. Ngũ hành rối loạn mà không quân bình lại được, thì tức nhiên, con phải thấy sút kém, thoái bộ cả mặt tinh thần lẫn sức khỏe cơ thể. Thấy nóng giận trở lại là vì hỏa can bị nghẹt không thông đó! Do vậy, dầu luân xa ở tam tinh bộ đầu có mở ra được chút ít nhờ thanh điển hội tụ được khi Công Phu tốt trước đó, phải bị che lại sau này vì ô nhiễm trước mà thôi.

- Lý do nữa, vì giai đoạn sau này, là màn của khối trước khảo đảo, nên tầng trước khí bao quanh cõi hồng trần càng ngày càng dày đặc. Các con tu Thiền phải cố gắng hơn bội phần theo đà phát triển của trước khí thì mới mong hóa giải bớt ảnh hưởng của khối trước điển đang tác loạn ở đây. Nếu các con cứ tiếp tục Công Phu theo đà từ trước đến nay thì chắc chắn phải thấy hiệu quả sút kém. Cho nên, Cha đã khuyên các con phải rán siêng hành Pháp Luân cho nhiều trong ngày, vào bất cứ lúc nào con có điều kiện. Ngoài ra, con rán hành những gì cần thiết cho “*cơ cấp cứu*” để hóa giải bớt trước khí mà con nào cũng phải bị ô nhiễm không ít thì nhiều. Đây là trường chay, mật niệm danh Cha hay các vị Phật, và siêng năng tinh tấn Công Phu.

Những điều trên, Cha đã phổ biến cho các con biết rồi. Trở lại vấn đề con hỏi. Cha tóm tắt

rằng: sở dĩ, đưa kia vẫn Công Phu mỗi tối mà bị thoái bộ là vì:

- Không hành Công Phu tốt, nên không bồi bổ lại được phần điển đã mất.
- Vì ban ngày bị loạn động nhiều bởi cảnh sống nên ảnh hưởng việc hành pháp buổi tối khiến Công Phu không được kết quả tốt.
- Vì đà Công Phu không theo kịp với đà phát triển của trược khí. Những sự kiện này đã đưa tới chỗ thoái bộ của bạn con. Điều này Cha nói tổng quát cho mọi trường hợp chung mà các con đều có thể gặp. Có thể có trường hợp đặc biệt riêng rẽ, nhưng cái đó phải xét từng cá nhân mới được.

**33. VẤN:** Thưa Cha, con có nghe nói đến hội Long Hoa, Long Vân. Xin Cha giải thích rõ hơn về sự khác nhau giữa hai hội này.

**ĐÁP:** Long Hoa với Long Vân cũng chỉ là một mà thôi, nhưng được thể hiện bằng nhiều trạm, tạm gọi là trạm bán kết, trạm chung kết... Hiện tại, khối trược đang hoành hành ở đây, khiến con người phải chịu nhiều thử thách như nghèo đói, bệnh hoạn, tai nạn, chết chóc, thiên tai, địa ách, v.v... Đây là Cơ Khảo Thí Long Hoa đang diễn bày. Đợt khảo thí này là đợt bán

kết, là Cơ Sàng Sẩy để thanh lọc một số phần hồn nặng nghiệp sát và trước đúng mức của ma quỷ.

Qua đợt này sẽ là Cơ Chuyển Tiếp, là giai đoạn giúp các con có điều kiện tu tiến hơn, để chạy nước rút cho kịp dự kỳ chung kết. Còn đợt chung kết nữa con! Nhưng nếu con không qua được đợt này làm sao con dự kỳ chung kết?

Đợt khảo thí chung kết sẽ là Cơ Tận Diệt, là kỳ phán xét cuối cùng, đợt này sẽ vô cùng dữ dội, con nào không đủ trình độ tiến hóa đạo đức và Trí Tuệ thì phải tiêu trong màn này. Vì đây là đợt mà Cha tuyển chọn rạch ròi giống tốt, để vào Kỷ Nguyên Thánh Đức! Trình độ tối thiểu cũng phải là sạch hết những tánh ganh tỵ, nhỏ mọn, đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta, ngã mạn, phân biệt, chia rẽ. Tóm lại, phải có trình độ đại đồng, biết thực thi tình bác ái huynh đệ giữa đồng loại, không phân biệt tôn giáo, màu da, chủng tộc, giai cấp.

**34. VẤN:** Có bạn đạo nói tu vào Long Hoa là còn thấp, họ tu không cần vô dự Long Hoa, họ tu để về thẳng cõi giải thoát. Thừa Cha, tu không vô Long Hoa có được không?

**ĐÁP:** À Đại Hội Long Hoa lần này là kỳ Đại Hội Điểm Đạo lần ba của quả cầu 68. Đây là một cuộc Điểm Đạo hết sức vĩ đại và quan trọng mà tất cả hàng Phật Tiên Thánh và những phần hồn tiến hóa đủ tiêu chuẩn được tuyển chọn đều phải tham dự. Đây là cuộc



Điểm Đạo vô cùng lớn lao để định vị cho tất cả những ai được đắc quả, hoặc chịu gồng công tu hành ở kỳ ba này. Những con nào, nếu tới được trình độ Niết Bàn ở kỳ ba, đến giờ đó, dĩ nhiên, cũng đều phải có mặt để xướng danh định quả vị, như Đỗ Thuần Hậu, Lương Sĩ Hằng chẳng hạn, được đắc quả kỳ ba này, lúc đó phải trình diện trước cộng đồng Long Hội chớ con! Con hỏi tu không vô Long Hoa được không? Được chứ! Phải có trường hợp đó chứ! Đó là trường hợp của những đứa bị loại tên, vì không đủ tiêu chuẩn tiến hóa sang đời Thánh Đức.

Duy có điều, các con phải hiểu, Long Hoa chưa phải là mục tiêu chơn chánh của người tu! Đây chỉ là một chặng đường tiến hóa mà trên chu trình đẳng đẳng của con, con phải đi ngang qua đó! Mục tiêu của con là gì? Là phải về đến cội nguồn, về đến nơi mà con đã phân ly để tách bước ra đi! Con ơi! Con phải về để hợp nhất với Đại Hồn Cha! Tiểu Linh Quang phải hòa với khối Đại Linh Quang của Càn Khôn Vũ Trụ! Con phải về đến Ngôi Thượng Đế, để con biết Thượng Đế, để con thật biết con, để con hiểu rằng, trọn chu kỳ tiến hóa của con, đi xuống, để rồi trở về là để con đi học về con đó thôi.

**35. VẤN:** Thưa Cha, người biết tu quá ít, kẻ không tu quá nhiều. Người đi lên chẳng thấy ai, kẻ đi xuống thôi đông nghệt. Như vậy có phải là điều bi quan chẳng khi khối trược thẳng thế?

**ĐÁP:** Sự kiện đó cũng không có gì phải bi quan con! Cũng là nằm trong lý vận hành của Càn Khôn! Guồng máy Âm Dương chuyển động luôn luôn theo định luật tiến hóa không ngừng của Vũ Trụ. Cho nên Trời Đất phải có lúc nóng lúc lạnh, lúc mưa lúc nắng, lúc tối lúc sáng, lúc thịnh lúc suy. Khi thì Âm suy Dương thịnh, khi thì Âm thịnh Dương suy, lúc thì ánh sáng tràn lan, lúc thì bóng tối chuyển động. Đây là lúc bóng đêm hoành hành, nên con người dễ có khuynh hướng ngã vào sự tối tăm ngu muội. Rồi lại có lúc vàng đông ló dạng, ánh sáng bùng lên, con người sẽ thức giấc sinh động lại, rồi vươn lên trong ánh nắng chói chan đó thôi!

**36. VẤN:** Thưa Cha gần đây cảnh đời quá loạn động. Nhiều người tu thấy hạnh tu cũng khá, nhưng đùng một cái trở nên bê bối, làm nhiều điều sai quấy, hoặc ăn nói lảng nhảng như một người chưa hề biết tu. Chúng con thật không ngờ và không hiểu nổi tại sao?

**ĐÁP:** Này con ơi, đây là một tai nạn xót xa của người tu mà tất cả các con đều có thể vấp ngã trên cuộc hành trình đàng đẵng về quê xưa chốn cũ! Chuyện vấp ngã ấy cũng dễ hiểu thôi! Khi trước khí dày đặc ngập tràn khắp nẻo Trần Gian, tất cả các con đều phải ít nhiều bị ô nhiễm và phải chịu ảnh hưởng khảo đảo bởi việc trả quả cộng nghiệp. Người tu trong màn này phải biết đề cao cảnh giác, phòng bị nghiêm nhặt, kiểm soát mình luôn luôn chớ để lơ tâm. Vì con nào cũng phải

chịu trực tấn công ít nhiều, tùy theo nghiệp lực cá nhân hay gia đình nó, và chắc chắn không con nào khỏi.

Cho nên, tất cả các con đều phải ở trong tư thế sẵn sàng, chuẩn bị nghiêm túc, để đủ bình tĩnh sáng suốt đối phó với nghịch cảnh đưa đến. Cũng vì vậy, một khi giải đãi không phòng bị chu đáo, không bế chặt ngũ quan (*nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân*) để lo quay vào trong củng cố thực lực, chẳng khác nào cảnh địch quân đang vây quanh thành, nếu thành không bế chặt cửa, không lo củng cố lực lượng, bê trễ việc canh phòng kiểm soát, bày thế sơ hở cho kẻ địch, thì chắc chắn, giặc sẽ tràn vào tấn công, nếu không đủ thực lực cầm cự thì phải yếu thế thất thủ đó thôi! Cảnh thất thủ đó chính là sự vấp ngã của người tu trong cơn thử thách khảo đảo! Con ơi, đây là một thực trạng đau xót, nhưng rất bình thường mà mọi linh hồn đều phải có dịp chứng nghiệm qua, trên cuộc hành hương trở về của nó! Con đừng đi lên thì phải vậy, phải phấn đấu luôn luôn trong thử thách đắng cay để học hỏi hiểu biết và rồi có khi vấp ngã đó thôi! Này con! Hãy nhìn hiện tượng đó với đôi mắt thật bình thường, đầy cảm thông và hiểu biết. Chưa hiểu biết thì ngạc nhiên tức giận, lên án, khinh ghét, lánh xa kẻ đang vấp ngã. Hiểu rồi thì cảm thông, yêu thương, tế nhị, hỗ trợ kẻ ấy vươn lên.

Ấy là thực thi tình người giữa đồng loại, là thực thi Bi, Trí, Dũng của người tu. Bao giờ các con chưa

thực hành được điều này, còn nghe lòng mình ty hiềm, khinh ghét, đố kỵ, là con chưa đủ tiêu chuẩn vào Thượng Ngươn Thánh Đức nghe con! Con nên hiểu rằng: tiến trình đi từ chỗ nội tâm dấy loạn đến hiện tượng bị vấp ngã của một cá nhân thực là phức tạp, nhiều uẩn tế nhị mà chỉ có Thượng Đế mới có thể phân tích, đánh giá đúng mức để phê phán và kết án kẻ sai quấy đó thôi! Cho nên chỉ có Cha mới ở vào vị thế đứng đắn nhưt để lên án, cần thiết lên án và có quyền lên án một linh hồn. Vì khi Cha lên án nó, Cha sẽ cùng lãnh án với nó, khi Cha chỉ trích sự sai quấy của nó, Cha biết yêu thương và hiểu được bản chất sai quấy đó, khi Cha đay nghiến nó, Cha sẽ cùng đau đớn với nó, khi Cha dùng luật răn phạt nó, Cha sẽ cùng nó gánh chịu quả báo! Và Cha chỉ hành động vì mục tiêu tiến hóa của nó mà thôi! Chỉ khi nào con làm được như vậy, thì con tha hồ có quyền chỉ trích, tức giận, kết án, khinh ghét, ty hiềm, đố kỵ, oán giận, tàn nhẫn, v.v... với một kẻ sai quấy vấp ngã. Nếu chưa làm được, thì đây chỉ là những tư tưởng, những hành động phát xuất từ vô minh chỉ làm con kẹt trong hẹp hòi ngu muội, gieo nghiệp không lành để phải trả quả, làm trở ngại đà tiến hóa linh hồn con lên đến cõi sáng suốt.

Tóm lại, màn này hỗn loạn đảo điên. Tất cả các con, một mặt phải ráng giữ tâm ý không cho buông lung theo ngoại cảnh, phòng bị và kiểm soát mình luôn luôn, một mặt lo thanh lọc bản thể bằng Công Phu để ổn cố điển lực. Nên tịnh bớt khẩu, dành việc niệm Phật

để giữ điển, chớ nói chuyện đời nhiều! Mản này, con nào nói nhiều sẽ có khuynh hướng phát ngôn bừa bãi, sanh chuyện rắc rối và đi tới chỗ loạn tâm. Nên nhớ nói nhiều hao Khí Điển, sẽ bị nhiễm nhiều trược, gây loạn động tâm thần, còn có thể vướng mang khẩu nghiệp nếu nói lời không lành và không hữu ích, rồi có thể gặp nhiều rắc rối bởi sự thiếu cẩn ngôn. Vậy các con rán giữ mình để vượt qua cơn khảo đảo.

À, ở đây Cha cũng thấy việc này. Thường khi, các con cho rằng người tu, mà nhưt là đại nguyên căn hay gặp cảnh thử thách vấp ngã, rồi các con sợ phải làm đại nguyên căn! Sự thật không phải vậy con! Đâu phải đại căn mới gặp thử thách con! Thử thách là do quả nghiệp của con đó! Con tiểu căn mà nhiều nghiệp, con cũng gặp thử thách liên miên như thường! Nhưng đại căn còn linh tánh hơn, lỡ vấp ngã có cơ may vươn lên được, còn tiểu căn thì linh tánh lu mờ, khi ngã rồi khó mà vươn lên nổi! Cho nên, được đại căn là phước lớn chớ con! Có điều ở đây con nên biết, mọi nghịch cảnh thử thách khó khăn ghê gớm đến đâu cũng không nguy hiểm bằng nỗi yếu hèn, sự sợ hãi của linh hồn con. Chính nó là cái bóng ma lớn vờn, là thủ phạm đích thực gieo khiếp sợ, gây trở ngại cho con, trên cuộc trui rèn ý chí và học hỏi tiến hóa của con. Phút giây nào mà con xua đuổi được bóng ma đó, khắc phục được thủ phạm đó, thì tức khắc, mọi thử thách đầu gian truân đến đâu cũng phải tan biến như khói sương trước vừng đông ló dạng, vừng đông minh triết đó con! Vậy, vấn đề ở đây không phải là sợ hãi, trốn chạy

thử thách, hay mong cầu đừng gặp thử thách. Không gặp thử thách là chuyện không hề xảy ra cho một linh hồn phải xuống thế học hỏi. Nhất là lúc mà nó còn vướng vòng nghiệp quả. Vậy chỉ còn cách là phải đối diện với thử thách và chế ngự nó để vươn lên. Đây là bản năng tự vệ cần thiết của linh hồn trên đường tiến hóa của nó. Nên biết rằng, khi con gục ngã trước một thử thách ấy không phải bị gục ngã vì sự thử thách mà vì sự yếu đuối của linh hồn con đó! Là người tu, nếu con muốn tìm lên chỗ sáng suốt minh triết, muốn được tiến nhanh, mau sáng, mau mở Huệ, con hãy cố vứt bỏ những tư tưởng sợ gặp thử thách, sợ khổ, sợ gian truân nguy hiểm, v.v...

Những sợ hãi này sẽ làm chơn thần lu mờ, Trí Tuệ không sao phát triển được và con không thể tiến hóa lên cao. Một linh hồn thiếu dũng mãnh sẽ bị là đà trong vòng luân hồi chuyển kiếp mãi cho đến khi đủ ý chí để vọt lên cõi sáng.

Cho nên, con nào muốn giải thoát thì dứt khoát phải học Dũng mà thôi! Nên nhớ rằng: Một linh hồn yếu đuối, sợ hãi, chắc chắn không thể sáng được và rất dễ vấp ngã rớt rơi trong cơn khảo thí này!

**37. VẤN:** Thưa Cha, con cố bỏ tánh Sân mà chưa được. Ai chọc giận là con nóng lên không nhịn được. Xin Cha dạy cách con sửa.

**ĐÁP:** Con rán hành Pháp Luân nhiều hơn để đem thanh khí cải sửa bản thể, khai thông ngũ tạng. Khi ngũ hành phân tán, ngũ tạng phải bất thông! Hỏa can con bị nghẹt nên bị nóng nảy Sân Si đó! Ở đây, Cha nói thêm về tánh Sân để hướng dẫn con phần tư tưởng giúp con cải sửa.

Sân là bản chất của Thượng Đế cũng như của con. Cha đã giảng điều này. Nếu con muốn lên chỗ sáng suốt con sẽ không diệt tánh Sân, nhưng con bỏ Sân trước để học Sân thanh. Vậy là sao? Đây Cha giải thích.

Sân ở con người là phản ứng đáp trả lại sự kích động của đối tượng khác bằng tư tưởng lời nói hoặc hành động. Khi con Sân kiểu nặng trước, lúc đó con có phản ứng phóng ra những tư tưởng nặng nề, tức những luồng trước diễn đến cá nhân chọc giận con, con phát ngôn nóng nảy, và có khi có những hành động sai quấy dẫn đến những hậu quả không hay. Kiểu Sân này chỉ phá hoại con, ảnh hưởng xấu cho bộ máy bản thể con, khiến nó mau hư hỏng, làm con trước và cá nhân kia trước hơn, chưa kể đến những hậu quả tai hại chưa lường trước bởi những hành động thiếu sáng suốt lúc giận dữ. Tất cả những cái này sẽ thành nghiệp lực tác động trở lại con để trì trệ sự tiến hóa của con. Vậy giờ đây con học thực hành Sân thanh.

Khi bị một kẻ chọc giận, con ráng im lặng, tránh phản ứng ngay sự giận dữ lúc đó. Để trợ duyên cho việc giải bớt sự bức tức, con co lưỡi, răng kề răng, hít

vô chậm chậm, thở ra cho hết hơi, vừa mật niệm danh Cha hay niệm Phật, tưởng ngay trung tim bộ đầu. Hít thở nhiều lần như vậy đến khi nghe tâm dịu lại, lúc ấy con nghĩ con hợp nhất với Thượng Đế, rồi bắt đầu hành “*Sân thanh*”. Khi ấy con nghĩ mình là Thượng Đế và phản ứng đáp lại kẻ chọc giận con bằng những tư tưởng tốt lành, bằng cách ban hồng ân cho nó, chúc phúc cho nó được sáng lên hơn, để hiểu hơn! Con phóng đi những tư tưởng này, cho đến khi con nghe nội tâm thanh bình trở lại. Đây là cách phản ứng thích đáng và sáng suốt nhất, vừa bảo vệ con, dinh dưỡng con, vừa vun bồi cho con sáng hơn, mà lại có thể từ từ ảnh hưởng đến cá nhân kia theo chiều hướng thuận lợi cho con nếu họ xử quấy với con. Cho nên, cách *Sân thanh* vừa dinh dưỡng con, vừa tránh nghiệp quả, vừa có Công Quả bố thí sự sáng suốt cho tha nhân. Nếu con thực hành cách *Sân* này luôn luôn, con sẽ dần dần tiến đến sáng suốt cho đến khi biết *Sân thanh* thật sự. Lúc ấy, con có hạnh *Sân* của Phật. Vì ai chọc Phật giận, Phật sẽ phản ứng tức khắc bằng cách phóng lại kẻ đó chút thanh điển sáng suốt để kéo nó đi lên.

Cho nên, khi con thật biết *Sân* trước, linh hồn con nổi loạn tối tăm và ở trạng thái Địa Ngục, khi con thật biết *Sân thanh*, hồn con thanh tịnh sáng suốt và ở trạng thái Niết Bàn. Về tới Ngôi Thượng Đế con sẽ *Sân* trước và thanh cùng một lúc.

Ở Ngôi Cha, bất cứ thể tính, bản chất nào cũng thể hiện ở hai trạng thái thanh và trước một lượt. Như



Lương Sĩ Hằng chẳng hạn, nó có cơ duyên, nhiều lần được chứng nghiệm một góc cạnh trong vô lượng góc cạnh của cái Sân thanh và trược của Cha, qua Đức Kim Thân. Khi nó sai, Cha muốn nói cái sai của cấp Phật, mà các con phải ở trình độ học cái sai đó ngày đêm để tới Niết Bàn. Cha giận nó sai, Cha rầy dạy nó, có khi Cha giận dữ rầy la nó ghê gớm, nhưng Cha càng Sân, càng rầy dữ chừng nào nó càng sáng, càng được hưởng chừng nấy, hào quang nó sáng chói lên và điển quang nó được Cha rút lên khỏi tần số điển của nó, kéo nó hướng về chỗ cực thanh tịnh khiến nó sáng thêm và hạnh phúc thêm! Cho nên, nhìn cung cách Cha lúc đó, thì có cái Sân giống kẻ phạm trần, nhưng Sân mà lại vẫn đủ sức siêu để rút điển quang một đũa có trình độ tiến hóa như Lương Sĩ Hằng lên tần số điển cao hơn tần số của nó! Cha cho Lương Sĩ Hằng nhiều lần chứng nghiệm hiện tượng này và nó hưởng trọn vẹn nhờ có trình độ tiến hóa cao, sạch hết phàm tâm, thấy được điển và biết giá trị quý báu của luồng điển Cha ban cho nó để mở rộng linh hồn đón nhận! Các con có thể hỏi lại Tám cho hiểu hơn hiện tượng này! Riêng với những đũa còn phàm tâm tự ái, hoặc chưa biết điển, trường hợp bị rầy như vậy, nó thấy phiền bức, thế là nó tự đóng linh hồn nó lại bởi trược điển từ sự phiền bức đó, vậy nên nó không biết giá trị và không hưởng được bao nhiêu.

Cho nên, khi Cha xuống cõi trần qua Đức Kim Thân, các con rồi sẽ thấy Cha thể hiện mọi bản tính

của Thượng Đế ở trạng thái thanh trược một lúc! Và Đức Kim Thân sẽ tràn mà siêu cùng một lượt đó con!

**38. VẤN:** Thưa Cha, gần đây có việc trấn và thủ tục uống bùa trên Thiên Đường H. V. E. cũng như hiện tượng Bồ Tát dùng bùa trị bệnh cho nhiều bạn tu trong phái Vô Vi với sự thuận ý của Cha. Điều này khiến một số bạn đạo thắc mắc, nghĩ rằng tinh thần Vô Vi là tự tu tự tiến, vậy tại sao cần dùng bùa, v.v... Một vài bạn vì chưa hiểu đã nông nổi cho rằng Cha và Tân Dân Đoàn là còn Hữu Vi Sắc Tướng, là gieo rắc mê tín dị đoan trong phái Vô Vi. Xin Cha giải thích việc này để bạn đạo khỏi hoang mang.

**ĐÁP:** À, tại sao có việc trấn và thủ tục uống bùa trên Thiên Đường H. V. E. cũng như có việc Bồ Tát tiếp diễn qua xác trần dùng bùa trị bệnh, được sự thuận ý của Cha? Cha sẽ giải rõ cho các con hiểu.

Này các con, nếu các con biết tự tu tự tiến như các con nói, nếu các con biết thức giác, tự lo đi và chịu lo đi giùm Cha, mà không rên siết, khóc than, kêu réo Cha cứu độ, thì Cha đâu đến nỗi cực nhọc, khổ tâm, chuyển đủ thứ phương tiện xuống cứu khổ các con? Khối trước đang khảo đảo Trần Gian theo đúng nghiệp lực của nhân loại. Cho các con trả quả những gì con đã vay, rồi mượn những cái khổ đó dạy các con học, và cũng mượn những cái đó để đo lường trình độ tiến hóa của các con luôn! Thế nên, đây còn gọi là cuộc khảo thí nhân loại. Nhưng rồi, nhìn lại trong cuộc khảo thí nhờ quả này, trình độ tiến hóa cao đâu được mấy ai? Riêng

môn phái Vô Vi, thử hỏi được mấy đứa có trình độ thanh tịnh vững chãi trong cơn khảo đảo? Nếu các con tu Vô Vi mà biết thật sự đi vào Vô Vi, không phóng tâm ra ngoài cảnh đảo điên, để vững vàng tiến bước trong nghịch cảnh, biết nhờ nghiệp lực để tiến, biết nhận diện những bài học quý báu giúp linh hồn học hỏi tiến hóa trong khi chịu thử thách đắng cay vì nghiệp lực khảo đảo, thì con ơi! Cha đâu phải khổ nhọc chuyển những phương tiện “*Hữu Vi Sắc Tướng*” đến trợ lực thêm cho các con.

Việc trấn Thiền Đường H. V. E. là vì trước khí đầy ắp ở đó, không có người tu đủ thanh điển bảo trợ, Tám thì không còn lên giảng thuyết như trước kia, nguồn ân điển tiếp trợ khi Thiền Đường hoạt động không còn nữa. Ngày một ngày hai, các phần tử của khối trước vô hình tá vào những xác trần, xưng là bạn tu lui tới quấy nhiễu phá phách Thiền Đường, gây phiền phức cho H. V. E. và những con tới đó Thiền mà điển chưa vững có thể gặp ảnh hưởng xấu. Vì vậy, Cha chuyển người của Tân Dân Đoàn lên trấn để giúp hóa giải bớt trước khí cho Thiền Đường. Rồi thì, để ngăn ngừa các phần tử xấu sau đó có thể tiếp tục tìm cách phá phách nơi đây, nên có việc cho những ai muốn vô sử dụng Thiền Đường phải qua thủ tục uống bùa. Bùa này do Tân Dân Đoàn tiếp thanh điển của các vị Bên Trên để in ra, nó có tác dụng hóa giải bớt trước nhờ phần thanh điển trong đó. Thế nên những đứa nào bị xâm nhập hoặc có tà ý vào đây phá hoại sẽ bị lực thanh

của bùa hóa giải bớt trước cho nó, để nó bỏ đi những toan tính sái quấy mà khởi phá phách nhiễu loạn.

Thủ tục uống bùa khi vào Thiên Đường chỉ là một cách để kiểm soát, hầu ngăn chặn bớt những thành phần bất hảo đã bị khởi trước sử dụng. Vì con phải biết, H. V. E. không thể nhìn mặt bạn đạo để kiểm soát nổi! Màn này là màn khởi trước tác oai, tác phúc, không thể tin được những đũa xưng là bạn tu, và chẳng chính đũa làm bậy cũng chỉ là một con múa rối, một công cụ, bị mượn xác tá vào, mà phần hồn nó vì quá yếu ớt không thể chống lại được cái ý chí hành động của phần điển trước xâm chiếm. Thế nên, đã diễn ra cái thủ tục cho uống bùa cho các con hoang mang. Nếu các con nghi ngại việc đó, thì khởi phải lên Thiên Đường làm chi, con nên ở nhà Công Phu cho yên dạ. Con ơi, màn này là phải gặp nhiều rắc rối không sao vừa ý được, con phải phấn đấu trong nghịch cảnh để tu tiến! Cha biết có nhiều con muốn mượn cảnh Thiên Đường để dễ Công Phu, nhưng lại ngại việc phải uống bùa! Biết làm sao hơn con, khi khởi trước quá lộng hành, dù Thiên Đường đã được trấn, nhưng các vị Thiêng Liêng tiếp lĩnh trấn nơi đây, phải có muôn ngàn phần việc để làm trong màn đại khổ này hầu cứu độ các nguyên căn nặng nghiệp! Điển lực của họ phải phân tán khắp nơi để lo cứu khổ cứu nạn, gánh bớt tai biến chết chóc của nhân loại theo lệnh của Thượng Đế và không trụ được nơi đâu nhiều, nếu nơi ấy không có điều cần thiết lắm! Cho nên phải dụng

thêm thủ tục kiểm soát này! Việc đó có phần gây phiền phức cho bạn đạo nhưng nhờ vậy ngăn chặn bớt những phiền phức có thể xảy ra cho gia chủ. Để các con phái Vô Vi đỡ nghi ngại, Cha sẽ chuyển Tám lên Thiên Đường để giảng giải việc này cho các con hiểu hơn vào một ngày gần đây <sup>5</sup>.

---

<sup>5</sup> Ông Tám giảng:

*“Chuyện mà Trấn và dân Bùa ở xung quanh là thuộc về Hữu Vi, trong cái Hữu Vi đó nó có cái hữu ích cho những người sơ cơ mới Tu Hành. Người mới Tu Hành mà trong nó còn trước này kia, phải cho nó mượn cái đó để tạm qua một thời gian, sau này cái chánh là nó phải tự Tu, tự giải bằng cái Pháp Luân Thường Chuyển là cái Bùa của Càn Khôn Vũ Trụ sáng suốt, là hư không đem thanh điển vô hóa giải mọi trước khí, khử trước lưu thanh. Bùa là khử trước lưu thanh.*

*Cho nên, người Tu Vô Vi mà Tu đứng, trong mình không uế oái, không bần thần, không thấy lộn xộn thì uống Bùa làm gì? Cái căn bản của mình tạo ra nó chánh hơn, cái mượn của người ta là giả, thì bây giờ phải gắng Tu để đạt tới cái chánh. Rồi người nào bây giờ còn yếu vì động loạn, vì thời cuộc, vì sanh hoạt không Tu mà bây giờ còn yếu thì nó cũng nhờ cái đó qua cơn đau khổ uế oái của nó để tiếp tục Thiền. Cho nên, người nào uống Bùa, nếu nó còn yếu ớt thì cũng nên uống, uống vô thấy khỏe thì nó phải uống.*

*Còn những người Tu mạnh rồi, đâu cần thiết uống làm gì, không nên lấy đó đặt điều Mê Tín mà đi thụt lùi. Khi các bạn tiến được rồi cứ tiến lên, chớ rồi cứ bước tới một bước mà lùi ba bước làm sao được, nên phải cương quyết lập hạnh và phải biết ý chí mình vô cùng tận để tiến tới. Các bạn thấy tại sao cái Bùa vẽ lằng quăng lít quít vậy, nó cũng là luồng điển mà thôi, nó*

dẫn giải chỗ nào bị lỗ bịch để chuyển hóa đi lên, cho nên người nào trước uống vô thấy hiệu nghiệm, thấy khỏe, mà người nào thanh uống cả triệu cái không ăn chung gì.

Cho nên, phải hiểu Bùa là gì, là để hỗ trợ phương tiện một chút, cái pháp cũng là phương tiện, mà cái ý chí mới là trường cửu. Cho nên, phải hiểu rõ từng giai đoạn, đừng nói hồi trước Ông Tám nói Tu không cần Bùa, cần Phép, vì cái thời đó người ta làm Bùa cho người này mê người kia, người kia bỏ người nọ để thủ lợi, còn cái này thuộc về khuyến Tu nó khác hơn những Bùa kia, chỉ vì thủ lợi mà nó giết người, cho nên hồi đó ngăn ngừa không cho các bạn uống những Bùa Tà Giáo, còn cái này mình không thủ lợi mà để hỗ trợ cho mọi người tiến hóa.

Tôi thấy người nào cố gắng Tu thì không có gì rắc rối, không cần thiết cái đó, nhưng những người không cố gắng mà bị khủng hoảng, uống thấy khỏe thì nên uống, còn nếu chúng ta đang đi tốt mà ý lại, nói gia thêm cái này cho tốt thì chỉ gây sự chậm tiến. Cho nên, phải hiểu cái văn minh của đạo pháp, đạo pháp có văn minh là sự sáng suốt, đạo pháp cũng có cái mê muội...”

Như vậy, để các con thấy rằng, nếu các con dưới trần biết lo tu, có trình độ thanh điển khá để tự vượt màn này một cách vững vàng, nếu không có cảnh các con yếu ớt linh hồn dễ bị khối trược xâm nhập kéo đi phá phách nhiễu loạn, thì Cha đâu phải bận tâm chuyển việc như trên. Cảnh khổ điển bày khắp nơi! Các nguyên căn nặng nghiệp bị khảo đảo điều đứng té lên té xuống, rút lên rút xuống, con cái khóc la vang Trời, kêu xin cứu khổ, khiến Cha nhức nhối ngày đêm! Cha không nói xa xôi, Cha nói các con ở phái Vô Vi đây! Màn này bị trược khảo, ngã lên ngã xuống, kêu réo Cha thảm thiết! Nếu các con biết tự tu tự tiến như các con nói, nếu các con đủ điển lực Vô Vi, để lo tự bảo vệ lấy thì thật đỡ khổ lòng Cha!

Đằng này các con tự nhìn xem, lớp thì bị khối trược xâm nhập tá vô sử dụng, lớp thì bị bệnh hoạn hành hạ, lớp thì gặp cảnh khổ nàn khảo đảo nhưng lại nghèo ý chí nghị lực không vươn lên nổi, rồi than thở rên rỉ rằng: “*Con muốn tu, muốn về nhưng đi không nổi, đi hết nổi, v.v...*” Trước cảnh bi đát này Cha biết phải làm sao để cứu khổ các con nếu không dùng đến “*Hữu Vi Sắc Tướng*”? Bao lâu rồi, ban phương tiện Vô Vi để cứu chúng con, chúng con thờ ơ giải đãi. Phương tiện Vô Vi ấy là gì? Là mở đạo khuyên dạy, là nhắc nhở, là hô hào, là cổ vũ kêu gọi các con rán tu, rán ăn ngay ở thật, làm lành lánh dữ, lo tu để tự hóa giải bớt nghiệp, bớt khổ, bớt nạn cho mình, nhưng phương tiện Vô Vi đó, các con đã không sử dụng đến, rải nó

xuống để cứu độ các con không xong, khiến Trần Gian mới trọng trước thăm thê đường ấy!

Vô Vi không hiệu quả, Cha mới phải dụng Hữu Vi chớ con! Cha há không biết sử dụng đến “*Hữu Vi Sắc Tướng*” để cứu độ con là hạ sách sao? Nhưng thượng sách không xong, trung sách chẳng rồi, Cha mới phải dụng hạ sách để cấp cứu con cái đó thôi! Bởi thế, các phần Thiên Liêng thuộc khối thanh đã được lệnh Thượng Đế ban sứ mạng, mượn xác tiếp diễn cứu trần, hóa giải bớt phần nào khối trước đang hoành hành Trần Gian để nhân loại bớt khổ.

Cũng vì vậy mà có hiện tượng Bồ Tát tiếp diễn qua xác trần để dụng bùa thanh cứu khổ nạn của dân. Đây là gánh phần nào nghiệp lực của nhân loại để hỗ trợ nhân loại tiến hóa. Vì có nhiều con, Cha thí dụ trong môn phái Vô Vi đây, đến khi thức giác biết nghĩ tu, muốn hưởng thượng, muốn hành Thiên Định để giải thoát, thì nghiệp chướng tiền khiên đã quá nặng, Tam Bửu hao mòn, mọi cơ quan máy móc bản thể đều suy bại. Bây giờ bắt đầu biết lo đi lên, thì không còn sức để đi nữa, ý chí đã lụn tàn, bản thể hư hoại, diễn lực suy vi mới trở thành nạn nơn cho khối trước tá vào sử dụng, rồi phần thì bị nghiệp lực khảo đảo trì kéo, hành pháp Công Phu không nổi. Thế nên, Thượng Đế cũng rán cứu rồi nó, gánh bớt chút nặng, chút khổ, chút nghiệp cho nó để nó dễ tiến hóa hơn. Vì vậy, Cha đã thuận ý cho con nào bị phần diễn trước



xâm nhập, bị bịnh hoạn hành hạ, có thể tới xin Bồ Tát trợ giúp, để bớt khổ mà lo tu tiến.

Đây là hồng ân cứu rỗi trong thời mạt hạ của Thượng Đế, là một thứ phương tiện để hỗ trợ phần nào cho Trần Gian bớt nặng, bớt khổ hầu có điều kiện tốt hơn để tiến hóa trong màn khởi trược hoành hành. Duy có điều, các con đừng bao giờ làm mục tiêu với phương tiện! Mục tiêu của con là gì? Là sự tiến hóa không ngừng của phần hồn, mục tiêu này con đừng bao giờ quên nó, vì quên nó con sẽ bị thoái bộ tức khắc!

Cha thấy từ khi có việc Bồ Tát tiếp diễn qua xác trần dùng bùa cứu bệnh, nhiều con cho rằng đây là bùa thanh rồi đâm ra lạm dụng, bám víu, ý lại vào bùa, cho nên phần hồn vì đó bị thoái bộ, tư tưởng bổng chốc bị ru ngủ trong “*Sắc tướng Hữu Vi*” rồi bị sắc tướng Hữu Vi trói buộc không vượt lên cao được! Cha cho con rõ, như Cha đã xác định ở trên, rằng đây là bùa do phần thanh diễn hỗ trợ, nhưng không phải vì nó là bùa thanh mà các con lại nảy sinh cái tinh thần ý lại, lệ thuộc vào thanh diễn do bùa tá trợ! Nên nhớ, các con phải đi phải tiến. Bùa không đi giùm các con được! Nếu các con uống bùa mà về được tới nơi, thì Cha đã rải bùa xuống thế gian để đem các con về. Con phải hiểu cuộc hành trình của con là để trau dồi, là rèn luyện ý chí để phấn đấu tiến hóa luôn luôn cho đến khi ý chí trở nên vô cùng tận! Con phải học mới hiểu biết, phải trui rèn trong nghịch cảnh, nương nhờ nghiệp lực

để học hỏi và tiến bộ. Bùa thanh chỉ tạm trợ lực cho những con quá nặng nghiệp bị nợ nần oan trái khảo đảo, hồn xác bị hoành hành, muốn đi mà đi không nổi, Cha xót thương ban ơn cứu vớt hỗ trợ chút lực cho nó bớt khổ, bớt nặng, để nó có thể tiếp tục tự lo đi. Nhiều con không có bệnh cũng thỉnh bùa uống, hầu được gia tăng nội lực để Công Phu. Việc này không phải hại nhưng thành tai hại.

Tại sao? Vì Cha e rằng, một khi con có tinh thần ý lại, bám víu vào bùa để đi, mà không lo tự tu tự tiến, ý chí phấn đấu của con bị suy yếu, phần hồn do đó bị trì trệ, không phát triển, không vươn lên cao được! Các con nên biết, dẫu là bùa thanh, nhưng nó vẫn giả con ơi! Nó có tốt hơn bùa trước thật, nhưng phần thanh điển do bùa mang lại cho con vẫn là giả thôi con! Vì nó không phải là thật của con, tức nó phải mất.

Cái thanh điển thật của con là cái thanh điển do con cố gắng trau dồi, vun bồi luôn luôn bằng một đời sống đạo đức thiện lành, bằng sự tinh tấn Công Phu Thiên Định, bằng cách giữ gìn sự thanh tịnh an nhiên cho toàn bộ cái Tiểu Thiên Địa các con! Chỉ có thanh điển này mới hưởng thật và hưởng được bền bỉ mà thôi. Cho nên, Cha khuyên các con, con nào không có bệnh thì thôi, đừng đi thỉnh bùa để giúp mình tiến mau, để Thiên, v.v...

Đây là tinh thần ý lại và lạm dụng bùa, điều này chẳng những không giúp con đi nhanh mà còn trở ngại cho sự tiến bộ của con nữa, Cha nói lại, uống bùa

thanh không có gì hại, nhưng các con phải hiểu, sự tai hại ở đây không phải do bùa, mà do cái tinh thần lạm dụng bùa của các con đó!

Nhưng rồi, con nào có bệnh, vì nhu cầu cần thiết các con cứ đến xin Bồ Tát giúp cho. Với các con này, Cha thấy cũng cần có vài lời nhắc nhở. Con nào đã được trị thuyên giảm phải nhớ rằng lo tu, nếu không tu, bệnh rồi sẽ tái phát nữa thôi! Vì, con phải thức giác rằng, thiếu tu là nguyên nhân của mọi bệnh trạng, cả xác thể lẫn linh hồn! Cho đến chừng nào mà con hiểu được chính con đã làm con bệnh bằng sự hoang phí sinh lực bởi một đời sống quay cuồng loạn động, và rồi, chỉ có con mới là Ông Thầy thực sự để trị được tận gốc căn bệnh của con, thì chừng ấy các con mới có hy vọng lành bệnh. Vì phải chăng, con nào sống thiếu thanh tịnh, thiếu tiết độ, đắm chìm trong Tham, Sân, Si, Hỷ, Nộ, Ái, Ố, Dục, v.v... là nó đang hoang phí sinh lực, đang phá hoại bản thân chính nó? Khi nào con giận nhiều, buồn nhiều, lo âu nhiều, tính toán nhiều, ham hưởng thụ, dục lạc nhiều, tâm vọng động quá nhiều việc Trần Gian, đương nhiên, con phải suy yếu rồi ngã bệnh thôi! Về mặt y lý, khi con giận, buồn, lo âu, tính toán, vọng động, tâm Trí không yên, không thanh tịnh, tức khắc, lúc ấy hệ não của con sẽ tiết ra độc tố phá hoại bản thể, rồi hệ thống thần kinh bị dao động, tim đập nhịp không đều, các cơ năng thuộc bộ tuần hoàn, bộ hô hấp, bộ tiêu hóa, v.v... đều chịu ảnh hưởng xấu! Và nếu trong đời sống hằng ngày con vọng động nhiều, hoặc vọng động luôn luôn như vậy, thì tự

nhiên bản thể của con phải suy thoái đưa tới bệnh hoạn mà thôi! Về mặt Khoa Học Vô Vi, khi con lo âu, tính toán, ham muốn vọng động nhiều bởi cuộc sống Trần Gian, Tam Bửu của con bị phân tán, phải hao mòn, ngũ hành suy thoái, lục phủ ngũ tạng do đó bị hư hoại, linh hồn con không được nuôi nấng trưởng dưỡng, nó sẽ bị mê muội, tối tăm, yếu ớt chẳng khác nào ngọn đèn leo lét lụn tàn dần cho đến khi tắt hẳn. Tam Bửu mất, ngũ hành phân tán suy vi là nguyên nhân mọi căn bệnh của xác thể lẫn linh hồn!

Cho nên, Cha lặp lại, con phải thức giác để thấy mình đã làm mình bệnh và chỉ có mình là Ông Thầy có thể trị tận gốc căn bệnh mình mà thôi! Ông Thầy nào khác ngoài con chỉ là Ông Thầy giả, vì Ông Thầy này chỉ trị cái hậu quả của bệnh trạng, chỉ có con mới là Ông Thầy trị nguyên nhân bệnh trạng đó! Phải trị nguyên nhân, bệnh mới hết. Vì còn gốc thì còn nảy sinh nhánh nhóc, còn nhân thì còn quả thôi con! Nếu con chỉ biết ỷ lại vào một Ông Thầy nào khác ngoài con, mà không biết giữ tiết độ, không biết dinh dưỡng, không biết tu, thì dầu Thầy có giỏi chừng nào, thuốc có hay chừng nào, bùa có linh đến độ nào, cũng không thể cứu con được, vì thành quả của việc trị liệu sẽ bị con phá hoại bởi một cuộc sống loạn động sau đó! Cho nên, chừng nào mà con hiểu được tinh thần này để quyết tâm lo tự trị thì bệnh trạng con mới có cơ may hoàn toàn bình phục.

Bởi vậy, khi chưa hiểu thì nghĩ rằng, tu là đê nén, là chịu thiệt thòi, là hy sinh không hưởng điều nọ điều kia, không hưởng thụ Trần Gian, v.v... Khi hiểu rồi con sẽ thấy tu không phải là hy sinh mà là bảo vệ quyền lợi cho chính mình đó thôi! Khi con từ bỏ những ham muốn hưởng thụ Trần Gian, những vọng động Tham, Sân, Si, Hỷ, Nộ, Ái, Ố, Dục, v.v... Ấy không phải là đê nén, là hy sinh, mà là con đang dinh dưỡng con, con đang bảo vệ con, con đang vun bồi cho con được khỏe mạnh cả linh hồn thể xác và ngăn ngừa trước cho con bao rắc rối khó khăn, đau khổ, thử thách mà con sẽ gặp trong tương lai. Đây là con biết thương con và thương con trong sáng suốt đó vậy.

Nhân đề cập đến vấn đề “*Hữu Vi sắc tướng*” Cha thấy cũng nên nhắn nhủ vài lời với các con trong phái Vô Vi.

Cha thấy phần đông các con trong phái Vô Vi có khuynh hướng khinh khi “*Hữu Vi sắc tướng*”. Điều này không nên con! Sợ các con cứ vướng mắc mãi trong hình tướng nên khuyên con bỏ hình tướng để trực tiến vào tâm, hồi quang phản chiếu, soi lại, nguyên lai bốn tánh của con để thấu đạt chơn lý! Và khi con hiểu được sự giả tạm của hình tướng để bắt đầu lià cái trình độ “*Hữu Vi sắc tướng*” để bước vào trình độ học tập Vô Vi, bài Hữu Vi con đã học, trình độ đó con đã đi qua, bây giờ con tiến vào trình độ khác hơn, nhưng như vậy không có nghĩa là con khinh khi bài học cũ và những ai đang còn ở trong trình độ đó!

Con đừng khinh thường Hữu Vi sắc tướng! Nên biết rằng “*Hữu Vi nhờ Vô Vi mà có, Vô Vi nhờ Hữu Vi mà thành!*”. Có phải chẳng, con từ điển quang Vô Vi ra xác thể Hữu Vi để học hỏi, ngụp lặn trong Hữu Vi. Tìm biết nó, để rồi từ những kinh nghiệm đó con mới thành đạt, mới hườn lại cái Vô Vi của con? Chơn lý là Vô Vi và Hữu Vi một lượt.

Bỏ Vô Vi, sai chơn lý, bỏ Hữu Vi sai chơn lý luôn con. Khi con đã đi qua trình độ Hữu Vi, giờ đây muốn lên lớp, con không học bài đó nữa, nhưng nhìn lại nó con cũng không khinh, con phải thấy nó là một giai đoạn cần thiết đóng góp vào chu trình tiến hóa của con! Và rồi với những ai còn kẹt trong Hữu Vi Sắc Tướng, con cũng đừng vì vậy mà rẻ khinh, mất lòng tôn trọng đối với họ. Cha thấy, có nhiều con trong phái Vô Vi đến Khổng Thánh Miếu, thấy hình thức lễ nghi áo mũ bái sám thì ra vẻ khinh thường, chê bai ở đó là còn Hữu Vi Sắc Tướng, cho rằng theo tinh thần Vô Vi không cần bày vẽ lễ bái như vậy, và tỏ thái độ khó chịu trước cảnh tượng đó. Các con lý luận về “*Tinh thần Vô Vi*” như vậy thật sai lầm! Đấy không phải là tinh thần Vô Vi mà là cống cao ngã mạn. Con phải hiểu rằng, tinh thần Vô Vi là tinh thần “*Hòa*”, không biết Hòa thì không phải tinh thần Vô Vi. Một con người biết sống tinh thần này thì tâm thức chan chứa yêu thương hòa ái, đến đâu cũng Hòa được, tới lớn Hòa lớn, tới nhỏ Hòa nhỏ, tới đâu Hòa đó, Hòa với tất cả và học với tất cả. Ấy mới là tinh thần Vô Vi. Còn con nào nhìn cái

Hữu Vi Sắc Tướng mà còn khinh rẻ phiền bực khó chịu, ấy là còn câu nệ chấp ngã, chứng tỏ rằng nó đang bị ngoại cảnh, bị cái sắc tướng lúc ấy chi phối khiến tâm nó vọng động phiền bực khó chịu. Cho nên, chính thực con này miệng nói Vô Vi, lý luận tinh thần Vô Vi mà tâm còn kẹt nặng trong vòng Hữu Vi Sắc Tướng đó vậy!

**39. VẤN:** Thưa Cha, có một đạo có một người phạm thượng với Cha, Tam Giáo Tòa giáng điển về đàn cơ bắt tội cảnh cáo. Xin Cha cho chúng con biết Tam Giáo Tòa là gì?

**ĐÁP:** Tam Giáo Tòa là một cơ quan hành luật trông coi việc tội phước của nhân loại. Cơ quan này dưới sự chưởng quản của ba vị: Thông Thiên Giáo Chủ, Ngươn Thi Thiên Tôn và Thái Thượng Đạo Tổ. Sự thật ba vị này cũng là Cha phân thân ra làm việc đó thôi.

À, chúng con nghe việc phạm thượng Cha, bị Tam Giáo Tòa bắt tội và cảnh cáo. Tại sao có việc bắt tội này con?

Khi một linh hồn phạm thượng lộng ngôn với Thượng Đế, thóa mạ Thượng Đế. Việc thóa mạ này chẳng thiệt hại gì đến Thượng Đế hay “*Đấng Chơn Lý*”. Vì, nó có phạm thượng triệu lần như vậy thì chơn lý vẫn là chơn lý, lúc nào cũng lầu lầu tỏa sáng. Không có gì hủy diệt được chơn lý! Không có gì làm sút mẻ

được chơn lý! Nhưng sở dĩ chấp sự lộng ngôn của nó, trách nó, bắt tội nó, chỉ vì sự phạm thượng này xuất phát từ vô minh, từ lòng kiêu ngạo ngu muội của nó. Việc đó sẽ gây trở ngại sự phát triển của chính nó, làm trì trệ sự tiến hóa của linh hồn, làm chậm trễ ngày về của nó. Đấy con, chính việc đó mới là điều quan trọng.

Chỉ có sự trở về Nguồn Cội, sự tiến hóa không ngừng của Linh Tử mới là điều đáng kể với Thượng Đế. Cho nên khi con lộng ngôn xúc phạm Cha, con làm Cha xót xa đau khổ! Cha đau khổ không phải vì uy danh sút mẻ, vì chơn lý lúc nào cũng là chơn lý, nhưng Cha khổ vì con vô minh, con ngã mạn trong ngu muội, nên con không tiến hóa được. Trình độ của con kẹt lại đó và bị thoái bộ theo dòng tiến hóa.

Cho nên, khi con xúc phạm Cha, Cha bắt tội con qua Tam Giáo Tòa. Cha bắt tội nhưng vì quyền lợi của linh hồn đưa phạm tội, vì nhu cầu hiểu biết và tiến hóa không ngừng của nó! Bởi vậy, sự thất lễ phạm thượng của con vốn dĩ không là tội, chính sự thất lễ phạm thượng trong vô minh, gây trở ngại việc tiến bộ của con mới là tội. Và rồi, luật báo ứng sẽ tác động lên lòng tự tôn ngu muội của con để sửa chữa, để thanh lọc, dần dần giúp con mở Trí tiến hóa.

Đến khi con đạt được sáng suốt, hồn con được giải thoát khỏi sự ngu muội, con cứ việc chưởi Cha, tha hồ thóa mạ Cha. Đạt Ma Tổ Sư nó chưởi: “*Ông Trời là đống phân*”. Đấy quả là một sự lộng ngôn! Nhưng ở đây lộng ngôn mà hiểu biết, nên không phải lộng



ngôn. Nó lộng ngôn trong minh triết. Lời thóa mạ của nó phát xuất từ sự hiểu biết cái vĩ đại vô cùng tận của Ông Trời, cái gì cũng là Ông Trời, đồng phân cũng là Ông Trời, không có cái gì là không Ông Trời, Ông Trời gồm thâu hết mọi thứ! Cho nên, sự phạm thượng trong minh triết của Đạt Ma chính là lòng tôn kính tột bậc đối với Ông Trời đó!

Bởi vậy, thóa mạ Cha trong vô minh ấy là lộng ngôn, ngã mạn, phạm thượng. Thóa mạ Cha trong hiểu biết, ấy là minh triết, là tôn kính Cha, là ca ngợi Cha đó vậy!

Này con, Cha nói thêm rằng, thực ra tính tự tôn kiêu ngạo chính là bản chất của Thượng Đế, và là bản chất của con đó. Tuy nhiên, nếu con cứ mãi ngã mạn trước, kiêu ngạo kiêu trước, con sẽ chìm đắm trong ngu muội, giậm chân ở trình độ trọng trước u tối mà không tiến được. Cho nên, nếu muốn khỏi trầm luân chậm trễ ở trình độ đó, để tiến sang trình độ cao hơn, con phải học ngã mạn lối khác hơn. Con đã học kiêu ngạo theo lối trước, giờ đây, con nên học cách kiêu ngạo theo lối thanh để tiến lên chỗ sáng, chỗ nhẹ. Kiêu ngạo thanh là sao? Khi con khiêm tốn đó con! Con phải hiểu khi con khiêm tốn là con đang tự tôn một cách sáng suốt đó! Thật vậy, đũa kiêu ngạo không thích phục ai, luôn luôn muốn cao hơn người, nhưng vì nó kiêu ngạo kiêu nặng, nên nó bị trì xuống thấp mà không được lên cao như nó muốn. Kiêu ngạo lối này chỉ khiến con xuống thấp, bị chê bai giậm ghét xa lánh.

Còn đũa khiêm tốn, ý không muốn hơn ai, luôn luôn tìm chỗ khuyết của mình để cầu tiến, hòa ái, học hỏi nơi tất cả, thấy mọi người đều là Minh Sư của mình, nhìn được trong chỗ dở, chỗ thấp kém, cái hay cái cao để mình học hỏi tiến bộ. Đũa này sẽ vọt lên cao thật nhanh, dù nó không hề muốn làm cao. Có phải chẳng nhờ nó chịu khiêm tốn học hỏi nên được phong phú, mau tiến bộ, mau sáng suốt, hiểu biết nhiều? Hạnh khiêm tốn hòa ái với tất cả sẽ là hấp lực thu hút sự quý mến và lòng tôn trọng của mọi người với đũa đó. Hành động mà được quý mến tôn trọng, được hơn người và được tiến bộ lên cao, chính là tính kiêu ngạo đang phát triển ở hình thức cao, tức là kiêu ngạo thanh vậy! Nhờ thanh nhẹ mới rút lên chỗ cao, chỗ sáng. Ngã mạn trước, chỉ là tính kiêu ngạo ở trạng thái vụng về thô thiển, ngã mạn thanh hay tính khiêm tốn là tính kiêu ngạo ở trạng thái cao nhã, tinh vi tế nhị. Lối tự tôn bằng cách khiêm tốn này sẽ giúp con tiến hóa lên chỗ sáng suốt. Dĩ nhiên, đây phải là đức khiêm tốn thật, không phải làm màu khiêm tốn để được ca ngợi. Khi tâm con còn vọng động chút gì, muốn làm cao, muốn được khen, tức còn vướng mắc cách ngã mạn nặng trước, ắt con sẽ bị trì xuống nặng mà chẳng tiến cao được.

Thể hiện hòa đồng với tất cả, luôn luôn học hỏi tiến bộ nhưng không chút vọng tưởng mong được cao, được sáng, được quý, được trọng, tâm ý thanh tịnh

không không. Ấy mới thiệt là biết kiêu ngạo thanh, là hạnh kiêu ngạo của Phật vậy!

Cho nên, kiêu ngạo là tính của Thượng Đế nên bất khả diệt! Khi con học khiêm tốn, ấy không phải là diệt kiêu ngạo, mà là thăng hoa tính kiêu ngạo của con đó thôi. Cuộc hành trình con xuống thế đến ngày về là để học tính kiêu ngạo, từ thấp đến cao, từ nặng đến nhẹ, từ trước đến thanh, cho đến khi con thật sự biết kiêu ngạo.

Nói đến đây, Cha nhớ lại, có đũa cho rằng cung cách giảng thuyết của Cha cũng như lối xưng hô Thăng này đũa kia, như gọi Thầy các con là Thăng Tám, hay gọi những vị lớn như Phật, Chúa, Khổng Tử, v.v... bằng Thăng Chúa, Thăng Phật, Thăng Khổng, v.v... như vậy Cha có vẻ tự tôn, kiêu ngạo! Nhưng con ơi, con nghe Cha hỏi đây: Có đạo lý nào lên án Cha gọi con bằng “*Thăng*” là tự tôn kiêu ngạo không con? Hay chỉ có những đũa con nó nghe Cha nó kêu nó bằng “*Thăng*” mà thấy khó chịu, những đũa ấy mới tự tôn kiêu ngạo!

Nhưng nếu con nào nghe Cha xưng hô thăng này đũa nọ, mà lên án Cha là tự tôn kiêu ngạo thì Cha sẽ cho nó biết rằng, con nói Cha kiêu ngạo chưa đủ rõ, phải nói rằng Cha đại kiêu ngạo và kiêu ngạo vô cùng tận mới đúng hơn! Cha là Thăng kiêu ngạo nhưt Càn Khôn! Cha cao nhưt và cũng thấp nhưt, cao cả nhưt mà cũng hèn mọn nhưt, cả sự hèn mọn Cha cũng nhưt không muốn thua ai! Cho nên, Cha kiêu ngạo cả trong

sự hèn mọn nữa con! Và nếu khi nào Cha không còn kiêu ngạo nữa, Cha để Cha thua một cái gì, nhường bước cho một cái gì, còn để cái gì cao hơn Cha, thì đấy là sự sụp đổ của chơn lý tối thượng vậy! Thế nên, chơn lý vốn dĩ đại kiêu ngạo, đấy là bản chất bất khả diệt của nó.

Tuy nhiên, Cha cho con rõ, ở ngôi Thượng Đế Cha có quyền khinh thường hết mọi thứ trong Càn Khôn, Cha có quyền coi mọi thứ thấp kém hơn Cha hết, không những chỉ vì Cha là chơn lý tối thượng, không những chỉ vì Cha là Đấng Sáng Tạo ra nó, mà cả vì lý do, khi Cha nghĩ khinh nó, khi Cha thấy nó thấp kém hơn Cha, Cha nhìn được chỗ nó là Cha, Cha là nó, nó với Cha là một, đó thôi. Cho nên, Cha khinh mà không khinh, làm cao mà thấp, kiêu ngạo mà không kiêu ngạo đó con! Nên biết rằng: Khi con làm được cao cả nhất và làm được hèn mọn nhất, thấy được cả hai trạng thái đó cùng một lúc, ấy là con đã thật sự biết kiêu ngạo vậy!

**40. VẤN:** Thưa Cha, trước đây những bạn tu theo PLVV có nghe Ông Tám dạy rằng, người hành Pháp Thiền này không cần ăn chay, vì có phần Pháp Luân Thường Chuyển khứ trước lưu thanh, cho nên ăn mặn mà vẫn thanh. Và Ông Tám còn nói bản thể người tu ví như cái nhà tốt, sang trọng như cái “*Xá Vệ Quốc*”. Vậy tại sao không từ bi thâm nạp những phần điển các con thú vào để cho nó sung sướng, để độ nó, dẫn tiến

nó đi lên. Đây là cứu nó chứ không phải sát nó. Tuy nhiên, từ ngày Cha xuất hiện trong phái Vô Vi, Cha khuyên chúng con phải ăn trường chay, rồi chúng con thấy Ông Tám ăn chay trở lại. Như vậy phải chăng trước đây Ông Tám lý luận sai?

**ĐÁP:** Tại sao không từ bi thâm nạp phần điển thú vào cái nhà tốt sang trọng, vào cái “*Xá Vệ Quốc*” của người tu cho nó hưởng sướng hơn, để độ nó, để dẫn tiến nó đi lên? Tám nói điều này đúng chớ con! Nhưng có điều chỉ đúng và chỉ nên áp dụng cho riêng Tám cũng như một số người tu tiến hóa cao, đã phát Huệ, có trình độ thanh điển nhiều để có thể dẫn tiến con vật. Chỉ những cá nhân này mới có được bản thể đủ thanh lọc xứng đáng xem là “*căn nhà sang trọng*” là *Xá Vệ Quốc* để thu nạp các phần điển thú vào, cho nó hưởng được sự sung sướng, sự sáng suốt, thanh nhẹ, để dẫn tiến nó đi lên thôi!

Trường hợp này ăn mặn có phước, có Công Quả! Dem điển thú vào bản thể mà giúp nó tiến hóa đi lên được nhờ sự sáng suốt và khối thanh điển của mình thì nên làm, đấy là cứu nó chứ không phải sát nó! Nhưng còn chúng con, đa số tu theo pháp này cũng bắt chước Tám ăn mặn, nhưng bản thể chúng con chưa đủ thanh lọc, Huệ chưa sáng, thanh điển chưa bao nhiêu, căn nhà bản thể còn đầy đầy rác rưởi, meo mốc tối tăm, vì chưa được tẩy rửa bao nhiêu kiếp rồi, bây giờ mới bắt đầu quét rác.

Nhưng rồi con chắc con đã quét sạch chưa? Ngồi Công Phu hành pháp quét được mớ rác, sau đó lại quên thêm một mớ khác vào, quét ra bao nhiêu lại quên thêm bấy nhiêu, đấy là, chưa kể trường hợp mỗi tối quơ vào vài “*cú chổi*” cho lấy có! Thế thì con ơi! Trường hợp này, thật căn nhà của con không thể được xem là nguy nga sang trọng, là cái “*Xá Vệ Quốc*” để thu nạp chúng sanh mà khỏi bị phàn nàn! Căn nhà con còn lụp xụp tối tăm, thiếu vệ sinh, chưa quét dọn được là bao, thế mà còn thu nạp, mỗi ngày bao nhiêu là chúng sanh vào cái chỗ lụp xụp tối tăm, bẩn thỉu ấy nữa.

Dĩ nhiên, vào một nơi như vậy chỉ khiến chúng khổ sở tù túng ngu muội và không thể nào tiến hóa lên cao được! Vào căn nhà con mà không thấy sung sướng, thoải mái, không được tiến bộ sáng suốt hơn, thì tự nhiên, chúng phải quay lại khảo đảo con thôi! Ấy là chưa kể con còn phải có nợ “*ân oán giang hồ*” với chúng, vì con đã giết chúng, rồi đem chúng vào nơi tối tăm khổ sở. Đấy gọi là “*Nghiệp sát*” đó con! Cho nên người tu còn ăn mặn mà không có trình độ dẫn tiến các phần điển thú để rút chúng lên tầng giới sáng hơn, thì các phần thú này phải bị kẹt lại trong bản thể khiến bản thể bị trược, và điển chúng sẽ vất vưởng theo con để đòi nợ, phá phách, rồi trì kéo con đường tu tiến của con thôi! Cho nên, các con trong phái Vô Vi đa số không ăn chay vì ý lại vào cái Pháp Luân Thường Chuyển khứ trược lưu thanh. Nhưng Cha hỏi con, mỗi

lần Công Phu, con có chắc rằng cái Pháp Luân đó quét sạch được rác rưởi tích tụ từ bao nhiêu kiếp chưa? Ấy là chưa kể số rác rưởi có thể quên vào thêm hiện tại trong đời sống hồng trần mỗi ngày của con. Con đã tẩy rửa con chưa sạch chưa thanh đã vậy con còn đem phần trước điển thú vào và dám tin chắc rằng con có thể tẩy rửa cho nó sạch, giúp nó sáng để đi lên hay sao?

Cho nên, người tu, giết con vật mà độ được nó, giúp nó sướng hơn, sáng hơn, và tiến hóa thì đấy là Công Quả. Giết nó mà không độ được, để nó kẹt trong khổ sở tối tăm, ấy là nghiệp quả. Giết nó mà dẫn tiến được nó, ấy là cứu nó, là có ân với nó. Giết nó mà không dẫn tiến được nó, ấy là hại nó, là có oán với nó! Có oán với nó thì nó phải theo nó báo mà thôi!

Cha có nghe lý luận rằng “*Nếu ăn chay mà thành Phật thì con bò ăn toàn rau cỏ đã thành Phật rồi!*” Điều này cũng đúng vì con nào nghĩ ăn chay mà thành Phật, ấy là mê tín, là vọng tưởng. Phải hiểu rằng, các con không thể ăn chay mà thành Phật được! Việc ăn chay chỉ trợ duyên cho người tu dễ đi, mau tiến hóa, bản thể được thanh hơn người ăn mặn, nên mau nhẹ mau sáng hơn. Người tu Thiền ăn chay sẽ dễ hành Công Phu hơn người ăn mặn chắc chắn. Và chẳng người tu khi ăn chay cũng là giúp phần hồn phát triển đức Từ, Bi, Hỷ, Xả. Con không thể ru ngủ lương tri, vị lợi mình, vì miếng ngon của mình để nhúng tay vào máu, sát hại loài thú khi chúng đã có trình độ tham sống sợ chết. Con có thấy không, chúng đau đớn, rên

siết, oằn oại biết chừng nào dưới tay đồ tể, và chúng cũng dùng hết sinh lực để đẩy dựa mong thoát khỏi cái chết đang chờ chúng và bám víu vào sự sống mong manh một cách tuyệt vọng ở những giờ phút sau cùng?

Nếu các con có Huệ Nhãn để quan sát phần điển con thú giờ phút đó, các con sẽ thấy điển của chúng rung động những màu sắc điển tả sự kinh hoàng tột độ và sự oán hận ghê gớm những người đã giết chúng và làm chúng đau khổ. Là người tu phải học hạnh từ bi, phát tâm cứu khổ chúng sinh. Thế nên con phải hiểu, khi giết con vật để ăn mà dẫn tiến được nó là con cứu khổ nó, giết nó để ăn mà không độ được nó, ấy là con đã sống trên máu và trên những đau đớn rên xiết của nó đó! Điều này để con thấy rằng khi con chưa có trình độ để cứu khổ con vật bằng cách giết nó thì hãy cứu khổ con vật bằng cách phóng sinh nó vậy!

**41. VẤN:** Thưa Cha, xin Cha cho rõ, người tu theo Pháp Lý này phải tới trình độ sáng nào, mới có thể ăn mặn mà cứu độ được con vật?

**ĐÁP:** À, người tu nếu muốn ăn mặn<sup>6</sup> để lập Công Quả độ thú thì hãy chờ khi Huệ Nhãn mở tới trình độ thấy được hồn con vật. Thấy được cảnh nó vô bản thể mà nó vui, nó sướng, nhờ khối thanh điển của mình,

---

<sup>6</sup> ăn mặn: ăn mạng (sinh mạng).



và sau khi ăn nó, mình Công Phu dùng tư tưởng dẫn tiến nó, để mình niệm Phật, nó chịu niệm Phật theo mình, chịu nghe lời mình dạy tu để tiến hóa lên tầng giới cao hơn. Phải thấy được những cảnh như vậy bằng Huệ Nhãn của con, thì mới chắc rằng, con ăn thú vô mà giúp được nó sống nó nhẹ. Đến trình độ đó con hãy ăn mặn.

Ở đây, Cha cũng muốn nhắc nhở chúng con nhớ, hồi Tám mới tu, Tám cũng phải ăn chay trường chứ con. Đến khi trình độ Tám phát Huệ, sáng nhiều, thấy được hồn con vật. Thầy nó là Đổ Thuần Hậu mới khuyên nó ăn mặn để làm Công Quả độ thú.

Vì lúc đó cái nhà bản thể của Tám đã sáng đẹp, đã là cái Xá Vệ Quốc có thể thu nạp các chúng sinh mà giúp chúng sống, chúng hiểu hơn để tu tiến.

Đạt Ma Tổ Sư cũng như nhiều vị Sư Tổ khác, khi đã có trình độ cao siêu rồi, đắc quả rồi mà còn phải ở cõi trần để độ đời thì đã không chấp nê chay mặn. Gặp chay ăn chay, gặp mặn ăn mặn, ăn mặn khi ấy cũng như ăn chay.

Ăn mặn ở trình độ của những vị đó còn hữu ích hơn ăn chay nữa. Ăn mặn lúc đó là vì từ bi, không phải sự đòi hỏi của khẩu vị nữa rồi. Tám cũng vậy, Tám giờ đây ăn mặn hữu ích hơn ăn chay. Tuy nhiên, Cha đã kêu Tám ăn chay lại là để làm gương cho các con tu pháp Vô Vi đó thôi!

Vì nếu nó ăn mặn, các con có khuynh hướng theo gương nó, rồi các con chưa đủ trình độ sáng, bắt chước nó ăn mặn khiến bị chậm trễ, bị trì kéo sự tiến bộ của các con thôi! Đây là lý do để Tám ăn chay trở lại như các con đã biết.

**42. VẤN:** Thưa Cha, con vật cũng giống như con người, tai nạn sống chết đều có số, tới ngày giờ phải bị giết theo nghiệp quả. Vậy tại sao mình giết nó lại có nợ sát sinh với nó để nó theo báo mình?

**ĐÁP:** Nó theo báo con, đòi nợ con, vì trình độ hiểu của nó chưa tiến hóa đến chỗ biết tha thứ cho những ai làm nó đau khổ! Đây là thú tính!

Con người cũng vậy, khi nó tỏ ra căm hận và sinh ý muốn trả đũa báo oán lại kẻ gây điều đau khổ cho nó, ấy là nó thể hiện thú tính đó!

Cho nên, khi con sát hại con thú mà chưa đủ trình độ để giúp nó sáng thêm, hiểu biết để chịu tu, không oán hận nữa, thì tự nhiên, với bản tính còn phát triển ở trình độ thú, nó oán hận và theo đòi nợ con đó thôi!

**43. VẤN:** Thưa Cha, nếu tất cả đều do nghiệp quả, phần số chỉ định, thì việc con phải sống bằng nghề chài lưới, chăn nuôi, cũng là theo phần số. Vậy con nuôi bò heo, gà, vịt, v.v... hoặc chài bao nhiêu cá tôm để loài người sát hại ăn uống, việc ấy có tội không, khi đây là tại số phần của con phải sống bằng nghề này?

**ĐÁP:** Những tay đồ tể hay những con nào sinh sống bằng nghề sát sinh hại vật, gây nợ máu với loài thú đều là vương vào nghiệp không lành cả. Giá các con thấy được những tư tưởng oán hận của các con vật và cảnh hồn nó đeo theo con đòi nợ ra sao, chắc các con phải dứt khoát buông dao đồ tể, vì không còn tâm dạ nào muốn giết hại chúng nữa.

Nhưng đây là cảnh tượng thuộc Khoa Học Vô Vi mà mắt thường không thể chứng nghiệm được, thế nên loài người cứ vì lợi mình, vì miếng ngon cho khẩu vị mà thẳng tay tàn sát chúng không chút xót xa. Nhưng rồi, nếu cho rằng với mắt thường con người không thấy được phần điển con thú oán hận theo đòi nợ, thì bằng mắt thường, con người cũng phải chứng kiến cảnh tượng máu đổ ghê gớm, cảnh rên siết oằn oại dẫy dựa hãi hùng của loài vật, để rồi tự vấn lương tâm xem mình có quyền dùng uy lực của kẻ mạnh hơn, biết hơn, thông minh hơn, mà thẳng tay đàn áp sát hại, và sống bằng máu, bằng cái chết của một sinh vật yếu đuối ngu muội hơn, nên không đủ sức tự vệ? Cảm giác đau đớn oằn oại của thể xác mà loài vật chịu đựng khi bị cắt cổ lột da đâu khác gì loài người khi bị cảnh tương tự? Chúng cũng biết kinh sợ và đem hết khả năng để tự vệ hầu thoát được cái chết đang đe dọa. Tâm trạng ấy, bản năng phấn đấu ấy đâu khác gì con người?

Đã vậy còn nguy hiểm rằng: *“Người ta giết sẵn đem bán, tôi mua về tôi ăn, tôi ăn miếng thịt của con vật đã chết sẵn rồi, tôi đâu có chính tay hạ sát nó”*.

Nhưng thử hỏi, không có người ăn làm sao có người giết, không có cầu làm sao có cung! Vì vậy, cả người giết lẫn người ăn đều phải chia nhau món nợ máu với mấy con thú bị sát hại. Cho nên, khi con người đã có trình độ phát triển nhân tính thật sự thì không còn muốn giết hại loài vật nữa.

Vì vậy đã không biết thì thôi, biết rồi thì các con phải mau mau phát tâm bỏ nghiệp dữ để tiến sang nghiệp lành hơn. Tìm những cách sống không vay nghiệp nặng, dẫu không đem lại cho con nhiều lợi nhuận vật chất, nhưng về phương diện tinh thần con sẽ tránh bớt nợ oan khiên. Cha thí dụ một trường hợp điển hình, đây là trường hợp của một đũa trong phái Vô Vi mà chắc các con ở đây có biết. Trước đây nó có trại chăn nuôi, sau một thời gian hành pháp Vô Vi này, ngài Công Phu thấy mấy con thú bu nó phá. Rồi nó đào ao nuôi cá để kiếm lợi, tối Công Phu thấy bầy cá bu nó rĩa. Nó hoảng sợ lương tâm nặng nề cắn rút. Sau đó, có cơ hội diện kiến Cha, nó liền xin Cha ban ơn chuyển nó giải nghiệp sớm. Thấy nó thật tâm, Cha chuyển cho được như ý. Giờ đây, nó đã dẹp trại chăn nuôi. Hôm trước, được vào đánh lễ Cha, nó thưa rằng: *“Con có tay chăn nuôi, con biết tính toán sao cho có lợi nhiều bằng nghề này. Nhưng sau một thời gian tu theo Pháp Vô Vi Huyền Bí Học, con bắt đầu đổi tánh, nhứt là khi Công Phu thấy cảnh mấy con thú nó phá, lương tâm con cắn rút nặng nề, không còn muốn sống với nghề này nữa! Giờ đây, được Cha ban ơn cho con giải*

*quyết đầu đó ổn thỏa, con thấy nhẹ nhàng, thanh thản hơn, dấu gờ đây, con không còn kiếm được lợi nhiều như trước!”*

Trường hợp trên là gương điển hình để con nào, nếu đã lỡ vì vô minh mà vương nghiệp sát, sống bằng những nghề có nợ với loài thú, thì khi đã hiểu hãy dứt khoát phát tâm chuyển sang nghiệp lành hơn đi con! Rồi con phải lo chí quyết tu hành lập công bồi đức để mau tiến hóa. Ngày nào con tiến hóa lên cao, cứu độ được chúng, là con mới hết nợ với chúng. Con phải biết oan oan tương báo, có vay phải có trả. Càng vay nhiều thì càng phải trả nặng. Trước sau gì luật nhân quả cũng phải tác động để cho con học mà thôi!

**44. VẤN:** Thưa Cha, nhưng rồi các loài vật dưới nước cũng như trên cạn, nếu không bị loài người sát hại, không có nguồn tiêu thụ thì chắc chúng sẽ càng ngày càng sinh sôi nảy nở choán hết chỗ sống của loài người trên địa cầu này, vậy phải làm sao?

**ĐÁP:** Này con, nếu có sinh phải có diệt. Ấy là quy luật của Đất Trời. Vả như các loài vật không bị con người sát hại, chắc chắn, chúng cũng phải bị diệt theo quy luật thiên nhiên mà thôi. Thử bàn đến loài thủy tộc sống dưới nước. Nếu con người không bắt chúng, sát hại chúng, thì chúng cũng phải tự tiêu diệt bởi cảnh cá lớn nuốt cá bé, loài này là mồi của loài kia, chúng săn đuổi nhau và tàn hại lẫn nhau không ngớt,

ấy là chưa kể những cảnh biến động dưới lòng biển cả, những chấn động bất ngờ dưới biển sâu đã mang lại cái chết cho vô số sinh vật trong lòng Đại Dương.

Rồi lại bàn đến những loài vật trên đất liền.

Những thú vật sinh sống chốn rừng xanh, nếu loài người không săn bắt chúng, chúng cũng phải bị diệt theo quy luật. Những cảnh đọ sức, cảnh mạnh hiếp yếu, cảnh con này ăn con kia, cảnh săn đuổi, giết hại lẫn nhau, rồi những tai nạn chốn rừng thẳm, những biến động bất ngờ, những trận bão rừng, những trận cháy rừng đã hủy diệt bao nhiêu thú vật chốn rừng xanh. Sự kiện ấy khiến nhiều nơi loài người đã lập ra những luật bảo vệ rừng, cấm việc săn bắn để giữ lại nhiều giống hiếm hoi đi dần tới chỗ tuyệt chủng.

Rồi bây giờ, Cha nói đến các loài gia súc thân cận với loài người, như bò, heo, gà, vịt, chó, mèo, v.v... Nếu con người không dùng chúng làm vật thực và là nguồn lợi sống, thì chúng cũng phải chết đi vì tai nạn, vì bệnh hoạn vì già yếu mà thôi! Mỗi loài đều có số tuổi của nó, khi con chó sống quá mười năm, nó phải bắt đầu già yếu, chậm chạp đi lần vào cái chết không hơn vài năm sau đó. Nếu con nói rằng, giả như không sát hại chúng, dùng chúng làm thực phẩm thì chúng sẽ sinh sôi nảy nở, không còn chỗ chứa. Thế thì xem thử con chó con mèo bên Âu Mỹ, hầu như không ai giết nó để ăn thịt. Chúng được thương yêu săn sóc và xem như người bạn thân thiết trong gia đình.

Nhưng rồi có vì vậy loài này sinh sôi nảy nở không còn chỗ chứa? Có khi, vì bệnh hoạn hay già yếu mà chết, con người còn thương tiếc muốn giữ được chúng sống, vậy mà vẫn phải mất chúng thôi! Các con nên rõ, các loài gia súc như: bò, heo, gà, vịt, v.v... sở dĩ, còn đông như vậy trên địa cầu là vì chúng được xem như nguồn lợi lớn khiến con người thành lập những trại chăn nuôi quy mô để trường dưỡng chúng, để kích thích chúng sinh sản tối đa, dùng mọi mảnh khốe tân tiến để giữ chúng mạnh khoẻ, săn sóc, bảo vệ chúng khỏi bệnh, khỏi chết để được nhiều lợi nhuận. Ấy vậy, mà vẫn có những tai nạn, những bịnh dịch súc vật khiến chúng chết đi hàng loạt không giữ nổi khiến trại chủ phá sản.

Đấy là nguyên nhân khiến chúng sinh sôi nảy nở và có nhiều như vậy. Phải có bàn tay con người chuyên chú nuôi nấng, chăm giống kích thích chúng nảy nở thêm tối đa bằng mọi mảnh khốe tân tiến để ăn uống thủ lợi, chúng mới góp mặt đông như vậy mà thôi!

Con thấy hiện tại ở Việt Nam, giống cừu phải hiếm vì ít ai khai thác chăn nuôi và sử dụng đến nguồn lợi này. Nói vậy, để con nhận định rằng, nếu con người không chuyên tâm nuôi thú vật để ăn uống thủ lợi, không còn sinh sống bằng cách sát hại hay bằng máu và nỗi đau đớn oằn oại của loài vật nữa, thì chắc chắn, các thú vật sẽ không sinh sôi nảy nở đến độ choán đất sống như con tưởng.

**45. VẤN:** Thưa Cha, trên thực tế phải thấy rằng thú vật là một nguồn lợi đáng kể cho đời sống con người. Chúng cho thịt để ăn, cho lông, xương, da, để làm chất liệu sản xuất những sản phẩm trong công nghiệp. Như vậy, chúng đã đóng góp thêm sự phong phú cho xã hội loài người. Thế giới chắc sẽ bớt phong phú đi, nếu tập thể loài người ăn chay trường và không còn sát hại thú vật để sử dụng nữa.

**ĐÁP:** Con nói đúng, thú vật là nguồn cung cấp đáng kể cho xã hội loài người thêm phong phú về phương diện vật chất. Nhưng không phải vì thế mà con người cảm thấy hạnh phúc, cảm thấy đời sống bớt đau khổ! Trái lại, càng ngày con người càng chìm đắm trong đọa đày, trong những bi kịch máu lệ bởi những cảnh xâu xé, tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau, lớn hiếp nhỏ, mạnh hiếp yếu, rồi bao nhiêu tội ác, bao nhiêu thảm kịch diễn bày với khủng bố, với giết chóc, với những chiêu bài lý tưởng đẹp đẽ: “*Vì người để giết người*”, mà hậu quả là những cuộc tàn sát tập thể của xã hội loài người bởi những cuộc chiến tranh khốc liệt! Đây là những lò sát sinh vĩ đại lôi cuốn hàng vạn triệu sinh linh vào cuộc chém giết để trả cho tròn cái quả báo ứng của nghiệp sát! Có phải chăng, những nỗi đọa đày thống khổ mà nhân loại đang gánh chịu là từ những thể hiện của “*thú tính*” trong con người, từ sự đánh mất nhân tính được diễn đạt qua bối cảnh tranh giành xâu xé nhau để thỏa quyền lợi vị kỷ, qua những cảnh đàn áp khủng bố, chiến tranh, giết chóc, những



tội ác gớm ghê? Rồi thử hỏi vì sao nhân tính lu mờ dần? Nhờ đâu thú tính được tăng trưởng mạnh mẽ trong những khuôn mặt và hình dạng con người? Có phải chăng vì loài người đã nuôi mình bằng thịt thú, sống bằng máu thú, xây đắp quyền lợi và sự hưởng thụ của mình trên nỗi thống khổ của triệu ức xác thú? Không nói đến hồn thú, điển thú, thuộc địa hạt Vô Vi mà con người chưa thấy được. Nhưng điều chắc chắn và rõ ràng là máu thú phải xâm nhập, lưu hành, thâm nhiễm trong huyết quản con người, khiến nhân tính mờ đi, thú tính phát triển. Rồi con người không ngần ngại gì để lao vào tội ác, tham lam ích kỷ, dùng bạo lực để đàn áp uy hiếp kẻ yếu thế hơn, tranh giành xâu xé giết chóc tàn hại lẫn nhau, y như cách sống của xã hội loài thú.

Như vậy để thấy rằng, việc sát hại loài vật tuy tương đối giúp cho đời sống con người phong phú phần nào về vật chất, nhưng lại tàn phá hạnh phúc loài người về phương diện tinh thần.

Và rồi, chắc chắn, sự sụp đổ tinh thần có lúc sẽ kéo theo những thảm họa sụp đổ của nền văn minh vật chất. Bi kịch ấy tất phải đến không sao tránh khỏi, và các con chắc chắn đã thấy nhiều dấu hiệu của một cuộc chiến tranh nguyên tử hạch tâm khốc liệt sắp bùng nổ không xa, đưa tới sự hủy diệt hoàn toàn nền văn minh vật chất, nhưng nghèo đói tinh thần, của thế giới hiện tại.

Nhưng rồi, hình ảnh thế giới sẽ ra sao khi cả tập thể loài người ăn chay trường và từ bỏ việc sát hại thú vật để trục lợi? Chắc chắn thế giới sẽ không có kiểu phong phú hiện nay, nhưng có ngàn kiểu phong phú khác để giúp con người phúc lạc.

Con người sẽ không có thịt, da, xương, hay lông thú để trang điểm đời sống vật chất, nhưng lại có muôn vàn phương tiện khác phong phú hơn để trang điểm một cuộc sống thịnh vượng cả vật chất lẫn tinh thần.

Loài người ở xã hội này sẽ biết đoàn kết thương yêu nhau như huynh đệ, tôn trọng lẫn nhau, vì khi đã biết tôn trọng quyền sống của cả loài vật, ắt sẽ biết tôn trọng quyền sống của con người thật sự!

Những thứ ấy thực vô giá mà hiện tại kho vàng cả thế giới muốn tìm mua cũng không có mà mua được. Nhờ đoàn kết và biết thương yêu nhau, con người ở xã hội này sẽ phát triển Trí thông minh, tâm đạo đức, óc sáng kiến và trở nên văn minh tột bậc, từ vật chất đến tinh thần.

Nhân loại Kỷ Nguyên này đi sâu vào việc nghiên cứu Khoa Học Vô Vi, phát triển vượt bậc Khoa Siêu Hình Học, tức Khoa Hình Nhi Thượng Học, được học hỏi hiểu biết và tiến hóa rất cao nhờ mở được những quyền năng bí ẩn trong bản thể con người.

Xã hội này sẽ thật sự là xã hội đại đồng, là một thứ Bồng Lai tại thế! Viễn tượng này không phải là ảo

tượng. Xã hội này chắc chắn phải được hình thành do ý chí của Thượng Đế, và được xây dựng nên, không phải từ vũ khí, bạo lực, sắt máu, mà nhờ sự hiểu biết, nhờ trình độ tiến hóa đạo đức và tinh thần đại đồng của con người.

Xã hội này chỉ sẽ xuất hiện vào Kỷ Nguyên Thánh Đức sắp đến. Cơ Thánh Đức đang được hô hào rao giảng để sửa soạn mở màn. Vậy Cha khuyên các con hãy chuẩn bị thân tâm xứng đáng.

**46. VẤN:** Thưa Cha, cây cỏ cũng có đời sống, cũng là một sinh vật trong thiên nhiên, vậy tại sao mình có thể sát hại nó để ăn, mà mình không thể làm như vậy với loài thú?

**ĐÁP:** Trước hết, dĩ nhiên con người phải cần thực phẩm để nuôi sống cơ thể của nó, nhưng nó phải biết chọn cách sống nào phù hợp với định luật thiên nhiên hay định luật tiến hóa.

Và khi con người dùng cốc loại, rau đậu, làm thực phẩm, ấy là phù hợp theo định luật thiên nhiên vậy. Vì sao? Vì thực sự, con người là một loài sống bằng cốc loại, rau đậu, hoa quả.

Xét về phương diện cơ thể học, sự cấu tạo cơ thể của con người từ móng tay, móng chân cho đến hàm răng, đến bộ phận tiêu hóa, đều để ăn ngũ cốc, rau đậu. Cơ thể loài ăn thịt đã được cấu tạo khác hơn, từ bộ phận tiêu hóa, đến răng nanh dài, đến tứ chi có

móng vuốt bén nhọn để vồ mồi xé thịt. Thế nên, nếu con người ăn thịt, là sống sai với quy luật thiên nhiên, do đó, phải cản trở sự tiến hóa của nó.

Về mặt Khoa Học Vô Vi, thì loài thực vật nhờ thọ khí Âm Dương của Trời Đất mà hóa hóa sanh sanh, nên điển của chúng có bầm chất nhẹ nhàng, thanh hơn điển của loài động vật. Vì vậy, khi sống bằng thực vật, khí chất con người được nhẹ nhàng hơn, điển quang con người ít nhiễm trược hơn là khi dùng thực phẩm động vật. Cho nên, khi sống bằng động vật, điển con người phải bị nặng nề, trì trệ sự tiến hóa đi lên của nó.

Về mặt đạo lý, các con thấy rằng, loài thú có trình độ tiến hóa hiểu biết hơn loài cây cỏ. Chúng có xúc giác biết nhạy cảm sự đau đớn như loài người. Tuy ngu muội hơn con người, nhưng các con phải nhận rằng ở chúng có phần nào sự phát triển tình cảm và Trí thông minh, nhất là những loài thú được cơ hội sống gần con người. Thế nên, vì trình độ tiến hóa hiểu biết hơn, chúng phải cảm giác đau khổ hơn loài cây cỏ khi chúng bị sát hại. Vậy con phải chọn cách sống nào đỡ gây cảnh đau đớn để phù hợp với nhân tính.

Về mặt nhân quả, con phải biết rằng càng giết hại một sinh vật tiến hóa nhiều chừng nào, con càng nặng nợ chừng nấy.

- Con giết loài cây cỏ không nợ bằng con giết loài cua ốc.
- Con giết loài cua ốc không nợ bằng con giết loài gà vịt.
- Con giết loài gà vịt không nợ bằng con giết loài chó mèo.
- Con giết loài chó mèo không nợ bằng con giết một con người.
- Con giết một con người bất lương không nợ bằng con giết một con người tu hành thánh thiện, v.v...

Cho nên, con sẽ chọn cách sống nào ít gây nợ nhất để khỏi bị trì kéo, gây trở ngại con đường tiến hóa của con.

Tóm lại, tất cả chỉ để phục vụ mục tiêu tối hậu, đây là sự tiến hóa không ngừng của các Tiểu Hồn đó thôi.

**47. VẤN:** Thưa Cha, theo con thấy, sở dĩ vấn đề ăn chay bị con người chống đối là vì ăn chay không ngon miệng mà làm tổn hại sức khỏe con người.

**ĐÁP:** Con có cảm giác ngon miệng ấy là vì tập quán và thói quen đã thâm nhiễm vào khẩu vị và tâm lý của con. Khi con ăn chay đã quen, con ăn lại cá thịt sẽ thấy tanh hôi và khó ăn mà thôi.

Còn bảo rằng ăn chay gây tổn hại sức khỏe con người, Cha cho con rõ, cơ thể con người được cấu tạo để sống bằng cốc loại thảo mộc. Và trong thức ăn cốc

loại thảo mộc có đầy đủ tính bổ dưỡng cho sức khoẻ con người. Nếu chỉ có ăn chay mới gây tổn hại sức khoẻ, thì chắc bệnh viện phải chữa toàn người ăn chay! Nhưng trên thực tế, con thấy rằng đa số bệnh nhân trong nhà thương là đứa ăn cá thịt. Như vậy, có nghĩa là không phải chỉ ăn chay mới làm con người bệnh hoạn. Thật ra ăn chay mà bệnh là vì không biết dinh dưỡng. Ăn mặn mà không biết dinh dưỡng con cũng bịnh hoạn như thường!

Song, con nên xét kỹ nguyên nhân, thật ra con bịnh hoạn đây là vì đã phá hoại cho suy vi<sup>7</sup> cả lục phủ ngũ tạng, đánh mất Tam Bửu Tinh Khí Thần bởi một cuộc sống loạn động dấy đầy Tham, Sân, Si, Hỷ, Nộ, Ái, Ố, Dục, v.v... Vì khi con mê dục thì Tinh mất, khi con lo lắng vọng động ham muốn chuyện trần thì Thần tán, Khí hao. Tinh Khí Thần, Tam Bửu, tiêu mất thì hồn xác phải hư hoại, bịnh hoạn đó thôi.

Cho nên, Cha khuyên tất cả các con nên biết sống tiết độ để tự bảo Tinh, dưỡng Khí, tồn Thần, cải sửa hệ thống thần kinh, lành mạnh hóa dần dần lục phủ ngũ tạng nhờ đem thanh Khí Điển của Trời Đất vào thanh lọc bản thể.

Pháp môn Vô Vi Huyền Bí Học này rất hay, để giúp cơ thể con được khoẻ mạnh, nếu con chịu chuyên tâm tinh tấn hành pháp không giải đãi bê trễ. Cha cho

---

<sup>7</sup> Suy vi: Suy nhược đến hư hoại.

con rõ, con nào Công Phu được tốt, hưởng được khá thanh điển thì trong ngày nó có thể ăn uống thật thanh đạm mà cơ thể vẫn được khoẻ mạnh như thường!

Đấy là điều mà nhiều con đã chứng nghiệm. Điển hình là trường hợp của Tám Lương Sĩ Hằng, các con đều thấy lúc Tám mới tu, nó chỉ ăn cơm với một trái cà luộc mỗi ngày. Xét về mặt y học thì ăn như vậy quá khổ hạnh, phản lại phép dinh dưỡng, hoàn toàn thiếu sinh tố nuôi cơ thể, chắc chắn sẽ đưa tới bệnh hoạn, đui đóm. Nhưng rồi trên thực tế, nhờ siêng năng hành pháp, Công Phu tốt, nó hưởng được nhiều thanh điển nên vẫn hồng hào khoẻ mạnh như thường.

Tóm lại, Cha khuyên tất cả các con hành Thiền nên ăn chay trường để Công Phu được nhẹ nhàng tốt hơn. Thiền mà còn ăn mặn phải bị trì kéo dữ lắm.

Nội chúng sanh trong bản thể của con, con lo độ chưa xong, nội đám lục căn nó trì con, tiến lên không muốn nổi, con còn rước thêm một mớ chúng sanh ở ngoài vào, làm sao con đi lên mà khỏi bị chậm trễ?

Đấy là chưa kể những nợ nần do con đã vay mạng của loài thú khi chưa độ được chúng tiến hóa đi lên. Ngày giờ cận một bên rồi, coi chừng đi không kịp nghe con.

**48. VẤN:** Thừa Cha, hầu như các pháp môn tu Thiền khác đều khuyên người tu tuyệt dục, riêng phái Vô Vi chúng con, Ông Tám nói không cần phải kiêng, chỉ rán

hành pháp một thời gian khai thông được ngũ tạng thì nó cũng hết muốn dục. Nhưng đa số chúng con hành pháp một thời gian rồi mà vấn đề dục vẫn còn khảo chúng con. Nhưng mỗi lần dục thì thấy cơ thể mệt mỏi và sau đó Công Phu mệt, nặng, không được tốt. Vậy xin Cha cho chúng con rõ, chúng con có cần thiết phải tuyệt dục để tiến bộ nhanh không?

**ĐÁP:** Đây, để Cha giải cho các con hiểu hơn. Khi con tu Thiền là bắt đầu làm cái việc tìm con đường đi lên đến nơi sáng suốt giải thoát. Đã vậy, thì việc tuyệt dục trần là một điều hết sức cần thiết để linh hồn con mau sáng và tiến lên nhanh.

Chắc con hiểu, khi con dục, cơ thể con suy yếu vì toàn bộ hệ thống thần kinh phải hoạt động mãnh liệt, nên sau đó con mệt mỏi, điển lực hao đi vì tinh bị mất. Con phải biết rằng, tinh là chất liệu căn bản để tạo con đường trở về. Vì khi hành pháp là lúc con Luyện Tinh hoá ra Khí Điển, Khí Điển này mới tạo Thần. Tinh Khí Thần, Tam Bửu hội lại gọi là Tam Huê Tụ Đảnh. Dần dần, kết thành Thánh Thai tức Xá Lợi, để giúp con lần dò con đường về. Con khá biết rằng, Tiểu Hồn không thể quy nguyên hườn bốn được nếu không tạo được Thánh Thai. Công Phu là luyện Tinh hóa Khí, để nhờ Khí ấy mà bồi bổ trưởng dưỡng phần hồn cho được mạnh mẽ sáng suốt dần dần. Nếu con để Tinh khô, thì Khí tận. Khí tận thì Thần phải tiêu mòn. Linh hồn con vì đó mà yếu đuối ngu muội không vươn đi lên nổi. Cho nên, việc tồn tinh là điều tối yếu cho sự phanh



luyện, chất liệu căn bản đó, con để hao hụt hay mất nó luôn luôn thì con lấy gì mà Công Phu luyện đạo?

Còn việc Tám nói không nhất thiết phải diệt dục, ấy là vì Tám muốn nương chúng con là những đứa còn ngụp lặn trong bể trần ai. E rằng khuyên các con diệt ngay, các con thấy khó rồi nản chí bỏ luôn. Cho nên, Tám nương chỗ này để dẫn dắt chúng con từ từ, rồi một mặt khuyên chúng con chuyên tâm tinh tấn hành pháp, đem thanh điển của Đất Trời vào thanh lọc bản thể, khai thông ngũ tạng, rồi dần dần chúng con cũng chán bớt việc hồng trần đi. Nhưng Cha cho biết đi như vậy lâu lắm con!

Con cứ nương lục căn lục trần mãi, mỗi lần nó đòi, nó khao là con chiều ý nó, vậy chùng nào nó mới biết tự giác để quy phục con? Chùng nào lục căn mới sáng, để biết tự giác khi phần hồn Chủ Nhơn Ông không biết sử dụng ý chí sáng suốt để chế ngự nó và kéo nó đi lên chỗ sáng?

Con không nhìn gương của Tám, khi nó bước vào đường tu là dứt khoát đoạn dục trần, tâm ý phứt bỏ việc thế gian, lập hạnh, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn đều có đủ, nhờ vậy nó hành pháp mới mau kết quả, luyện đạo mới mau phát Huệ, đạt lục thông để đi lên thật nhanh đến chỗ giải thoát.

Cho nên, nếu con muốn tiến bộ nhanh, con rán tiết độ dần dần, rồi phát hùng tâm tuyện dục trần, thì

việc Công Phu luyện đạo của con mới mong có kết quả tốt.

**49. VẤN:** Kính thưa Cha, khi sáng tạo con người thành hai hình hài người nam và người nữ, rõ ràng là Thượng Đế đã có chủ tâm cho họ có sự phối hợp với nhau. Sự kiện đó đã được ghi nhận qua cách cấu tạo thật tế nhị và tinh vi của hai cơ thể nam nữ, để hai cơ thể này có thể phối hợp với nhau hầu sanh đẻ nòi giống nhân loại. Điều đó cho thấy rằng dục của con người là thuận theo quy luật của thiên nhiên.

Giờ đây, nếu bảo con người tuyệt dục vì đạo đức tu hành, như vậy, có phải là nghịch lại luật thiên nhiên và sai luật tiến hóa không? Cha nói rằng, nếu nghịch lại luật thiên nhiên tức là sai luật tiến hóa thì đây là sự hủy diệt! Vậy xin Cha giải thích.

**ĐÁP:** Luật thiên nhiên chính là luật tiến hóa. Nghịch lại luật thiên nhiên tức là sai luật tiến hóa và đây sẽ là thảm họa hủy diệt. Điều này con nói rất đúng! Khi sáng tạo con người, Thượng Đế đã chú ý rõ rệt cho sự phối hợp qua cách cấu tạo cơ thể của nam và nữ. Như vậy, rõ ràng là Thượng Đế chủ trương cho họ dục để nối dòng. Đây là định luật tiến hóa, điều này con nói cũng đúng! Vậy tại sao lại khuyên con người phải diệt dục để tu hành hầu được tiến hóa đi lên?

Sự kiện này có vẻ mâu thuẫn, và chỗ mâu thuẫn khó hiểu này các nguồn minh triết tôn giáo, các học

thuyết, hằng vạn triệu pho sách triết lý từ bao thế kỷ đã bàn bạc đủ cách đến vấn đề hết sức quan trọng cho đời sống con người này. Có học thuyết thì cổ võ đề cao, khuyến khích hưởng dục, xem dục là bản chất đẹp của con người. Có triết lý thì đả phá, ghê tởm dục như ma quỷ, coi dục như một tội lỗi xấu xa chống lại Thượng Đế. Có học thuyết thì xem dục là thú tính phải chế ngự nó để có một đời sống tiết độ đạo đức. Có triết lý thì chủ trương diệt dục để thoát vòng trầm luân tứ khổ, v.v...

Tóm lại, nhân loại đã tốn hao không biết bao nhiêu giấy mực mổ xẻ vấn đề này để khai thông những bế tắc cho con người nhưng hầu như chưa làm con người thật sự thỏa mãn!

Vậy dục là gì? Cha cho con rõ, thật sự dục là bản chất của Thượng Đế, dục là chơn lý đó con! Dục là một nguyên lý vĩnh cửu, bất khả diệt và không thể không có được! Dục là nguyên nhân sự hình thành của Càn Khôn Vũ Trụ, là định luật bảo vệ sự tồn tại vĩnh cửu của chơn lý bất biến, do nguyên tắc hóa hóa sanh sanh đời đời của vạn vật.

Nếu Thượng Đế ngưng dục trong một sao đồng hồ, thì Càn Khôn này phải tan rã ngay tức khắc! Cho nên, Thượng Đế phải dục không ngừng, không nghỉ và dục vô cùng tận! Trong Càn Khôn này có ai dục bằng Thượng Đế? Thượng Đế dục ngay cả trong mỗi vi trần, trong từng vi thể, dục trong từng tế bào nguyên tử. Có nguyên tử nào mà không có sự phối hợp của lực Âm

Dương? Cho nên, dục phải là chơn lý trong định luật tiến hóa luôn đó con!

Thế thì tại sao lại khuyên diệt dục, khuyên từ bỏ sự phối hợp tự nhiên giữa nam và nữ? Cha sẽ cho con hiểu thêm một chút, điều mà các nguồn triết lý, học thuyết chưa giải thích rõ hơn!

Các con biết, sự thực vấn đề ở đây không phải là diệt bản chất dục, mà là phát triển thêm dục tính, học biết dục hơn, học bài dục cao hơn để tiến hóa lên cao hơn. Con phải học dục luôn luôn, để càng lúc càng phát triển nó, cho đến khi con biết dục vô cùng tận để làm Đấng Toàn Giác Toàn Năng.

Cuộc hành trình cho con xuống thế, cho đến ngày trở về là để đi học dục, từ dục trước đến dục thanh, từ dục nặng đến dục nhẹ, từ trình độ thấp đến trình độ cao, đủ mọi đẳng cấp, cho đến khi con thật sự biết dục!

Con sẽ học cái dục của loài kim thạch, rồi cái dục của loài thảo mộc, rồi cái dục của loài thú, dục của loài người, đến cái dục của Thánh, Tiên, Phật, v.v... cho đến khi hiểu dục ở mọi khía cạnh của nó! Cho nên, con phải biết rằng, cái dục giữa con người với con người là quy luật thiên nhiên, nhưng việc từ bỏ kiểu dục này cũng là theo quy luật thiên nhiên, là thuận theo dòng tiến hóa của Vũ Trụ và con người đó thôi!

Thật vậy, con người đã học dục giữa nam và nữ, giờ đây, muốn tiến hóa hơn, muốn hiểu biết hơn, muốn lên lớp cao hơn thì phải học dục kiểu cao hơn.

Kiểu dục cao hơn này là gì? Đây là Công Phu luyện đạo, là hành pháp môn Thiền Định đó con! À, điều này có vẻ bất ngờ với chúng con và có thể gây chấn động trong giới tu hành, khi Cha nói Thiền Định là một kiểu dục. Nhưng Cha phải nói sao hơn khi đây là một hiện thực không thể chối cãi được? Dục là gì? Là sự phối hợp giữa Âm và Dương để đạt đến trạng thái hòa điệu.

Vậy phải chăng khi hành Thiền Định là con tạo điều kiện phối hợp Âm Dương trong bản thể? Và rồi Công Phu luyện đạo là gì? Là con vận chuyển đem tinh đi lên, luyện ngưng tinh hóa ra ngưng khí hiệp với ngưng thần, Tinh Khí Thần hội tụ tạo thành Xá Lợi tức Thánh Thai. Động tác đem tinh đi lên để tạo Thánh Thai phải gọi là gì nếu không gọi là dục? Đem tinh trở xuống để tạo phàm thai ấy là dục trần, đem tinh trở lên để kết Thánh Thai, ấy là dục của Tiên Phật vậy.

À, rồi con bảo rằng từ bỏ cái dục giữa nam và nữ là nghịch luật thiên nhiên, sai luật tiến hóa? Tại con chưa biết quy luật đó thôi! Cha cho con rõ, chính hiện tại con người đang sống sai thiên nhiên, dục mà không đúng với quy luật, không theo định luật tiến hóa nên bị băng hoại và thoái bộ tinh thần như thế kỷ hôm nay đã chứng kiến.

Vậy thế nào là dục theo quy luật? Dục theo quy luật, tức là kim thạch dục theo kim thạch, thảo mộc dục theo thảo mộc, loài thú có dục của loài thú, loài người có cái dục của loài người, v.v... Mỗi loài đều có kiểu dục của nó theo quy luật. Những kiểu dục ấy như

thế nào? Điều này rất phức tạp tế nhị Cha không thể tỉ mỉ nói hết ở đây được, Cha chỉ đề cập vấn đề một cách khái quát sơ lược để các con tạm có chút quan niệm. Muốn khỏi dài dòng, Cha chỉ nói từ cái dục của loài thú tiến hóa gần bằng loài người trở lên.

Ở loài thú: Tình cảm và sự hiểu biết còn phát triển thô sơ. Dục loài thú chỉ là sự hấp dẫn giữa con đực và con cái. Chúng không có tình yêu, không có sự suy xét, phân định, không có tình nghĩa như ở loài người. Con nào biết yêu thương, có tình nghĩa, chẳng hạn khi con mái chết, con đực buồn rầu bỏ ăn để chết theo, đấy là những con thú có trình độ hiểu biết, sắp tiến hóa lên người. Tóm lại, loài thú dục theo nhu cầu đòi hỏi của bản năng sinh lý cái đực, để sinh sôi nảy nở theo chu kỳ ấn định của thiên nhiên.

Ở loài người: Tình cảm và sự hiểu biết phát triển sâu xa hơn. Dục loài người vì vậy mà phong phú và tế nhị hơn nhiều! Ngoài sự hấp dẫn tính dục giữa hai phái tính, con người còn có suy nghĩ, có óc phán đoán, có tình yêu, có đạo nghĩa.

Cho nên, dục ở loài người không phải chỉ là sự phối hợp giữa hai xác thể nam nữ theo bản năng sinh lý, mà gồm cả phần tâm lý nữa! Đấy là dục theo nhân đạo. Như vậy, dục đúng mức nhân đạo gồm cả yếu tố xác thể lẫn tinh thần, có tình yêu thương, có sự hiểu biết, có lòng kính trọng lẫn nhau. Do đó, có sự tiết độ hơn loài thú, nên gọi rằng “*Phu phụ tương kính như thân*” có nghĩa là giữa vợ chồng phải lấy lễ mà đối, lấy

tình mà đãi, lấy đạo nghĩa mà cư xử. Cái dục của con người tế nhị như vậy đó! Nhưng cũng vì thế mà con người được nếm nhiều hơn, hưởng nhiều hơn loài thú!

Ngoài sự rung động giữa hai xác thể còn có sự rung động giữa hai tâm hồn biết yêu thương kính trọng nhau, do đó mà đẹp đẽ và thi vị hơn thú vật. Ấy là dục theo đúng mức nhân tính. Nếu con người nào dục chỉ vì nhu cầu bản năng sinh lý, dục vô độ, vô trật tự, chỉ theo sự đòi hỏi của thể xác mà không có tình yêu và lòng kính trọng, ấy là đang dục theo kiểu của loài thú. Dục theo thú tánh là vật dục, không phải nhân dục. Khi con người nào dục theo kiểu này tức phải thoái bộ lại trình độ tiến hóa của loài thú. Vì lúc đó dục chỉ còn là sự phối hợp để thỏa mãn giữa hai hình hài xác thể, không khác gì hai con thú trống và mái mà thôi!

Đa số nhân loại trên thế giới ngày nay, đang trên đà thoái hóa về dục tính, dục trái với thiên nhiên, trái với luật tiến hóa. Điều này phải dẫn đến bao thảm kịch nước mắt, tội ác do sự loạn dâm gây nên! Khi vật dục được cổ võ, thú tính được khuyến khích và khi con người tiêm nhiễm những tư tưởng đó, nó đâm ra khinh bỉ nhân phẩm làm người, bất cần những giá trị tinh thần, vứt bỏ Trí suy tư, óc phán đoán hơn thiệt là những cái phân biệt nó với loài thú.

Nó chỉ biết nó muốn gì và phải làm sao thỏa mãn cái muốn của nó, dù sự thỏa mãn ấy có gieo đau khổ cho cá nhân khác hay cho tập thể loài người.

Nó tin rằng, khi không sống theo ý nó thích, không thỏa mãn điều nó muốn, chỉ vì hy sinh cho người này kẻ kia, cho gia đình, cho xã hội, hay vì sợ quan niệm đạo đức của loài người kết án, đấy là nó đã không sống cho nó, không sống với bản chất thật của nó, nó tin rằng vậy là nó đánh mất chính nó! Nhưng nó không nghĩ rằng nếu trong xã hội, ai cũng tưởng nghĩ và hành động như nó, tức là không ai thềm nhường ai, không ai biết sợ làm kẻ khác đau khổ, chỉ theo ý mình, lo thỏa mãn điều mình muốn bất chấp chung quanh, bất chấp việc đụng chạm quyền sống của kẻ khác, thì xã hội phải rối loạn lên, người này sẽ xô xát với kẻ kia để được thỏa mãn ý thích vị kỷ.

Con người trong một xã hội xô bồ như vậy, sẽ hỗn loạn, điêu đứng, trầm luân, đau khổ, để cuối cùng, sau những tranh giành, cấu xé, lấn áp nhau, chà đạp lẫn nhau như ở xã hội loài thú để được hưởng thụ, con người sẽ chỉ còn cảm nhận sự bi quan, sự bơ vơ, lạc lõng, chán chường, băng hoại, chẳng biết tìm đâu ra nơi nương tựa cho tâm hồn.

Nãy giờ, nhân bàn đến dự tính, Cha nói qua về sự thoái bộ tinh thần của con người, vì Cha thấy hiện tại những luồng tư tưởng cổ võ cho thú tính trong con người và tin rằng thú tính ấy là tất cả bản chất thật của



nó, đang được luân lưu khá thịnh hành trong những xã hội văn minh vật chất.

Thật sự, con người nghĩ điều này cũng không có gì đáng trách, chỉ vì vô minh nên nó chưa biết nó là ai, nó vĩ đại đến chừng nào, bản chất thật của nó phong phú ra sao, gồm những phần gì? Nhưng rồi có một lúc nào, trên dòng tuôn thao đẳng đẳng, định luật tiến hóa sẽ ảnh hưởng giúp nó hiểu điều đó dần dần mà thôi!

Bây giờ Cha trở lại chu trình tiến hóa của tính dục. Cha đã nói đến vật dục rồi tiến sang nhân dục, biết nhân dục con người không thể cứ ở lại mãi chỗ này! Vì phận sự, vì nhu cầu hiểu biết của nó, nó phải tiếp tục lo tiến bước luôn luôn để tuân theo định luật tiến hóa. Nó đã học dục theo Nhân Đạo bây giờ muốn tiến hóa nữa, nó phải dục theo Thiên Đạo. Nếu cái dục theo Nhân Đạo khiến nó phải đi tìm sự phối hợp với phần Âm hay Dương ở ngoài nó, thì cái dục theo Thiên Đạo dạy nó học tìm sự phối hợp của Âm Dương ngay trong bản thể nó. Giai đoạn này, nó không dục bên ngoài, không phóng tâm tìm đối tượng bên ngoài nữa. Đây là lúc nó phải quay vào trong, tìm đối tượng để dục bên trong.

Con người vì vô minh nên cứ đi loanh quanh tìm kiếm đối tượng đâu đâu bên ngoài nó, quay cuồng điếu đứng, để đạt cho được đối tượng mà nó vừa ý. Nếu không đạt được hoặc đạt được rồi lại khám phá ra đối tượng không đúng như mơ ước – *vì chắc chắn không bao giờ có thể đúng như mơ ước* – nó lại trầm

luân trong thất vọng, đau khổ, đắng cay, buồn cho số kiếp.

Chìm đắm trong buồn, thương, khóc, hận, và bằng bao nhiêu lao tâm khổ Trí ấy, con người đã chạy theo một đối tượng giả hiệu, đối tượng này không bao giờ như nó ước mong, không bao giờ thật sự hòa điệu cùng nó, để cho nó niềm hạnh phúc an lạc lâng lâng tuyệt vời! Đối tượng mà nó mong ước, thật lý tưởng và có thể hài hòa thật sự, đáp ứng tối đa nỗi khát khao lạc thú hạnh phúc vợ chồng của nó đã có sẵn ở bên trong chính nó, nhưng vì tối tăm, ngu muội, đui mù, nên đã bao lâu rồi, nó không hay, không biết!

Đấy mới thật sự là “*nửa phần khác của nó*”. Con người phải biết rằng nó được cấu tạo bởi phần Âm và phần Dương, phần Dương của nó gọi là “*Hồn*” phần Âm gọi là “*Vía*” là cô vợ lý tưởng nhút và chỉ có cô vợ này mới có thể cùng nó đạt tới sự hòa điệu tuyệt diệu mà không có một đối tượng nào khác bên ngoài có thể mang đến cho nó.

Đấy là cô vợ thật sự mà nó phải chịu chia ly trên đoạn đường đi xuống của nó. Đấy là hiện tượng Nhất Nguyên tiến sang Nhị Nguyên! Để rồi trải bao tháng ngày biên biệt hôn trầm trong mê muội, nó đã thật sự quên mất bóng người xưa. Cho nên, khi nó đã thật sự mõi mòn, quá thất vọng chán chê, không tìm thấy hạnh phúc với những gì chung quanh bên ngoài nó, con người mới chịu bắt đầu trở vào trong, để tìm về cái thế giới của chính nó.

Và khi tìm vào cái thế giới này, ấy là nó đã tình cờ dẫn thân lần bước trên lối cũ để tìm gặp lại bóng hình xưa! Đây là hiện tượng Nhị Nguyên tìm về Nhứt Nguyên! Này con ơi, khi đã bắt đầu cuộc dẫn thân đó, con hãy như ông chồng si tình chung thủy, ngày đêm băng ngàn vượt suối, mấy đèo cũng qua, mấy sông cũng lội, để tìm về hội ngộ người vợ thân yêu mà mình đã trót lãng quên như chưa hề gặp mặt! Sự chịu khó cố gắng “*Công Phu, Công Quả, Công Trình*” để vượt mọi khó khăn thử thách, trên đường tìm về của con, sẽ được đền bù xứng đáng khi gặp lại cố nhân! Cảnh đẹp đẽ và hạnh phúc của vía hôn tương hội sẽ đáp lại quá dư mọi nỗi nhọc nhằn mà con đã trải qua. Bằng con mắt Huệ Nhãn, con sẽ thấy cô vợ của con diễm kiều và lý tưởng ra sao!

Cha cho rõ cảnh tương hội này không khác gì cảnh phối hợp dục giữa vợ chồng thế gian, nhưng được thật sự đầm ấm, đầy yêu thương, thơ mộng, hạnh phúc và hưởng lạc thú, hơn cái hưởng của vợ chồng thế gian muôn ngàn lần.

Cảnh tượng đẹp đẽ và kỳ ảo đó, các con có thể chứng nghiệm cảm giác một cách rõ ràng hiện thực và hết sức sống động để chúng con cảm thấy rằng những gì mà loài người đang thiết tha bám víu ở Trần Gian và tưởng là hạnh phúc, thật chẳng khác gì bọt nước bèo mây, và chẳng đáng chút gì so với cái con đang hưởng được!

Vả chẳng, dục giữa vía hồn, hay phần Âm và phần Dương trong bản thể của con, không những chỉ giúp con phần lạc thú, mà còn là việc tối cần để con được tiến hóa về chỗ sáng suốt giải thoát. Đây là một kiểu dục mà Cha cổ võ hô hào cho các con tìm hưởng. Kiểu dục này giúp con khỏe mạnh, sáng suốt, an lạc. Càng dục càng khỏe, càng mạnh càng sáng, càng tiến hóa nhanh!

Sáng suốt an lạc khỏe mạnh cả xác thể lẫn linh hồn. Sớm muộn gì, con người có lúc cũng phải thức giấc sau khi đã mội mệt chán chê những gì bên ngoài nó, để dẫn thân tìm tới cuộc hội ngộ đẹp đẽ này, vì nó phải lo phần bốn quy nguyên, Âm Dương hiệp nhất để thấy lại nó thật sự!

Cho nên, người thế gian đều ngộ nhận cho rằng, Niết Bàn chỉ là trạng thái hư vô vắng lặng, Ông Phật phải diệt mọi điều ham muốn, diệt hết bản chất dục là lạc thú quý báu của con người, để được cái trạng thái thanh tịnh như như! Trạng thái này có gì là vui? Niết Bàn hư vô có gì hấp dẫn để phải từ bỏ những lạc thú thế gian, lạc thú tình yêu, lạc thú vợ chồng?

Sự thực Cha cho biết, Phật không bao giờ mất bản chất dục. Phật chỉ từ bỏ dục dở, để tìm đến kiểu dục hay hơn, để Phật hưởng hơn. Nhờ Phật biết cách dục cao hơn, nên Phật nếm lạc thú hơn chúng con muôn ngàn lần. Chính trạng thái thanh tịnh như như an lạc khiến Phật sung sướng, vui vui, hạnh phúc, sáng suốt, lâng lâng, kỳ ảo là do việc giao hợp Âm Dương

trong Phật đã đạt tới sự hòa điệu đúng mức và Phật được hưởng lạc thú của sự hòa điệu đó một cách miên viễn, nhờ Âm Dương trong Phật đã thật sự hiệp nhất không còn chia ly nhau nữa.

Con người vì vô minh nên cứ bám víu, ham muốn những cái nhỏ hẹp tối tăm để chỉ được hưởng những lạc thú thật bé mọn, hưởng chẳng bao nhiêu và chẳng bao lâu! Khốn thay, cái hưởng ấy lại móc nối bao nhiêu là thứ khổ! Hưởng thú vợ chồng thì thê thảng tử phược, gánh vác gia đình, con, vợ, gánh vác nợ áo cơm: Hưởng thú địa vị công danh thì công danh nó hành địa vị nó khảo. Hưởng thú bạc tiền thì phải cực khổ, quay cuồng lo vun bồi, lo bảo vệ đồng tiền, có được tới tí phú, có bạc tiền chất đống, rồi cũng bị cái lợi hành hạ, suốt đời phải lo âu, khổ công tính toán điều động sao cho gia tài bạc tỉ của mình còn tồn tại mãi thôi!

Cho nên, ham hưởng dục nặng trước thì bị trì kéo xuống cái nặng bởi nợ nần thế gian phải gánh vác, ham hưởng dục thanh nhẹ thì được kéo đi lên sáng suốt, an lạc, thanh nhẹ, lâng lâng.

Vì vậy, Cha kêu gọi cổ võ tập thể loài người nên ham muốn mà biết ham muốn hơn, dục mà biết dục hơn nếu muốn được hưởng thật sự! Hãy dẫn thân đi tìm hưởng cái lạc thú dục đầy kỳ ảo của Tiên Phật. Cảnh dục do điển Âm Dương giao hòa, vía hồn tương hội, như vợ chồng thế gian không phải là điều tương tượng bịa đặt mà là một hiện thực sống động, và bất

cứ con nào cũng có thể chứng nghiệm được, nếu nó quyết tâm chịu hành pháp Công Phu luyện đạo.

Thật tình, từ trước tới nay, các thiên sư chân tu chứng đắc được trạng thái “*Âm Dương tương hội*”, đã không tiện thổ lộ cho Trần Gian biết những thi vị kỳ ảo đã chứng nghiệm được với cảnh hạnh phúc vợ chồng trong bản thể và các vị ôm theo lên Niết Bàn bao bí mật kỳ thú sau khi tịch diệt!

Thế nên, người trần ngu muội cứ tưởng biết dục và hưởng dục hơn Ông Phật, không ngờ Ông Phật lại biết dục và hưởng lạc thú dục hơn con người ngàn lần! Như Lương Sĩ Hằng chẳng hạn, các con hãy gặp nó, hỏi thử xem những gì nó chứng nghiệm về những điều Cha nói, để nghe thêm cái dục của Tiên Phật một chút chơi cho biết!

Riêng trong phái Vô Vi, hiện tại, cũng có nhiều con được khai khiếu mở Huệ ít nhiều. Những con này có dịp nếm những chứng nghiệm rõ ràng về cái bản thể con người được nhìn thấy thực sự như cái Tiểu Thiên Địa, có đũa được chứng nghiệm, đi chơi bằng hồn trong “*Tề Luân Hư Cảnh*” tức đi chơi trong bản thể của nó, được thấy phần Âm hay cái vía thường được gọi là “*Cô Tiên*” của nó, cũng có đũa xuất hồn ra được khỏi Tiểu Thiên Địa để ngao du đó đây trong Đại Thiên Địa, v.v...

Việc này các con có thể tìm liên lạc với chúng nó để nghiên cứu học hỏi thêm. Tuy nhiên, muốn thỏa

mãn thực sự tính hiếu kỳ thì chỉ có cách là con dẫn thân để thực sự chứng nghiệm. Chỉ tìm nghe cho biết thì cũng không hữu ích là bao nhiêu và chẳng thể thỏa mãn óc hiếu kỳ của con đâu!

Hôm nay, Cha có dịp nói chuyện với chúng con về dục. Cha bàn đến nó một cách thẳng thắn cởi mở với chúng con, để phá mê chúng con, giúp khai thông vấn đề hơn và kéo dẫn chúng con lên chỗ sáng suốt! Cha tiếc chỉ nói điều này một cách tổng quát và không thể dùng ngôn từ để bàn nó một cách tỉ mỉ sâu xa mọi khía cạnh tế nhị của vấn đề vĩ đại này.

Tuy nhiên, ý Cha cũng muốn hạn chế như vậy, và phần còn lại Cha dành cho các con việc dẫn thân để nếm, để chứng nghiệm thực sự, và để thực sự biết nó, chứ rồi nghe qua cho biết, thì không thể thực biết đâu con!

Rốt rồi, khi con hiểu, con sẽ thấy dục chẳng có gì là xấu xa. Tất cả những gì được xem là tội lỗi, là thói hư tật xấu của con người, những gì làm con người luôn luôn băn khoăn thao thức, khắc khoải ưu tư... những gì mà các hệ thống triết lý, học thuyết xưa nay luôn tranh nhau nghiên cứu và ồn ào bàn cãi như Tham, Sân, Si, Dục, v.v... đều tự nó không xấu! Nó vốn dĩ không xấu, không đẹp, chỉ vì nó có những màu sắc dị biệt, những khía cạnh khác nhau, từ nặng đến nhẹ, từ trước đến thanh đấy thôi, và con người phải học hết những khía cạnh, những màu sắc đó mới thật biết bản chất của nó!

Thật sự tội là gì? Tội không phải là Tham, Sân, Si, Dục... Tội là cái gì gây trở ngại cho sự tiến hóa của con đó thôi! Con phải biết, tất cả chỉ vì mục tiêu tiến hóa, vì sự vận hành của định luật tiến hóa và điều gì gây trở ngại cho sự vận hành đó sẽ được xem là tội.

Khi con dục, ngay cả dục theo thú tính, như con dâm vô độ chẳng hạn, cái này chỉ thể hiện dục tính của con ở khía cạnh trước, cái dâm trước đó tự nó không xấu, không là tội, nhưng sở dĩ nó được xem là xấu, là tội vì kiểu dâm trước này gây hậu quả làm trì trệ sự tiến bộ của con, làm suy nhược xác thể, yếu đuối tinh thần, chưa kể những ảnh hưởng tác loạn di hại đã gây cho cá nheo khác vì cái dâm trước đó. Do vậy, nó trì kéo con xuống chỗ trước hơn và bị luật nhân quả tác động khảo đảo, khiến con bị trở ngại trên bước tiến lên của con, vì vậy nên được xem là tội đó thôi!

Cho nên, khi hiểu ra, con người sẽ thấy rằng, nó thực sự là điển quang, được cấu tạo bằng điển Âm và điển Dương, cái mà nó nhìn thấy được và ngộ nhận là “Nó”, chỉ là cái lớp vỏ vật chất gồm xương, máu, thịt, bọc ở ngoài cùng đó thôi! Và rồi phần Âm và Dương trong con người luôn ở trạng thái phân ly khi nó còn ngu muội! Vì u tối nên hai phần này không biết nhìn nhau, không đến được với nhau. Khi hai phần này chưa tương hội, còn xa nhau, con người sẽ thấy đau khổ thiếu thốn và không bao giờ thỏa mãn, nó sẽ mãi đi tìm mọi đối tượng bên ngoài nó, đi tìm mọi lạc thú ở khắp nẻo đường trần, để khóa lấp vào cái cảm giác



bơ vợ thiếu thốn lạc lõng phi lý ấy, nhưng không bao giờ nó nghe thỏa mãn và hạnh phúc thật sự! Chỉ khi nào hai phần Âm và Dương trong con người tìm đến hội ngộ được với nhau, rồi đi đến chỗ hòa điệu hợp nhất, con người mới nghe thỏa mãn, thanh tịnh, hạnh phúc, lâng lâng.

Khi hiểu rồi thì dục vừa là khởi điểm vừa là chung cùng, vừa là nguyên nhân phân ly vừa là hậu quả tương hội, vì dục mà tán vụn thù, nhờ dục mà quy nút bốn. Cho nên, dục là bản chất không thể không có của con người, của Thượng Đế, của chơn lý vậy!

Tóm lại, vấn đề không phải là diệt mất bản chất dục mà phải thăng hoa cái dục, học biết dục ở mọi khía cạnh đẹp hơn, lớn hơn, phát triển tính dục luôn luôn, để hợp theo quy luật thiên nhiên, đi theo sự vận chuyển không ngừng của vòng tiến hóa, cho đến khi nó thành vô cùng tận, đây là về đến ngôi Thượng Đế. Ở ngôi này, con sẽ dục đủ kiểu từ trước tới thanh, từ nặng tới nhẹ, dục trong từng nguyên tử, dục theo kim thạch, theo thảo mộc, dục theo thú, dục theo người, dục theo Thánh, Tiên, Phật, v.v...

Thượng Đế dục không ngừng, dục đủ kiểu, nên hưởng đủ thứ lạc thú. Những kiểu dục khác nhau, những trạng thái rung động lạc thú khác nhau này diễn ra cùng một lúc trong Thượng Đế để trở thành một sự hòa điệu kỳ ảo của mọi trạng thái, một cảm giác hạnh phúc tuyệt diệu vô biên, một thứ lạc thú mênh mông vô cùng tận.

Dục lúc ấy là chơn lý vô cùng vô biên, là sự sống vĩnh cửu của Càn Khôn, là tình yêu, là minh triết, là ý chí, là điều tốt lành, là cái đẹp đời đời của Đấng Toàn Năng, Toàn Giác, Toàn Thiện, Toàn Mỹ, Toàn Chơn...

**50. VẤN:** Thưa Cha, con không theo một pháp môn nào cả, sợ hành không đúng có hại cho cơ thể, con chỉ theo cách Thiền Định như bên Thông Thiên Học dạy, là tập định Trí vào một tư tưởng lành, hoặc niệm Phật trong tâm, hoặc quán tưởng đến vị Phật nào mình ưa thích, để cho tâm dần được thanh tịnh. Thưa Cha, cách Thiền Định để đạt tới sự thanh tịnh nội tâm như vậy có giúp cho Âm Dương tương hội, phản bốn hườn nguyên không, hay bắt buộc phải theo cách luyện tinh để quy Tam Bửu, tạo Thánh Thai mới được? Xin Cha dạy cho chúng con rõ.

**ĐÁP:** Pháp môn luyện đạo dụng Pháp Luân nghịch chuyển tinh đi lên, quy Tam Bửu để tạo Thánh Thai, ấy là pháp tu tắt, là phương pháp “*Luyện đan*” để quy tam hiệp ngũ, tạo Anh Nhi Xá Lợi hầu Tiểu Hồn nương theo đó mà phăng lối trở về. Quy tam hiệp ngũ là sao? Là quy Tam Bửu hiệp ngũ khí, gọi là “*Ngũ Khí Triều Ngươn, Tam Huê Tụ Đảnh*”. Những pháp “*Luyện đan*” khác nhau xưa nay, đều là Tâm Pháp bí truyền, tuy cách thức có hơi khác về mặt hình thức, nhưng chung quy cũng chỉ là dụng cách vận Pháp Luân chuyển ngươn tinh đi lên, hóa ra ngươn khí hiệp với ngươn thần.

Cách vận Pháp Luân ấy cũng giúp đem thanh Khí Điển của Trời Đất vào thanh lọc nội tạng, gom khí ngũ hành về trung ương tức “*Ngũ Khí Triều Ngươn*” điển khí ấy mới hiệp với ngươn tinh, ngươn thần để tạo Thánh Thai Xá Lợi. Còn cách Thiền Định mà con đang hành đó là cách phổ thông trong quần chúng, để giúp con người tập từ từ nhiếp cái tâm, gìn cái ý, gom Thần nhập định để đạt tới trạng thái thanh tịnh sáng suốt nội tâm.

Khi con người mãi lo lắng, tính toán, ham muốn, vọng động chuyện Trần Gian, mãi đắm chìm trong Tham, Sân, Si, Hỷ, Nộ, Ái, Ố, Dục, v.v... thì tự nhiên Tam Bửu hao mòn, ngũ tạng suy vi, ngũ hành phân tán. Khi con người chủ động được phàm ngã, chế ngự được lục căn, khóa con khí tâm, xiềng con ngựa ý, bế ngũ quan nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, không cho vọng động Trần Gian nữa, thì bản thể được thanh tịnh. Bản thể được thanh tịnh thì tự nhiên Tam Bửu quy tụ, khí ngũ hành nhờ đó mà từ từ gom về trung ương tức là “*Ngũ Khí Triều Ngươn*”, khí ấy mới hiệp cùng ngươn tinh ngươn thần để tạo Thánh Thai Xá Lợi.

Cho nên, cách Thiền mà con đang hành đó cũng giúp cho con định Trí để gom Thần, hồi quang phản chiếu, và khi con đạt tới trạng thái thanh tịnh nội tâm thì cũng có kết quả như con dùng Bí Pháp “*Luyện đan*” vậy. Tuy nhiên, cách này đi chậm hơn là cách con biết dùng bí thuật để đem khí Dương của Thiên Địa vào bản thể thanh lọc ngũ tạng, tác động để gom khí

ngũ hành, nghịch chuyển tinh đi lên hiệp với ngưng thần để quy Tam Bửu. Cho nên, nếu con quyết tâm giải thoát và muốn được tiến bộ nhanh thì con nên theo pháp tu tắt, dùng bí thuật để phanh luyện.

Hiện nay, pháp môn Vô Vi Huyền Bí Học này cũng là một phương pháp “*Luyện đan*” nhưng đã được Thượng Đế cho phổ truyền công khai trong quần chúng, vào giai đoạn cuối của hạ ngưng mặt kiếp, hầu nhân loại có chiếc chìa khóa quý báu để khai Thiên Môn, mà trở về phần bốn hườn nguyên, Âm Dương hiệp nhứt. Pháp này tương đối dễ hành và không đến nỗi nguy hiểm có thể phổ truyền cho quần chúng. Rồi đây, từ từ những pháp môn luyện đạo mà cách thức có thể phổ thông cho con người, sẽ được Thượng Đế chuyển cho công khai hóa.

Đây là hồng ân Ngài ban cho Trần Gian vào kỳ đại xá này của Trời Đất. Vậy con hãy tận dụng chiếc xe tốt để trở về, chớ bỏ lỡ cơ hội. Duy có điều, dù con hành pháp luyện đạo để tu tắt, nhưng nếu con không lập hạnh giải thoát, tâm ý cứ vọng động sự đời, chưa chịu dứt khoát từ bỏ chuyện Trần Gian, cứ mãi để hồn con chao động với Hỉ, Nộ, Ái, Ố, Tham, Sân, Si, Dục, v.v... thì dầu có dùng pháp tu tắt hay chừng nào con cũng không đi nhanh được đâu! Cha nhắc lại, vào ngưng chót này, con phải rán lo tròn Tam Công thì mới mong đi kịp.

**51. VẤN:** Thưa Cha, có người cho rằng làm việc cũng là một cách Thiền. Khi mình chú tâm vào lo công việc thì đấy cũng là Thiền. Nhưng cách Thiền này lại hữu ích cho xã hội hơn là cách ngồi nhập định cho được thanh tịnh, chỉ để cho một mình mình được hưởng. Tư tưởng này có hợp lý không? Xin Cha cho con rõ!

**ĐÁP:** Nay con, khi con chú tâm vào một công việc để làm tròn bổn phận làm người và để phục vụ xã hội thì đấy cũng là một cách định Trí tập Thiền, điều đó đúng! Nhưng khi nói rằng việc ngồi Công Phu để được thanh tịnh không đem lại hữu ích cho xã hội, điều này sai! Thực ra, một con người đạt được sự ổn định, sự quân bình, sự sáng suốt nội tâm, mới thật hết sức hữu ích cho xã hội. Chính sự sáng suốt ổn định đó là những điều kiện tốt đẹp cần thiết để họ phục vụ hữu hiệu cho tha nhân, kẻ sáng suốt thanh tịnh bao giờ cũng đóng góp được nhiều cho sự an vui của kẻ khác.

Còn kẻ kia, tuy chú tâm vào việc nhưng lại quá lo âu điều thành bại, quá vọng động vào công việc khiến Trí óc rối loạn, thần kinh căng thẳng, lao tâm tổn Trí, nên thần tán, khí hao, điếc mắt, lục phủ ngũ tạng do đó bị suy yếu, gây tổn hại sức khỏe cho thể xác lẫn tinh thần.

Đấy là những điều kiện xấu gây trở ngại lớn cho việc phục vụ xã hội như quần. Có thể nói, kẻ này có thiện chí phục vụ nhưng lại bất Trí vậy! Trường hợp này không thể gọi là Thiền, vì Thiền ắt phải có định. Ở đây không thể nói là định vào công việc mà động vì

công việc thì đúng hơn! Con phải biết rằng, một người đạt được sự ổn định quân bình sáng suốt, khi làm việc thì đem hết khả năng và lương tâm ra phục vụ, không lo ngại tâm bê trễ nhưng lại không vọng động vì việc, có thành thì tốt, có bại ấy là lẽ thường ở đời này, không vì thế mà chán nản, buồn rầu loạn tâm khổ Trí. Ấy vậy mà việc lại ít khi gặp bại, nhờ biết giữ ổn định sáng suốt trong công việc.

Làm việc mà không vọng động vì việc, nhưng vẫn sáng suốt điều hành chu đáo việc với tất cả lương tâm và khả năng phục vụ. Ấy là lối làm việc của bậc thượng nhân cao kiến vậy.

Cho nên, Cha khuyên các con, dẫu công việc nhiều đến đâu, mỗi ngày nên dành ra ít nhất cũng hai tiếng đồng hồ vào giờ Tí để Công Phu Thiền Định. Giờ này là lúc mọi vật đều an nghỉ sau một ngày náo nhiệt. Rồi thì trong tư thế tĩnh tọa, con hãy buông bỏ hết thế sự, gìn cái Tâm, nhiếp cái Ý, bế Ngũ Quan, đoạn lìa với thế giới bên ngoài để quay vào trong, lắng nghe tiếng nói của chơn ngã. Nhờ những giây phút này mà hệ thống thần kinh con được ngơi nghỉ, mọi cơ quan cơ năng đều được vỗ về, được tiếp trợ do con đem dưỡng khí vào bản thể qua phép vận hơi thở. Cơ thể vì đó, mà được thanh lọc ít nhiều, nhờ tống bớt đi một số thán khí độc hại.

Đây là nói về mặt y học thực tiễn. Riêng về mặt Khoa Học Vô Vi, ấy là lúc con đem thanh Khí Điển của Trời Đất vào tiếp xúc với bản thể, thanh lọc nó, khai

thông những bế tắc của nó, giúp nó sinh động lại, nhờ sự tăng trưởng của phần điển lực trong con lúc đó. Vì khi con dụng pháp: nhiếp Tâm, gìn Ý, bế Ngũ Quan, Khí Điển của con không bị phân tán đi, sẽ từ từ gom tụ về trường dưỡng ngưng thần để nó được lớn mạnh, sáng suốt dần dần, cho đến khi nó đủ sức để phá cái ngục tù bản thể, mở lối Thiên Môn, nương theo Xá Lợi lần bước trên lối cũ để trở lại quê xưa.

Tóm lại, với con nào thích làm việc và có tâm hồn phục vụ xã hội, con nên dành thì giờ Thiền Định để có sức khỏe thể xác lẫn sự sáng suốt tinh thần là những điều kiện tất yếu để con giải quyết điều hành công việc cho tốt đẹp và giúp con phục vụ kẻ khác hữu hiệu hơn. Nên nhớ rằng khi con chú tâm vào công việc, ấy chưa hẳn con đã biết Thiền trong công việc, con chỉ thật sự biết Thiền trong công việc khi tâm con đã được thanh tịnh sáng suốt, đã đạt được trạng thái Thiền mà thôi.

Còn con nào quyết tâm muốn tới chỗ sáng suốt giải thoát thì càng phải siêng năng tinh tấn chuyên tâm Thiền Định để mau tiến đến mục tiêu mong ước. Ở đây, Cha cũng thấy cần nhắc nhở thêm với những con nào ưa tìm Thiền trong sách vở, thích tìm hiểu Thiền qua những ngôn từ lý luận cao xa. Này con ơi! Thiền là Vô Tự Chân Kinh, là quyển kinh không chữ, là quyển sách không lời, là tiếng nói không âm thanh, là những lý luận bất khả luận! Con không thể hiểu được nó bằng ngôn từ, sách vở, bằng những lý luận ồn ào của Trí óc suy tư. Con nên bỏ cách ấy đi! Hoài công

thôi! Vì không bao giờ con thấy Thiên ở ngoại giới khi con chưa thấy nó trong con! Muốn tìm biết nó, con phải thực hành Công Phu Thiên Định, dụng Pháp nhiếp Tâm, gìn Ý, bế Ngũ Quan, gom Thần, nhập Định. Khi hồn con đã thật sự vắng lặng, khuôn mặt Thiên sẽ hiện ra dần dần để con nhận diện chiêm ngưỡng.

Và rồi trong trạng thái đó, con sẽ đọc được những dòng kinh không lời, cao siêu thâm viển, được nghe những tiếng nói vô thanh huyền diệu lâng lâng, và con sẽ thỏa mãn sự tìm hiểu của con bằng bất khả luận bàn.

Tóm lại, đừng tìm Thiên bên ngoài vô ích, sẽ không bao giờ con thấy nó! Hãy quay tìm nó trong con! Khi con đã thấy nó, đã đạt được nó rồi, thì khi nhìn ra ngoại giới, con sẽ thấy sự hiện diện của nó khắp nơi, con không cần phải đi tìm nó nữa!

**52. VẤN:** Thưa Cha, Cha có cho biết đây là giai đoạn cuối của Hạ Ngươn để đến Cơ Tận Diệt tức là Cơ Phán Xét Cuối Cùng. Cha cho biết con người phải Phước Huệ Song Tu mới đi kịp. Nhưng bên Thiên Chúa Giáo, các tín đồ chỉ được khuyến khích phần phước, tức là làm việc xã hội giúp đời mà không nghe dạy một phương pháp Công Phu Thiên Định nào để được trở về giải thoát. Như vậy giáo dân sao đi cho kịp?



**ĐÁP:** Thực sự bên Thiên Chúa Giáo cũng có sự chậm trễ trong việc nghiên cứu Khoa Học Vô Vi, cho nên, khi bước sang Cơ Chuyển Tiếp để dọn đường cho Cơ Thánh Đức, Cha sẽ chuyển cho giáo dân mở Trí về việc này.

Vì phần Công Phu không thể thiếu, nếu muốn khỏi chuyển kiếp trở lại trầm luân ở cõi thế gian. Muốn giải thoát thì phải Công Phu Thiên Định để diễn Âm Dương trong bản thể được giao hòa tạo nên Thánh Thai Xá Lợi. Có Thánh Thai Xá Lợi, hồn con mới về được cõi Hư Linh siêu thoát mà thôi.

Nếu con chỉ tu có phần Công Quả, sau khi bỏ xác con sẽ được hưởng phước một thời gian ở cõi Thánh Giới, rồi phải chuyển kiếp trở lại thế gian để tiếp tục tiến hóa cho đến khi phần Trí Tuệ được đến cõi giải thoát.

Vì vậy, rồi đây sẽ có một số con bên Thiên Chúa Giáo được chọn tiếp ơn Thánh Linh để hướng dẫn giáo dân hành Pháp Thiên Định hầu được về cõi giải thoát. Vì Pháp Thiên Định không phải chỉ dành riêng cho Phật Giáo hay Lão giáo, v.v... Tôn giáo nào cũng có thể áp dụng để đạt tới thanh tịnh sáng suốt nội tâm và tạo điều kiện cho mình gần gũi với Đấng mà tôn giáo mình thờ phượng.

Chẳng hạn các con Công Giáo có thể tọa Thiền, tập trung tư tưởng để chiêm ngưỡng Đức Chúa Trời. Nếu con nào có bạn người Công Giáo, con nên chỉ dẫn

pháp Vô Vi Huyền Bí Học, để giúp nó khỏe mạnh xác thể và sáng suốt tinh thần. Phần lời nguyện con dạy nó niệm câu: “*Xin cúi lạy Đức Chúa Trời (hay Đức Thượng Đế cũng được) chứng minh con tu hành đắc đạo*”, và tưởng Thượng Đế trên đầu, răng kẻ răng, co lưỡi. Phần Thiên Định thì con khuyên nó nghĩ tư tưởng: “*Trở về hợp nhất với Thượng Đế*”. Như vậy để nó khỏi nghi ngại hoang mang và để nó thấy rằng Pháp Thiên chỉ giúp nó tiến đến gần hơn Đấng mà nó hằng thờ phượng đó thôi!

Và rồi, nếu nó chịu chuyên tâm tinh tấn hành pháp có khi nó sẽ được thấy Chúa bằng Huệ Nhãn, được xuất hồn lên gặp Chúa ngay khi nó còn sống tại thế gian. Hiện nay, đã có một số ít, là tu sĩ Công Giáo, được Cha chuyển ơn cho hành Pháp Thiên, rồi được mở Huệ khai khiếu, chứng nghiệm nhiều hiện tượng Vô Vi để biết thêm Phật, Chúa Giêsu cũng một gốc mà ra.

Các con Thiên Chúa Giáo không chịu chú ý rằng, trước khi ra hành đạo, cứu dân độ thế, Chúa Giêsu đã tự cô lập trong sa mạc, nhịn đói 40 ngày để thanh lọc bản thể, gom Thần nhập định hầu được tiếp xúc và nhận ân điển Đức Chúa Cha truyền ban sứ mạng ra mở đạo tế độ quần sinh.

Đấy là Chúa đã nêu gương cho nhân loại thấy rằng, muốn được gần gũi tiếp xúc với Thiên Chúa, con người phải tìm vào cô đơn, đắm chìm trong sự vắng lặng của nội tâm, gạt bỏ mọi tư tưởng thế sự để linh

hồn quy về hợp nhất với Đấng Tạo Hóa! Đây là gương Giêsu dạy loài người tìm về Thiên Định để tạo điều kiện tốt gần gũi và hợp nhất với Thiên Chúa. Giáo dân đọc đoạn quan trọng này trong Phúc Âm mà chẳng bao nhiêu đưa chịu chú ý noi gương Chúa.

Cũng như các con bên Phật Giáo, đọc lại cuộc đời của Đức Phật mà không biết noi gương Phật. Các con muốn về Niết Bàn, muốn tới cõi Hư Linh để thoát vòng luân hồi chuyển kiếp mà chỉ lo thờ lạy tượng cốt, xin Phật ban phước điều nọ điều kia, hoặc xin Phật cứu độ linh hồn cho con được về cõi Phật. Như vậy chừng nào các con mới thoát vòng tứ khổ để về đến nơi giải thoát? Sao các con không thấy rằng, Phật được về tới Niết Bàn đâu phải nhờ thờ lạy tượng cốt nào, hay nhờ tụng kinh gõ mõ? Có lúc nào, trong giai đoạn tu hành của Phật, con thấy Phật đốt nhang hoặc tụng kinh gõ mõ mà được đắc đạo không?

Con thấy rõ rằng Phật phải hành Công Phu, gom Thần nhập định, hồi quang phản chiếu, bản thể thanh tịnh, tâm ý không không, nhờ đó mà quy Tam Bửu, hiệp ngũ khí, tạo được Xá Lợi, ngươn thần được siêu xuất, rồi đạt tới chỗ Âm Dương hiệp nhất, thanh tịnh như như, an lạc Niết Bàn. Các con Phật tử ngày nay, phần đông chỉ lo bái sám tượng cốt, tụng kinh gõ mõ ê a cho Phật nghe để Phật phò hộ, chớ không tìm thấu đạt lý kinh, để rồi:

*Dứt bỏ vọng tâm  
Tìm cơ siêu xuất  
Nơi gương Đức Phật  
Gom Ý trụ Thần  
Tinh tấn siêng năng  
Trau dồi Thiên Định  
Có vậy mới mong  
Thoát vòng lục đạo  
Tứ khổ luân hồi  
Đạt đến cao siêu  
Về nơi giải thoát.*

Cho nên, trải qua bao nhiêu ngàn năm, các tôn giáo bị biến cải dần dần đi đến chỗ thất chơn truyền, chánh pháp hồng khai thuở xưa đều lọt vào tay phàm nên đã bị cải sửa biến dạng, suy thoái làm hư mỗi đạo.

- Bên Nho Giáo, các hàng Nho sinh hậu lai phần đông học thuộc lòng ba mớ chữ trong Tứ Thư, Ngũ Kinh để lòe đám dân ngu, hoặc để mưu cầu danh lợi, quyền cao lộc cả chốn quan trường, chớ không phải học để mở mang Trí Tuệ lo tu tâm dưỡng tánh, trau dồi hạnh nết, để biết cư xử sao cho vẹn đạo làm người, cho tròn Nhơn Đạo, hầu có nền tảng chắc chắn đi vào Thiên Đạo.
- Còn Lão Giáo dạy Lý Huyền Cơ, lẽ bí nhiệm của bộ máy Âm Dương Trời Đất, đã bị thoái hóa từ chỗ Vô Vi cao viễn xuống những trò mê tín dị

đoan, phô trương phù phép, đồng bóng, hô phong hoán vũ, v.v... Bày vẽ cho con người ham thích cái huyền hoặc của bàng môn tả đạo chớ không còn biết hướng về cái huyền diệu của minh triết cao siêu!

- Còn Phật Giáo, thì tam sao thất bản, đi từ chỗ cao siêu thậm thâm xuống tới Hữu Vi âm thịnh sắc tướng. Giới tu hành phần đông câu nệ vào kinh điển, nhưng lại không tìm đạt thấu lý kinh để hiểu chơn lý. Phật dạy quay vào trong để tìm Phật tánh, Phật tử lại cố phóng tâm ra ngoại giới, lo tụng kinh, gõ mõ, lễ bái, cúng lạy Ông Phật gỗ, xi măng, để xin được hộ trì. Thế nên, dần dần sa vào chỗ mê chấp sắc tướng, sai chơn truyền, không đi đến chỗ siêu diệu. Do đó, mà linh hồn không lên được chỗ giải thoát, phải trở lại chuyển kiếp luân hồi để học hỏi tiến hóa nữa.
  
- Còn bên Ki Tô Giáo thì Hội Thánh La Mã chỉ lo củng cố vương quyền, các hàng lãnh đạo, các hàng giáo phẩm không thực thi đúng điều Chúa dạy và không hướng dẫn dân đi theo đường lối Chúa muốn, đến nỗi trước nguy cơ chết chóc của con người bởi thảm họa chiến tranh, Mẹ phải hiện ra tại Fatima vào Thế Chiến Thứ Nhứt để ban những thông điệp quan trọng khẩn cấp, nghiêm khắc cảnh cáo Giáo Hội La Mã và tín đồ Ki Tô Giáo, rằng phải tức khắc lo ăn năn đền tội,

ăn chay hãm mình thực thi đúng đường lối Chúa dạy, và Mẹ đã truyền cho giáo hội phải sửa sai làm gương, cùng kêu gọi giáo dân ăn chay, ăn chay theo ý Chúa là không ăn thịt loài thú, tức dùng rau quả ngũ cốc, điều đó hết sức quan trọng để cứu dân thoát cảnh giết chóc tương tàn do nghiệp sát đã lôi cuốn hàng triệu con người vào cảnh máu đổ thịt rơi, bởi những cuộc chiến tranh khốc liệt mà thảm họa hủy diệt của loài người sẽ không sao tránh khỏi! Đây là hồng ân Thiên Chúa ban rải để cứu rỗi con người qua phép lạ Fatima. Nhưng từ ấy đến nay, Giáo Hội đã chẳng sửa sai được điều gì đáng kể!

Cho nên, Cha cho biết, nếu tình trạng cứ tiếp tục như vậy, rồi đây Giáo Hội La Mã sẽ hoàn toàn sụp đổ trước cuối thế kỷ này để thể hiện lời tiên tri của Đức Mẹ!

Có thể nói, đây là giai đoạn suy bại của các nền tôn giáo cũ nên còn gọi là thời kỳ mạt pháp. Vì vậy, vào giai đoạn tới, khi Cha thật sự công khai xuất hiện ở Cơ Chuyển Tiếp, mỗi giềng đạo đức cao siêu sẽ được tu chỉnh để phục hưng và đi vào Cơ Quy Nhứt!

Cơ Quy Nhứt là gì? Là Tam Giáo quy nguyên, Ngũ Chi hiệp nhứt. Tam Giáo quy nguyên là ba tôn giáo cổ tức Nho, Thích, Lão phải quy về một, còn Ngũ Chi hiệp nhứt tức là Nho Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo phải hiệp về một gốc, vậy có nghĩa là tất cả các chi phái, các tôn giáo khác nhau trên thế giới

đều nằm trong ngũ chi này và sẽ đến lúc phải quy về cội nguồn là Thượng Đế mà thôi! Vì các tôn giáo, chi phái đều là những phương tiện khác nhau, Cha cho xuống thế để mở giềng mỗi đạo hướng dẫn nhân loại tiến hóa đi lên.

Những phương tiện này thuộc về khối thanh, thuộc về cái lực tốt lành của Càn Khôn để kéo con người lên chỗ sáng suốt. Con người vì vô minh mê chấp, nên phân biệt đạo người đạo ta, đạo người thấp đạo ta cao, chỉ có đạo ta là chơn lý. Nó không hiểu rằng, tất cả đều từ một cội nguồn, Phật, Chúa, Lão, Khổng, hay các giáo chủ khác, đều được Thượng Đế giao sứ mạng xuống thế vào những thời kỳ khác nhau, ở những địa phương khác nhau, để hoằng hóa mỗi đạo, mở Trí khai tâm cho dân hiểu biết điều thiện lành đạo đức hầu tiến hóa trở về với Thượng Đế.

Đây là những phương tiện mà Thượng Đế gửi đến các Tiểu Hồn của Ngài để nó vạch lối tìm lại quê xưa. Con người ngu muội, chưa hiểu chơn lý, nên đổ kỵ, tỵ hiềm, chấp ta, ngã mạn, đi đến chỗ gây chia rẽ phân biệt giữa các tôn giáo, chi phái, không thực thi đúng tinh thần từ bi bác ái và những điều giảng dạy của các vị giáo chủ, khiến cơ đạo phải ngửa nghiêng. Mà hễ cơ đạo ngửa nghiêng thì đời phải hỗn loạn.

Cho nên, sắp tới đây, Cha sẽ bước ra để lo Cơ Quy Nhứt, cơ này là đại cuộc của Đất Trời mà cũng là đại cuộc của linh hồn các con. Bằng mọi giá các con phải

thực hiện nó cho kỳ được, nếu không thực hiện được, thì chắc chắn các con không có ngày về!

Vì nếu các con không quy hiệp được, có nghĩa là các con chưa chịu hòa đồng, chưa thực thi hòa ái, còn chấp nê đố kỵ, tâm tánh còn hẹp hòi, cống cao ngã mạn, còn thiếu đức từ bi bác ái. Nhân tính chưa tròn làm sao đủ tiêu chuẩn để được chọn vào Cơ Thánh Đức?

Con phải biết tinh thần hòa đồng, biết sống tình huynh đệ giữa con người với nhau, không còn chút phân biệt là trình độ tối thiểu để sống gương Thánh Đức. Vì Cha cho con rõ, Kỷ Nguyên Thánh Đức là gương của thế giới đại đồng, xã hội này được dựng lên bởi con người biết yêu thương kính trọng nhau, xem nhau như huynh đệ, không còn phân biệt màu da chủng tộc, tôn giáo, giai cấp. Con người của xã hội này phải có trình độ tiến hóa cao về đạo đức tinh thần, về lòng từ bi, bác ái.

Cho nên, nếu con nào còn bản tánh chấp nê, đố kỵ, hẹp hòi, chia rẽ, không biết hòa đồng, không thực thi hòa ái, là đương nhiên, sẽ bị gạt tên khỏi sổ Long Hoa! Mà không được tuyển vào dự Đại Hội Long Hoa, tức là ngày về của con thực không còn có hẹn.

Cho nên, Cơ Quy Nhứt phải thành tựu, mà thành tựu hay không là do chính các con có chịu quy hay không. Các con nhớ rằng, phải quy mới về. Vì quy là



về, không quy ắt không về được nghe con! Các con khá biết.

**53. VẤN:** Thừa Cha, bên khối thanh có các vị đại diện xuống để kéo con người đi lên, vậy chắc khối trước cũng phải có các đại diện ở thế gian để lôi con người đi xuống?

**ĐÁP:** Chớ sao con! Đây là định luật tiến hóa! Vì Trần Gian là một môi trường sinh động nhưt để các Tiểu Hồn học hỏi nhờ lực kích động và phản động giữa trước và thanh. Nếu khối thanh có các đại diện để hướng dẫn con người đi lên, thì bên khối trước cũng có lực lượng đại diện để trì con người đi xuống.

Thiếu gì quý Sa Tăng trong hình dạng con người để lôi cuốn nhân loại vào chỗ ác trước tội lỗi. Con phải biết bên khối thanh cũng như bên khối trước, đều có đủ thứ đại diện ở mọi địa hạt: tôn giáo, văn chương, triết học, nghệ thuật, chánh trị, kinh tế, khoa học, v.v... Địa hạt nào cũng phải có thiện và ác hiện diện hầu con người có đủ cơ hội để học hỏi mọi khía cạnh của chơn lý.

Cha cho ca ngợi Thượng Đế, rồi cho phủ nhận Thượng Đế, cho kính yêu Thượng Đế rồi cho chửi rủa Thượng Đế, cho thuyết hữu thần rồi cho thuyết vô thần, cho chủ nghĩa duy vật rồi cho chủ nghĩa duy tâm, v.v... Học thuyết này nhìn chơn lý kiểu này, học thuyết khác nhìn chơn lý kiểu khác.

Triết lý này đưa con người vào ác trước, triết lý kia kéo con người lên thiện lành. Có loại phát minh khoa học cứu khổ con người, có loại phát minh khoa học để hủy diệt con người, v.v... Tất cả đều nằm trong ý chí của Thượng Đế, và những vị đại diện của thiện và ác đều được sứ mạng của Thượng Đế để đóng góp cho sự tiến hóa của nhân loại.

Đây là những “*Kép độc*” hay “*Kép mù*” xuất hiện trên sân khấu của Trần Gian để diễn những lớp, những màn, những bài bản do Ông Trời là đại soạn giả kiêm đại đạo diễn đó con!

Những vĩ nhân của thế giới, các triết gia, những vị giáo chủ các tôn giáo, những đại văn hào, đại thi hào, những họa sĩ lừng danh, các bác học gia, những chánh trị gia, những kinh tế gia lỗi lạc, những vị minh quân, các danh tướng, những tay hôn quân vô đạo, hay những tay lãnh tụ độc tài, v.v... đều có sứ mạng đóng góp cho sự vận hành của bánh xe tiến hóa, cho guồng máy của Thiên Cơ vận chuyển đó con!

**54. VẤN:** Thưa Cha, những đại diện của khối trước, tức Sa Tăng, trong lớp con người, đã được sứ mạng Cha giao, để gây những thảm kịch ác trước dưới Trần Gian theo ý Cha sắp xếp. Vậy nếu họ đóng tròn vai Sa Tăng, thì Cha phải xử họ thế nào?

**ĐÁP:** Kẻ đó phải bị đọa dưới cõi nặng nề tối tăm đau khổ.

**55. VẤN:** Thưa Cha, dù họ gieo tội ác, nhưng đây là làm sứ mạng theo ý Cha muốn, tức là có công!

**ĐÁP:** Đúng vậy! Nó đã làm tròn sứ mạng mà Cha muốn tức là phải có công chớ con! Vì vậy mà Cha đã thưởng cho nó bằng cách đọa nó. Như vậy, là Cha đã cho nó hưởng cái quả mà nó đã có công gieo trồng và vun xới đó con! Khi hiểu rồi thì phạt là thưởng, thưởng là phạt. Tóm lại, chỉ là định luật, con có công gieo cái gì, con sẽ được hưởng cái ấy đó thôi!

**56. VẤN:** Thưa Cha, trong việc làm của kẻ ác đó, Cha cũng có trách nhiệm xếp đặt, vậy Cha có chịu quả báo không?

**ĐÁP:** Có chứ con! Cha đã sắp xếp điều đó, thì tức nhiên, Cha phải gánh lấy quả báo! Gánh bằng cách nào? Cha gánh chịu quả báo ngay trong kẻ bị đày đọa đó con. Vì nó là một chiết hồn của Cha, nó bị đọa đày tức là Cha bị đọa đày qua nó đó!

Cho nên, ngay giờ phút này, Thượng Đế cũng đang bị vùi dập, bị đọa đày, chịu trầm luân, gánh lấy quả báo trong cảnh nặng nề, tối tăm đau khổ của cõi Địa Ngục qua các Tiểu Hồn tội lỗi đó con!

Nói tóm lại, rốt rồi, tất cả mọi sự kiện đều từ Cha, đều do Cha, đều là Cha! Cha là bầu gánh, kiêm đại đạo diễn, kiêm soạn giả, kiêm diễn viên, đào kép chánh, phụ, độc, mùi, v.v... Cái nào cũng là Cha hết! Cha viết tuồng, Cha dựng cảnh, rồi Cha diễn cả vai độc lẫn mùi,

cả ác lẫn thiện, qua các diễn viên đào kép tức là Tiểu Hồn của Cha đó con!

Cho nên Cha vừa là nguyên nhân vừa là hậu quả, vừa là khởi điểm vừa là chung cùng. Đây là chơn lý Vô Cùng, vĩnh cửu và bất biến.

**57. VẤN:** Thưa Cha, Cha bảo trong Càn Khôn bao giờ cũng còn khối trược, như vậy bao giờ Địa Ngục cũng phải còn đó. Thế thì Đức A Di Đà đã lập 48 lời nguyện quá lớn, vậy biết bao giờ Ngài làm tròn để về được Ngôi Chánh Giác.

**ĐÁP:** Con nói đúng! Sự hiện hữu của Địa Ngục không bao giờ bị xóa đi trong chơn lý. Khối trược bao giờ cũng còn đó. Vì khối trược mà mất đi thì Càn Khôn phải sụp đổ tức khắc! Bởi vậy, A Di Đà phải làm việc đời đời con! A Di Đà Phật hay Vô Lượng Quang Phật là ngôi vị tượng trưng cái lực sáng suốt của Càn Khôn.

Lực sáng suốt này phải làm việc đời đời trong chơn lý, đối kháng lại cái lực ngu muội và kéo lực này đi lên. Cũng như lực ngu muội sẽ đối kháng lại cái lực sáng suốt để trì nó xuống. Chính sự đối kháng, sự xô đẩy, sự hấp dẫn nhau của hai lực này đã tạo nên sinh lực tiến hóa không ngừng của Càn Khôn và nuôi nấng bảo vệ sự sống hằng hữu của chơn lý bất biến. Cho nên, A Di Đà không bao giờ làm tròn lời đại nguyện, để rồi không bao giờ về đến Ngôi Chánh Giác!

Thật vậy! A Di Đà Phật luôn luôn ở ngôi vị của cái thanh, cái sáng suốt và không bao giờ ở Ngôi Chánh Giác tức là cái biết chơn chánh của Càn Khôn cả! Tại sao vậy con? Vì, cái biết chơn chánh gồm cái biết thanh và cái biết trực, hay nói cách khác là gồm cái biết sáng suốt và cái biết ngu muội. Hai trạng thái biết này phải thể hiện cùng một lúc để hình thành cái biết chơn chánh hay chánh giác. Ngôi Chánh Giác ấy là ngôi Thượng Đế hay ngôi chơn lý tối thượng vậy.

Cho nên, A Di Đà Phật sẽ đời đời ở ngôi sáng suốt chứ không ở Ngôi Chánh Giác, các con nên phân biệt rõ.

**58. VẤN:** Thưa Cha, Cha nghĩ gì về những đứa con lòng danh như: A. Gide, Nietzsche, Rimbaud, Thomas Wolfe, v.v... không thèm trở về với Cha nữa? Họ cho rằng, nếu thật có Cha và dấu cái nhà Thiên Đàng của Cha có hạnh phúc đẹp đẽ giàu có đầy đủ để cho họ sung sướng, họ vẫn thấy yêu thích Trần Gian với những khổ vui của nó?

**ĐÁP:** Này con ơi, những đứa con này đều có sứ mạng văn nghệ, dùng văn chương triết học mô tả Trần Gian với mọi đường nét của nó, để nói lên một khía cạnh của Thượng Đế tức của chơn lý. Những đứa này đã đóng góp một giai đoạn vào chu trình học hỏi tiến hóa của con người, giúp con người nhận diện Trần Gian, gắn bó với những nét đẹp bi tráng của nó, và

sống và say mê, và yêu thương mãnh liệt những hương vị ngọt ngào, đắng cay, chua chát mặn nồng, những nét bi, hài, xấu, đẹp, thiện, ác của con người trần và cuộc sống Trần Gian! Đây là làm công việc phác họa một góc cạnh của Thượng Đế đó thôi!

Con hỏi Cha nghĩ gì về sự chối bỏ đường về nhà Cha của chúng nó, Cha sẽ trả lời rằng, chuyện ấy chẳng có gì ngạc nhiên khi chúng nó chưa hiểu căn nhà của Cha phong phú vô cùng tận, những gì chúng yêu thích đều có cả trong đó. Chỉ vì chúng chưa biết cái chúng yêu thương chỉ là một góc cạnh nhỏ bé trong căn nhà vĩ đại đó thôi!

Này con ơi! Nếu con thích cái đẹp Trần Gian hơn cái đẹp Thiên Đàng, con lại càng nên trở về ngôi Thượng Đế để thưởng thức nó trọn vẹn! Vì con nên biết, không ai yêu thương Trần Gian hơn Thượng Đế, không ai đam mê, gắn bó, thiết tha nồng nàn với nó hơn Thượng Đế, cũng không ai ở vị trí nếm, hưởng thụ tất cả những nét tế nhị và phức tạp của nó hơn Thượng Đế! Chỉ có Cha mới thật biết Trần Gian, mới thật hưởng, thật nếm đầy đủ mọi hương vị từ tanh hôi đến thơm tho, mới chiêm ngưỡng sâu sắc mọi đường nét vụng về, thô thiển, tinh vi, mới ngắm nghía trọn vẹn những cảnh sắc xấu xa, nhớp nhúa, mỹ lệ, thanh tao của Trần Gian! Con có biết rằng mỗi giây, mỗi phút, tư tưởng tình yêu và ý lực của Thượng Đế rung động không ngừng trong từng hơi thở, từng tế bào đang di động trong cái sinh hồn của Trần Gian không?

Tóm lại, Trần Gian chính là một góc cạnh trong vô số góc cạnh của ngôi nhà xưa vĩ đại mà các con đã từ giã ra đi không muốn hẹn ngày về! Nó là một trong những nét đẹp dị biệt của Thượng Đế hay của chính con đó.

Này hỡi “*Cùng tử*”<sup>8</sup>! Hãy tìm về mái nhà xưa để biết thưởng thức thật sự mọi nét đẹp của con đi! Tìm về nhà Cha tức con tìm về con để thật biết mọi bản chất của con và thật biết hưởng mọi bản chất này đó thôi!

**59. VẤN:** Thưa Cha, tối ngủ chiêm bao thấy Đức Kim Thân, đấy có phải là Cha cho thấy không? Tu đến trình độ nào mới thấy được điển Cha và được lên đến nơi Cha ngự?

**ĐÁP:** Trình độ nào cũng có thể thấy điển Cha nếu Cha muốn cho thấy! Nhưng trạng thái thấy cũng còn tùy mức tiến hóa của linh hồn và cường độ điển quang Cha ban theo tình huống lúc đó.

Phần hồn còn mê, chưa phát Huệ, thường chỉ thấy Cha trong chiêm bao, do Cha ban chút ân điển cho nhớ Cha và nhắc căn tu. Trình độ Huệ mở khá hơn chút có thể thấy Cha với hình thức linh ảnh khi Công

---

<sup>8</sup> Cùng tử: đưa con nghèo khổ, túng quẫn (ám chỉ con người tả tơi, nghèo khổ, trải qua bao kiếp sống trầm luân dưới cõi trần ai).

Phu trụ được thần, hay ở những dịp đặc biệt như đồng tử Chơn An<sup>9</sup> được Cha cho thấy vậy! Còn như Lương Sĩ Hằng đã có trình độ nắm vững ngũ hành đạt lục thông, thì muốn thấy Cha lúc nào cũng được.

Thường khi Cha cho nó thấy điển Cha qua dung mạo Đức Kim Thân ở nhiều lứa tuổi khác nhau, có khi cỡ như một đứa bé vài tuổi vậy! Tuy nhiên tất cả những cách thấy trên đều chỉ là thấy một luồng điển của Cha, được thể hiện tùy theo trình độ tiến hóa của linh hồn các con, tùy theo trường hợp sự việc và thể hiện thiên hình vạn trạng mà Cha không thể tả được bằng lời. Cha chỉ nói sơ vài trường hợp thí dụ điển hình cho con hiểu chút vậy thôi!

---

<sup>9</sup> Chú thích:

Tài liệu Điển Ký của Tân Dân Đoàn có ghi: Đạo hữu Minh Miêng phái Minh Đức Nho Giáo biết bên phái Vô Vi có hiện tượng Kim Thân Cha đang tiếp xúc với Thầy Tám nên bàn với toàn nhóm đạo thử rước Kim Thân Cha tới Chứng Đàn xem hư thực. Nhưng đồng tử Chơn An cương quyết chống đối.

Trong tình huống rắc rối này, các vị Thiêng Liêng đã sắp xếp chu đáo: Trước ngày hành lễ, điển chư vị Thiêng Liêng giáng xuống chính đồng tử và cho lệnh phải tiếp đón Kim Thân Cha bằng nghi thức Đại Lễ trọng thể.

Sau đó, trong buổi lễ Chứng Đàn đầu tiên của Kim Thân Cha ở Khổng Thánh Miếu, đồng tử Chơn An đã được mở nhãn cho thấy hai lần linh ảnh Kim Thân Cha ngồi tại ngai Chứng Đàn, mặc áo trắng chiếu sáng lòa và đặc biệt có Thiên Nhãn sáng chói rực rỡ ngay trái tim ngài.

Đồng tử Chơn An đã xúc động phát biểu điều này ngay trong buổi lễ, rất tiếc phần này đã không được giữ lại khi in ấn và tài liệu chỉ còn ghi lại những phần chính buổi Đàn Cơ.



Còn nếu con muốn đến được chỗ Cha ngự hay trung tâm sinh lực của Vũ Trụ thì phải thanh nhẹ lắm mới được! Thường khi con nghe chuyện các vị lên châu Ngọc Hoàng Thượng Đế trên Thiên Đình, nói lên châu nhưng kỳ thật chỉ ở xa xa, được Cha phóng điện tiếp xúc và ban ơn mà thôi, con được thanh nhẹ chừng nào, con mới tiến gần vô trung tâm tức chỗ Cha ngự chừng ấy!

Có những phần hồn đã phát Huệ, được Cha cho ơn châu Cha, tức được đến Bạch Ngọc Cung, dù có các vị Kim Tiên đi kèm hộ thêm điển, nhưng nếu chưa thanh nhiều thì vẫn phải ở xa xa, yếu đuối, run sợ, đầu không ngẩng lên được, vì sự chói sáng rực rỡ kinh hồn của Cha! Trình độ thanh nhẹ như Lương Sĩ Hằng, đã đạt lực thông, điển quang lên đến Niết Bàn, nhưng sau này có lần Cha cho nó chứng nghiệm đến nơi Cha ngự, thử điển cho biết, mấy lượt điển quang của nó tự ý tiến vào gần Cha, đều bị tan rã tức khắc, Cha đã phải phóng điện hộ giúp, nó mới được đến gần Cha để đánh lễ và yêu thương Cha. Chứng nghiệm này các con có thể hỏi lại nó cho biết thêm!

Tóm lại, Cha là khối Điển Quang Vô Cực Vô Biên, sinh động mãnh liệt. Các cung các cõi từ trược tới thanh, từ nặng tới nhẹ, từ tối tới sáng đều là những tần số điển khác nhau của Cha đó thôi! Các cung các cõi này được duy trì, nuôi nấng, sinh hoạt, nhờ nguồn điển lực cung cấp từ trung tâm Vũ Trụ, có thể nói ở đó phát xuất sinh lực của Càn Khôn vậy.

**60. VẤN:** Thưa Cha, trước đây Ông Tám nói Ngọc Hoàng Thượng Đế ở cõi Trung Thiên thấp hơn cõi Niết Bàn, chúng con tưởng Ngọc Hoàng Thượng Đế là Địa Tiên tức là thấp hơn Phật, nhưng từ khi Cha xuất hiện trong phái Vô Vi, Cha đã cho Ông Tám chứng nghiệm nhiều điều siêu diệu và giúp Ông Tám mở Trí rất nhiều. Riêng chúng con cũng được duyên phước hiểu thêm nhiều vấn đề cao siêu mới lạ mà chưa nghe kinh sách nào nói đến. Nhờ vậy chúng con mới biết về tới Phật phải tiến hóa trở về Cha. Tuy nhiên chúng con vẫn thắc mắc tại sao Cha lại ở cõi Trung Thiên thấp hơn cõi Phật?

**ĐÁP:** Này con, phần đông các Phật tử cũng như các con phái Vô Vi trước nay vẫn hình dung rằng Ngọc Hoàng là ông Vua ở các cõi Trời thấp hơn cõi Phật. Thật sự những vị Vua ở các cõi Trời thấp, mà các con thường hình dung, chỉ là những vị Thiên Đế, Thiên Vương hay Thiên Tôn, v.v... do Cha phân thân ra để trông nom cai quản.

Con phải biết, mọi việc trong Càn Khôn đều do Cha điều động sắp xếp, mọi tầng giới từ thấp đến cao Cha đều phải hiện diện dưới nhiều hình thức khác nhau để coi sóc sự tiến hóa những Tiểu Linh Quang của Cha ở các cõi đó chớ con! Và các hệ thống tổ chức điều hành công việc của Cha thật vô cùng vĩ đại, hết sức chằng chịt tinh vi không sao tả được, Trí phạm các con không cách gì hình dung nổi đâu! Cho nên, Cha đã

nói Cha là bầu gánh kiêm soạn giả, kiêm đạo diễn, kiêm đào kép diễn viên là vậy!

Do đó, Cha có mặt khắp mọi cung, mọi cõi với đủ mọi vai trò từ thấp đến cao, từ vua đến quan đến sĩ tốt, v.v... Còn việc các con hỏi tại sao Cha lại ngự ở cõi Trung Thiên thấp hơn cõi Phật, Cha sẽ cho con biết rằng, Cha ở cõi Trung Thiên nhưng nơi Cha ngự là trung tâm Vũ Trụ, là nơi cung cấp nguồn năng lực để chuyển động guồng máy vĩ đại của cả Càn Khôn. Cha ở cõi thấp hơn Niết Bàn – nhưng thấy, biết và có mọi trạng thái của tất cả các cung các cõi, từ cực trước cho đến cực thành! Vì vậy cõi Niết Bàn là một thành phần nằm trong cái bản thể vĩ đại của Thượng Đế, và cõi này được Ngài nuôi dưỡng bằng ý chí và thần lực của Ngài.

Để các con dễ hình dung, con hãy nhìn lại cái bản thể của con, tức cái Tiểu Càn Khôn mà con đang ngự trị. Có phải chẳng, con tức Tiểu Linh Quang, tức chơn thần của Cha là Chủ Nhơn Ông nắm quyền cai quản cả Tiểu Thiên Địa? Và phải chẳng Chủ Nhơn Ông chơn thần đang ngự nơi trái tim bản thể là thuộc về cõi trung thiên của cái Tiểu Càn Khôn mà con đang trông coi? Linh hồn của bản thể con không nằm ở vị trí cao của bản thể nhưng lại điều hành hết mọi sinh hoạt toàn bộ máy móc cơ quan bản thể, con thấy chưa? Cho nên, trước đây, hầu như các con thuộc phái Vô Vi đều cho rằng Cha ở cõi thấp hơn Phật nên không bằng Phật.

Lúc Tám được ngộ Cha và Cha xuất hiện trong phái Vô Vi, có đứ​a hỏi Cha, Ông Trời lớn hơn Ông Phật hay nhỏ hơn Ông Phật? Cha trả lời, Ông Trời nhỏ hơn Ông Phật, bằng Ông Phật, mà lớn hơn Ông Phật luôn! Ông Trời vừa là ma quỷ, là cát đất, là kim thạch, là thảo mộc, cầm thú, là con người, là Thánh Tiên, là Ông Phật, là Cha Ông Phật nữa!

Cho nên, về tới Phật rồi còn phải đi, phải tiến lên ngôi Thượng Đế. Thật ra Phật là gì? Phật là tính thanh, là tính sáng của Càn Khôn, nhưng Phật chưa là chính giác, Phật chỉ là Niết Bàn, là khối thanh, khối sáng của Càn Khôn, nhưng Phật không là Càn Khôn, Phật chưa là chơn lý. Phật chưa đạt được đầy đủ bản chất của chơn lý. Vì chơn lý phải có cả thanh lẫn trược, Phật thì đã lìa tính trược, Phật không còn muốn trược, không còn làm trược, không còn chịu đựng trạng thái ác trược nữa. Vậy nghĩa là Phật chưa Toàn Năng, Toàn Giác, Toàn Mỹ, và chưa thật biết Bi, Trí, Dũng!

Thật vậy, Phật đã lìa tính trược, không còn muốn trược, không còn làm trược, thì chưa thể xem là Toàn Năng, Toàn Giác, Toàn Thiện, Toàn Mỹ! Phật chưa đủ Đại Từ Bi để chịu đựng cả trạng thái ác trược tối tăm, ngu muội, để chịu khổ, chịu cực làm cả ma quỷ, hầu hỗ trợ hữu hiệu cho sự tiến hóa không ngừng của Càn Khôn, như vậy là chưa đủ Bi Dũng, mà Bi Dũng còn thiếu thì Trí Phật chưa thể mở đúng mức được! Phật chỉ thích cái thanh, không thích cái trược, chỉ thích cái sáng mà chê cái tối, cũng là còn mê chấp chưa thật sự

Vô Vi, chưa thật ở mọi trạng thái của hư không, nên chưa thể đạt hư không.

Thế nên, Phật còn phải học thêm để được Toàn Năng, Toàn Giác và thật sự biết Bi Trí Dũng. Do vậy, Phật Đại Bi, Đại Trí, Đại Dũng với chúng con nhưng còn thiếu Bi, Trí, Dũng trước chơn lý tức Thượng Đế hay Đấng Cực Bi, Cực Trí, Cực Dũng, vì Phật còn chưa làm được như Thượng Đế cho nên muốn mở Trí tiến hóa cao hơn, Phật phải chiến thắng tư tưởng lìa trước để học yêu trước, muốn trước, muốn đi xuống trước để biết trước lại.

Con sẽ hỏi rằng Phật đã học bài trước lúc còn ngu muội, đã biết nó rồi, đã từ chỗ trước mới tiến lên thanh, sao giờ đây còn phải học trở lại nó nữa? Tại sao? Đây Cha giải thích.

Con nên biết, trước đây Phật đã học bài trước, biết cái trước bằng cái Trí ngu muội tối tăm. Sau đó, Phật phải từ bỏ nó, lìa nó để tiến lên được cái thanh, cái sáng. Sáng rồi, thanh rồi cũng chưa phải đến nơi, chưa là chơn lý, vì chơn lý phải có sáng, có tối, có thanh, có trước cùng một lúc. Cho nên, nếu Phật muốn tiến hóa lên nữa để về tới chơn lý, đạt đầy đủ bản chất của chơn lý, Phật phải trở xuống trước để tiến hóa nữa, nhưng lần này, đã có trình độ sáng, Phật sẽ trở xuống trước bằng ý chí sáng suốt, nhìn cái trước, thấy cái trước với minh triết, đi vào trước mà chủ động, ném trước, chịu trước, không phải vì ngu muội vô minh mà vì Bi Trí Dũng.

Do vậy, nên càng xuống trước thì càng thanh hơn, càng dần thân vào chỗ tối, chỗ nặng, thì càng được sáng nhẹ, và Bi Trí Dũng càng lúc càng phát triển cho đến vô cùng tận. Đến bao giờ Phật thực hiện được thanh trước cùng một lúc, điển quang rung động hòa làm một vào mọi trạng thái từ trước tới thanh, từ tối tăm đến sáng suốt, ấy là đã về tới chơn lý, đạt được mọi bản chất của chơn lý, hợp nhất với khối Đại Linh Quang của Vũ Trụ, được ở ngôi vị Thượng Đế, chừng ấy, Phật mới thật sự được hòa vào hư không vậy!

Cho nên, khi một linh hồn từ cõi nặng trước về đến cõi thanh tịnh sáng suốt, nếu nó ham thích cảnh Niết Bàn, bám víu hưởng thụ cảnh thanh tịnh an lạc, mà dừng nghỉ ở đó không chịu tiến nữa, ấy cũng là mê, là cái nghiệp Tham Si của Phật! Mê thích cái thanh tịnh sáng suốt an lạc mà ngồi lại đó mãi, không lo tiến hóa, gây trở ngại sự tiến bộ của nó, sai quy luật tiến hóa của Càn Khôn, ấy cũng là sai quấy, là tội lỗi của cấp Phật vậy! Nên nhớ rằng, chơn lý không thể dừng nghỉ, nó phải luôn luôn di động nó mới được đời đời bất biến. Muốn ở trạng thái thực sự nghỉ ngơi, thực sự an hưởng, con phải làm việc không ngừng, đấy là chơn lý.

Cho nên, về đến Niết Bàn chỉ hưởng được thanh tịnh, an lạc, chớ chưa hưởng được trạng thái cực thanh, cực tịnh, cực an lạc để được nếm hạnh phúc tuyệt diệu kỳ ảo vô tận vô biên! Hãy biết rằng khi cực động mới hưởng được cực tịnh, khi ở mọi trạng thái

cùng một lúc, vừa trước vừa thanh, vừa Địa Ngục, Trần Gian, Niết Bàn, v.v... mới thưởng thức được trọn vẹn mọi cái đẹp, mọi lạc thú mênh mông vô cùng tận!

**61. VẤN:** Bạch Cha, đây là lần đầu tiên trong lịch sử triết học của loài người, chúng con được nghe Cha giảng những tư tưởng thật mới lạ siêu việt về bản chất Tham, Sân, Si, Dục, v.v... của con người, mà hầu như các học thuyết, triết lý trên thế giới vẫn còn bế tắc! Đây cũng là lần đầu tiên, suốt mấy ngàn năm từ khi có Phật Thích Ca đặc đạo, chúng con mới được nghe rằng Phật còn phải đi học, Phật chưa đủ Bi, Trí, Dũng, và được nghe Cha phân tích cái nghiệp Tham, Si cùng tội của Phật!

Thực là những điều quá cao siêu mà trong lịch sử nhân loại chưa hề ai dám nói như Cha! Điều này chắc chắn sẽ gây chấn động lịch sử triết học thế giới! Từ trước tới nay, chúng con nghĩ rằng Phật đã diệt hết Tham, Sân, Si, Dục, v.v... Phật là bậc Đại Giác, tu về được tới Niết Bàn đã là viên mãn, đã tới nơi rồi!

**ĐÁP:** Này con, Phật là bậc Đại Giác trước con người, nhưng còn ngu trước chơn lý tối thượng! Phật Đại Giác chứ chưa Toàn Giác! Cái biết của Phật có lớn thật, vĩ đại thật, nhưng Phật chưa biết hết, và Phật phải còn học nữa để tới ngôi Toàn Giác hay Chánh Giác cũng vậy! Và rồi, nếu con cho rằng tu về tới được Niết Bàn đã là viên mãn, đã tới nơi, vậy Cha hỏi con:

chơn lý có giới hạn không? Ất con phải trả lời: chơn lý vô giới hạn! À, nếu vậy, thì tại sao đi tới Niết Bàn rồi không còn đi nữa? Vậy chơn lý giới hạn ở chỗ Niết Bàn sao con? Chơn lý chấm dứt ở đó sao?

Bởi vậy, Cha vừa có dịp mở Trí cho chúng con hiểu thêm chơn lý. Đây chỉ là diễn tả sơ lược cho các con hiểu qua sự tiến hóa của cấp Phật theo ngôn ngữ và trình độ mà các con có thể với tới được. Những điều này thật cao siêu! Ở đây, Cha chỉ nói sơ cho chúng con có chút ý niệm để có cái nhìn rộng rãi hơn về chơn lý. Cha chưa thể giảng giải cho các con nghe như Cha đã giảng riêng cho cấp Phật! Đây tạm gọi là chơn lý Vô Thừa mà trình độ các con không sao hiểu nổi! Nghe là lộn xộn, rối loạn rồi hư hết! Cái Siêu Thượng Thừa mà Cha thường giảng thấp lại, cho nghe theo trình độ của các con đã chưa chắc gì các con thấu triệt, hưởng gì cái Vô Thừa giảng cho trình độ Phật!

Giờ đây các con còn phải khó nhọc phăng dò từng bước từ trước lên thanh. Cái nghiệp Tham, Sân, Si, v.v... và những cái tội của Phật là cái mà các con còn phải ngày đêm rón trau dồi học hỏi để đạt tới! Cha mong sao các con đến được chỗ đó giùm Cha đi! Tới được cõi thanh tịnh sáng suốt Niết Bàn đã là giỏi lắm, vì tới được trạm đó con đã gần nhận diện được thật sự trọn khuôn mặt chơn lý rồi đó!

Cho nên, Cha chỉ nói qua cho biết chút để giải cho hiểu chỗ so sánh Ông Trời với Ông Phật! Cỡ trình độ Lương Sĩ Hằng trở lên, nắm vững ngũ hành đạt lục



thông, điển Linh Quang xuất tới Niết Bàn mới có thể nghe và hiểu lời Cha giảng cho cấp Phật mà thôi!

Đây là một đại cơ duyên, phước đức cho đường tu tiến của Lương Sĩ Hằng, nhờ tình cờ ngộ được Kim Thân Cha tại thế, để chứng nghiệm và học hỏi bằng Vô Vi và Hữu Vi một lượt, nhiều điều thật cao siêu dị thường mà hằng hà sa số Phật chưa có cơ hội chứng nghiệm hiểu biết! Sự kiện giảng Vô Thừa cho cấp Phật tại Trần Gian vào buổi Hạ Ngươn mặt kiếp thật là một hiện tượng chưa hề có trong lịch sử Càn Khôn!

Điều dị thường này xảy ra cũng nhờ một cơ duyên hy hữu, vì Cha bất ngờ chọn được xác xứng đáng, ở trình độ với tới chơn lý để có thể giảng được Vô Thừa. Nhờ vậy, luồng điển siêu quang của Cha từ cõi cực thanh bố xuống cõi trược trần đã thể hiện được tính uy nghi sáng suốt trong những lời giảng dạy cho cấp Phật mà không bị ảnh hưởng méo mó sai đi, vì trình độ hiểu của xác trần.

Vả chẳng, phần hồn vị này đã được Cha chứng quả nên có đủ tư cách quả vị để nhận điển Cha giảng dạy cho các vị tiến hóa cao còn dưới cõi Hữu Vi. Sau này, khi Cha thực sự xuất hiện làm việc, Cha sẽ chuyển những cơ hội đặc biệt để nhiều vị tiến hóa cao ở các nơi đến học hỏi với Đức Kim Thân.

Tóm lại, để các con thấy rằng, tất cả chỉ là định luật tiến hóa, vì sự tiến hóa, cho mục tiêu tiến hóa đời đời để được hằng hữu đời đời.

Mọi sự phải vận chuyển và tiến hóa không ngừng, Địa Ngục, Trần Gian, Niết Bàn, v.v... cũng chỉ là những trạm tiến hóa hiện diện trên cuộc hành trình học hỏi của Tiểu Hồn để đóng góp cho mục tiêu tiến hóa của nó đó thôi! Nhứt là trạm Trần Gian, là môi trường mà cuộc gặp gỡ và sự đối kháng giữa hai lực thanh trực diễn ra mãnh liệt sôi nổi nhứt! Đây là trường tiến hóa sinh động bậc nhất của Càn Khôn đã cung ứng biết bao sự kiện để Tiểu Hồn chứng nghiệm học hỏi. Từ những vấn đề then chốt trong đời sống vật chất tinh thần mà con người phải lao tâm khổ Trí để giải quyết, rồi những diễn biến xoay quanh nó, từ xã hội, văn hóa, kinh tế, chính trị, khoa học, những tiến bộ văn minh vật chất, những vấn đề tâm linh, những nguồn triết lý tôn giáo, các chủ nghĩa, các học thuyết dị biệt, rồi những dao động của đời sống, những vui khổ của kiếp người, những lạc thú Trần Gian đính kèm theo những thảm kịch bi đát, những cảnh máu lệ, chiến tranh, giết chóc, thiên tai, địa ách, những bất trắc không ngừng đe dọa kiếp người ngắn ngủi chóng tàn.

Tất cả những thứ ấy chỉ là những cơ hội hiển dâng cho con người, cho Tiểu Hồn học hỏi tìm biết mọi bản chất của nó, học tiến hóa không ngừng những bản chất đó để nó được tiến hóa luôn luôn! Cho nên, Tiểu Hồn từ thanh tiến xuống học trực, từ trực tiến lên học thanh, rồi học thanh trực cùng một lúc cho đến khi đạt được chơn lý, về đến ngôi Thượng Đế! Khi đã đạt được chơn lý, về đến cội nguồn hòa vào hư không, vậy

đã dừng nghỉ chưa? Còn đi nữa không? Còn chứ con! Vì chơn lý không thể dừng nghỉ, nó phải đi, phải di động luôn luôn nó mới được sống còn, hằng hữu và bất biến. Chơn lý là cái khối tròn vô biên, đời đời, xoay quanh nó, luôn luôn tự nhìn nó, tự sống với nó, tự học hỏi nó, tự lo tìm thấy biết nó đời đời, để đời đời không bao giờ nó tự đánh mất nó.

Vì vậy, Thượng Đế phải học về Thượng Đế đời đời, học bằng cách phân thân Tiểu Hồn đi xuống thế. Có đưa cho rằng đi mãi, hết sức nhọc nhằn mới về đến nơi, đến được ngôi Thượng Đế, để rồi lại ra đi nữa chán thật! Không chán đâu con! Thượng Đế đi hoài mà vẫn ở tại chỗ đó thôi! Đi mà như không đi con! Và rồi, nhờ Cha chịu làm việc luôn luôn nên Cha hưởng lạc thú luôn luôn! Trong Càn Khôn này không ai làm việc bằng Cha, việc gì Cha cũng làm. Cha làm việc đến mức độ mà Cha như không làm gì cả, nghỉ ngơi sung sướng luôn luôn! Vì Cha cực động nên thành cực tịnh đó con! Những trạng thái này con phải là Cha để chứng nghiệm được mới hiểu, nghe Cha nói con không hiểu nổi đâu!

Cho nên, khi con về đến ngôi Thượng Đế, ở vị trí của Thượng Đế, con lại thêm muốn, lại thấy cái nhu cầu khẩn thiết học hỏi tiến hóa và con lại phân thân ra làm Tiểu Linh Quang để đi học! Việc đi học nhất định không thể không có! Vì đấy là bản năng phấn đấu sinh tồn của chơn lý, và cũng là ý nghĩa, là hạnh phúc, là lạc

thú vô biên, trang điểm cho sự sống hằng hữu đời đời của chơn lý vậy.

**62. VẤN:** Thưa Cha, con chưa hiểu tước vị Đức Kim Thân, xin Cha giải thích.

**ĐÁP:** Đức Kim Thân là tước vị Cha đã ban khi Cha chúng quả cho vị này! Chữ Kim Thân Cha dùng ở đây là Huệ Mạng Kim Cang, là một xác thể được tinh luyện để không còn hư hoại nữa, nên vị này còn có tước hiệu là Đức Huệ Mạng Kim Cang. Xác của vị này hiện tại còn thuộc thể hồng trần vì Cha còn cần nó trần, khi nào Cha thấy không cần nữa, Cha sẽ dùng quyền năng để tinh luyện nó thành bất hoại.

Đây là một hiện tượng khó tin nhưng hoàn toàn có thật ở thế kỷ 20 này, mà Trần Gian sẽ có dịp chứng kiến về sau. Quyết định chọn xác vị này là Kim Thân Cha là một quyết định quan trọng bất ngờ của Thượng Đế trước hiện tượng dị thường của vị này!

Cha không thể nói rõ sự kiện, nhưng có thể diễn đạt sơ lược một chút cho con hiểu qua, ấy là vì khi được Cha tiếp diễn mượn xác, phần hồn vị này bất ngờ chứng ngộ đạo Vô Thượng, với tới chơn lý trong những trường hợp hết sức kỳ lạ và hy hữu, khiến Thượng Đế phải kinh ngạc thích thú và quyết định bất ngờ chúng quả cho vị này, ban ân phước cho xác vị này được trở thành Kim Thân Bất Hoại về sau, và giao sứ mạng vị này thay Cha mặt Hữu Vi dưới cõi trần, để tận độ dẫn dắt dân tiến vào Kỷ Nguyên Thánh Đức. Khi

Cha xuất hiện làm việc, Cha sẽ phải chuyển cho Trần Gian dần dần biết được hiện tượng dị thường hy hữu này!

Cho nên rồi đây, các con sẽ có dịp biết Cha qua Đức Kim Thân với một hình ảnh đặc thù của Ngọc Hoàng Thượng Đế ở Trần Gian vào cuối thế kỷ 20! Cha sẽ sống như một người Trần Gian, Cha sẽ khoác áo trần không khoác áo đạo, điều này để dạy các con phá bỏ hình tướng, trực tiến vào cái tâm. Các con tu áo, tu hình thức, tu bề ngoài nhiều rồi! Tu tâm chưa được mấy ai! Cho nên lần này Cha xuất hiện, dạy các con phá mê phá chấp, Cha sẽ dụng một hình thức bên ngoài, hoàn toàn như người trần, có một nếp sống thật trần nhưng thoát trần! Qua Đức Kim Thân, Cha muốn đến với Trần Gian bằng một sắc thái mới lạ, vừa trần thật trần, vừa siêu thật siêu, có cung cách vừa trực vừa thanh một lượt, để thể hiện những đường nét dị biệt trong chơn lý, hầu mở Trí cho nhân loại hiểu thêm Thượng Đế vào hậu bán thế kỷ 20 này, trước khi diễn ra Cơ Tận Diệt của thế giới.

**63. VẤN:** Thưa Cha, mấy hôm nay, chúng con được tin Cha sắp đi quy ẩn, chúng con đã tìm mọi cách vào được đây để tiễn Cha và được nghe những lời giảng dạy quý báu của Cha, nhờ có cơ hội Cha sắp đi, nên chúng con mới có dịp len vô đây để diện kiến Cha. Xin Cha cho biết, tại sao Cha đã giảng thế làm chi để rồi lại đi quy ẩn?

**ĐÁP:** Cha giáng thế trước ngày giờ nhờ chọn được xác lành đẹp ý Cha, nhưng Cha phải vào Cơ Quy Ẩn vì chưa đến lúc làm việc! Màn này là màn khởi trước làm việc theo Thiên Cơ. Lẽ ra Cha ẩn dạng khi xuống thế cho đến khi ra mặt thật sự và không con nào được biết Cha. Nhưng sở dĩ phái Vô Vi được duyên phước biết Cha là nhờ Tám Lương Sĩ Hằng có cơ hội bất ngờ ngộ Cha dưới thế. Cũng vì duyên phước này, nên từ trước đến nay, Cha cũng hé chút cửa để ban ơn cho các con đó thôi! Giờ đã đến lúc ánh sáng phải che đi để bóng đêm chuyển động tràn lan, cho nên Cha phải lui vào Cơ Quy Ẩn thật sự, để khởi trước lộng hành khảo đảo theo luật tiến hóa.

Rồi con xem, sau khi Cha ra đi, các con sẽ bị khảo đảo, nhồi quả, con nào cũng bị trước khảo tùy theo nghiệp lực của nó. Nếu nó không trụ được điển, để tâm phóng ra ngoại giới thì ắt phải hỗn loạn đảo điên. Con nào khôn ngoan, biết giữ điển, lo siêng năng Công Phu, giữ miệng ít nói, dành tâm trì niệm Phật hoặc niệm danh Cha luôn luôn, sẽ giải bớt khổ nạn hoặc tránh những chuyện rắc rối kéo tới khảo đảo. Còn ngược lại, nếu không lo kiểm soát điển, nói chuyện nhiều, phát ngôn quá nhiều, thế nào cũng bị ô nhiễm nhiều trước, rồi sanh biến tâm, loạn động, kéo chuyện rắc rối khổ nạn đến khảo đảo mình thôi! Tầng trước khí càng lúc càng dày, vài ngày nữa con xem, sau khi Cha đi, các con sẽ bị trước khảo mọi mặt cả đạo lẫn đời, để rồi có hiện tượng huynh đệ chia rẽ, đổ ky, ty

hiềm, xa lánh nói xấu nhau, lập ra phe này phái nọ, dùm năm dùm ba bàn tán nói toàn chuyện hướng hạ để quên trước tới khảo.

Rồi cũng có hiện tượng tung tin thất thiệt, loan đồn dựng đứng nhiều tin tức sai sự thật về Cha để thóa mạ Cha. Dẫu rằng Cha sẽ lui vào im ỉn, sẽ không còn nhắc gởi, tuyên bố bất cứ chuyện gì bên ngoài, nhưng rồi vẫn có kẻ sẽ dựng tin Cha tuyên bố thể này, Cha hành động thế kia, hoặc bịa đặt nhiều điều về Cha, để gây bàn tán xôn xao trong dư luận, gây chán nản mất niềm tin, gieo hoang mang quần chúng, tạo sự hỗn loạn cho cơ đạo. Điều ấy chắc chắn phải xảy ra không tránh được khi khối trước hoành hành thao túng trong những ngày tới.

Cũng như giờ này có những con đến đây đánh lễ Cha, nghe Cha giảng dạy và biết kính trọng Cha, nhưng rồi vài ngày nữa, sau khi Cha đi, trong số những con có mặt đây cũng có đứa sẽ loạn tâm để chưởi Cha, nói xấu Cha, thóa mạ Cha, lăng nhục Cha đủ mọi mặt vì lý do này lý do khác. Chuyện ấy chắc chắn phải đến!

Đây là màn mà Thượng Đế phải bị hạ bệ, để ma quỷ lên ngôi. Đây là lúc mà Cha phải gánh khổ nhục và vác Thánh Giá dưới trần qua Đức Kim Thân, lãnh bớt trước khổ Trần Gian để vớt thêm nguyên căn nặng nghiệp trong Cơ Chết Chóc! Cha sẽ chịu đựng hết, vì đây là hạnh nguyện của Cha, và cũng vì Cha muốn chuyển cho Đức Kim Thân học gánh vác như Cha, cho tròn hạnh nguyện với quả vị của Ngài! Nhưng Cha chỉ

e và thương cho các con nào không biết giữ mình, không trụ được điển để loạn tâm, sanh làm bậy nói bậy, tự hại mình và hại người, tạo quả báo để chịu khổ đau khiến phải vất vả rồi chậm trễ con đường về đó thôi! Chuyện gì phải đến ắt đến, nhưng Cha vẫn nói trước để con nào nghe và biết giữ mình, được thì phước cho nó, thì nó đỡ khổ! Chứ rồi nhan hỏi Cha phải chịu đựng thì không sao tránh khỏi! Sau này, khi Thượng Đế tái xuất hiện để thật sự làm việc, Ngài sẽ đáp lại xứng đáng mọi thắc mắc, mọi điều phê phán, mọi thóa mạ lăng nhục Ngài, qua Kim Thân Ngài bằng những sự kiện thực tế trước con người và lịch sử. Rồi tất cả các con sẽ hiểu thôi!

Suốt mấy hôm nay, nghe tin Cha đi quy ẩn, hằng vài trăm con mỗi ngày lũ lượt từ các nơi tìm đến đây bằng mọi cách len vào hội ngộ Cha vài giây phút ngắn ngủi trước buổi Cha ra đi. Giai đoạn vừa qua, Cha đã xuất hiện trong chúng con như một lóe sáng khoảnh khắc trong bóng đêm dày đặc để ban rải cho chúng con chút ân phúc của Thượng Đế. Nhưng mong rằng, trong thoáng chốc mong manh ấy, Cha đã mở thêm những Chân Trời mới lạ để các con dẫn thân học hỏi, tìm kiếm, hầu cuối cùng đạt đến cái biết vô cùng của chơn lý Vô Biên!

Giai đoạn vừa qua, Cha cũng có ý đem trình độ Siêu Thượng Thừa đến khai lối tiến cho các con, để các con có thêm những ý niệm mới về chơn lý, về Thượng Đế, để được hiểu hơn một chút về định luật tiến hóa



không ngừng của Vũ Trụ, hầu khai thông một số vấn đề vĩ đại mà đa số nhân loại vì vô minh nên đi vào bế tắc, không nhận diện được những ý nghĩa của kiếp người, để rồi lên án sự phi lý, sự trống rỗng của nó. Hiểu hơn một chút để có ý niệm sáng tỏ hơn về cuộc hành hương vĩ đại của con, để hiểu con chính thực là ai? Từ đâu tới đây? Tới đây làm gì? Và rồi phải trở về đâu? Nhờ vậy con sẽ ý thức rõ hơn về sứ mạng Thiên Liêng đi học để tiến hóa mà con đang đeo đuổi một cách vô thức qua những kiếp sống trầm luân dị biệt, trên cuộc hành trình đăng đẳng của con!

Và cũng nhờ vậy, con sẽ biết nhận diện hơn, những bản chất Tham, Sân, Si, Dục, v.v... bất khả diệt của con, được thể hiện qua những màu sắc, những khuynh hướng khác nhau, từ ác đến thiện, từ trước đến thanh, để rồi ngày đêm biết lo phẩn đấu không ngừng, thăng hoa nó đi lên, đừng cho nó giậm chân mãi ở chỗ nặng nề trọng trước khiến con đắm chìm ngụp lặn mãi trong vô minh không tiến lên được, để phải có lúc bị đào thải bởi bánh xe tiến hóa mà thôi!

Tuy nhiên, những gì Cha có dịp nói với chúng con cũng chỉ là diễn đạt Siêu Thượng Thừa theo cách thức mà trình độ hiểu biết của các con có thể với tới được! Và rồi, ngôn ngữ thì bé hẹp, trình độ hiểu của các con có giới hạn, mà chơn lý thì mênh mông vô biên. Không thể có việc trong một thời gian giới hạn, dùng một ngôn ngữ hẹp hòi giới hạn, để nói với một trình độ hiểu biết giới hạn về cái vô giới hạn của chơn lý Vô

Cùng! Cho nên, những gì Cha nói cũng chưa là chơn lý, cũng chỉ là những nét vụng về thô thiển cho một số khía cạnh của chơn lý, vì chơn lý vốn không thể diễn đạt, không thể nghị bàn!

Cha chỉ tạm phác họa một số đường nét lớn trong chơn lý để hướng dẫn các con tiến bước. Nhưng rồi, con nên nhớ, những đường nét Cha vẽ ra đó, tự nó cũng chỉ là cái bóng ảo ảnh! Con phải dẫn thân, chứng nghiệm nó con mới hiểu! Vì các con đều biết, không thể có việc nhìn kinh thành Paris trên bản đồ để thật biết Paris! Cho nên con phải dẫn thân nếm nó, sống với nó, chứng nghiệm nó, con mới thật biết nó mà thôi!

Này các con, mấy hôm nay, trước khi Cha chia tay, Cha có dịp gọi cho sáng lên trong chúng con ánh lửa thiêng mà mỗi con đều có sẵn. Vậy các con hãy siêng năng nuôi dưỡng để càng lúc nó càng được sáng hơn, bằng Tam Công Tứ Lượng. Cận ngày rồi con ơi. Đừng bê trễ, đừng để ánh lửa thiêng kia phải yếu ớt lụn tàn dần, rồi đi không kịp nghe con!

Thôi Cha ban ơn cho tất cả các con!





**Thượng Đế Giảng Chơn Lý**  
**63 Câu Vấn Đáp**

**Tác Giả**  
*Kim Thân Cha*

**Xuất Bản**  
*Association Vô Vi France*  
*vovifrance@yahoo.fr*

Ấn bản năm 2022  
In tại Việt Nam, năm 2022

**ISBN 978-2-490330-31-7**

**SÁCH BIẾU**  
**Printed For Free Distribution**  
**Not For Sale**

